

8°
INDO-CHINOIS
2872

THUYỀN - TINH XONG - TU

DE LA BIBLIOTHEQUE
INDO-CHINOISE
N° 22084

CHIỀU MỘ NHÌ THỜI

THIỀU - CHỮU *Biên dịch*



1936

In tại nhà in HÒA - KÝ

HANOI

Toàn tập

Tam hạo

Đánh một tiếng, khi tiếng chuông sắp rút lại đọc tiếp :

Ân già ra để già sa bà ha.

Đọc ba lượt, đánh một tiếng. Kể niệm :

Nam mô Tây phương cực lạc thế giới Đại từ đại bi A Di Đà Phật. (cứ đọc ba lượt đánh 1 tiếng, từ sau cử niệm Nam mô A Di Đà Phật cứ nghe tiếng chuông hết ngân thì lại đánh 1 tiếng, niệm hết 1 tràng 2 tràng 3 tràng, (nghe người ngoài niệm) thì chuyển sang danh hiệu :

Nam mô Quán Thế Âm bồ tát. ba lượt đánh 1 tiếng.

Nam mô Đại Thế Chí bồ tát.

Nam mô Thanh Tịnh Đại hải chúng bồ tát.

Đánh luôn một hồi mười tiếng, Kể đọc :

**Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sinh,
Thề giải đại đạo, phát vô thượng tâm. (1 tiếng)**

**Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sinh,
Thâm nhập kinh tạng, trí tuệ như hải. (1 tiếng)**

**Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sinh,
Thông lý đại chúng, nhất thiết vô ngại.**

Hòa nam thánh chúng. 1 tiếng. Kể niệm :

Nguyện gì thử công đức, Phả cập y nhất thiết.

Ngã đẳng giữ chúng sinh, Giai cộng thành Phật đạo.

(xuống)

PHÉP THỈNH CHUÔNG

Ngày xưa sư cụ Chí - Công cho vua Vũ-Đế nhờ sức tuệ-nhãn của cụ, trông thấy tất cả những sự khổ sở ở trong địa ngục mới hỏi rằng : Dùng phép gì cho đỡ khổ. Cụ nói : chỉ có nghe tiếng chuông là đỡ khổ. Vua nghe nói mới ban chiếu cho khắp thiên hạ biết phép thỉnh chuông. Phép thỉnh chuông thì có nhiều lối, nhưng phép này phổ-thông hơn cả nên tôi biên theo phép này. Nói rút lại thì thỉnh chuông cốt nhất ở chỗ phát tâm từ bi, thương người khổ ải, mà thỉnh cho thông thả, ấy là hợp phép.

Bắt đầu chấp tay đọc :

Nguyện thử chung thanh siêu pháp giới,

Thiết vi u ám tất giao văn,

Văn trần thanh tịnh chứng viên thông,

Nhất thiết chúng sinh thành chính giác.

Rút tiếng đánh luôn một hồi độ mười tiếng. Tiếng chuông gần dứt, lại đọc tiếp :

Văn chung thanh, Phiền não khinh,

Trí tuệ trường, Bồ đề sinh,

Lý địa ngục, Xuất hỏa khanh,

Nguyện thành Phật, Độ chúng sinh.

ĐẠI Ý BÀI LÃO ĐƯỜNG CẢNH SÁCH

(Buổi sáng)

Phật dạy rằng: Mệnh người vô thường, gấp như hơi thở. Thiếu - niên còn thể, huống là già ư ? Tôi nay ân cần, xin cùng gắng gỏi. Nguyên bậc đại - đức, đừng vì người hèn, mà khinh lời nói. Nên xét thân này; mắt mờ tai điếc, tóc bạc mặt răn, vai gù lưng ngoẹo, sương rức gân lê. đi đứng lom khom, tinh-thần hôn-tắc, ví như mồi trời sẽ bóng, quang cảnh còn bao; cỏ rạc sang thu, thoảng đã tan tác. Vì thế nên biết, thân này chẳng bao, lắt lờn cõi chết. Đường đi man mác, biết là về đâu ? Đại đức! thực đã lo trọn việc mình, tôi không dám nói, nếu chưa được thể, thì phải : xét lẽ vô - thường, hãi - hùng toan tính, dăm dăm Tịnh-độ, quyết chí vãng-sinh, rũ sạch vạn duyên, nhất tâm niệm Phật.

ĐẠI Ý BÀI BỆNH ĐƯỜNG CẢNH SÁCH

(Buổi tối)

Phật dạy rằng : Mệnh người vô-thường, gấp như hơi thở, người thường còn thể, huống là bệnh ư ? Tôi nay ân cần, xin cùng gắng gỏi. Nguyên bậc đại-đức, đừng vì người hèn, mà khinh lời nói. Nên xét thân này, tứ đại bất điều, trăm xương muốn rã, uống ăn dần kém, thang thuốc không hay, đại rửa quanh dờng, rên rầm chốc gỏi. Ví như cá dặt trong chỗ, phút đã nát như, đèn trước gió kia, thoắt đã tắt ngấm, vì thế nên biết, thân này chẳng bao, tất tới cõi chết, đường đi man mác, biết là về đâu ! Đại đức ! thực đã lo trọn việc mình, tôi không dám nói, nếu chưa được thể, thì phải xét lẽ vô thường, hãi-hùng toan tính. Dăm dăm Tịnh-độ, quyết chí vãng-sinh, rũ sạch vạn duyên, nhất tâm niệm Phật.

bệnh gì, tâm không vướng gì, các căn vui vẻ. chính
nghĩ phân minh, bỏ báo thân này. như thể nhập định
A-DI Đà Phật, và Quán Âm Thế chí với các hiền thánh
phóng hào quang tiếp dẫn, đủ tay xuống nâng niu Lầu
các chàng phan nhạc trời hương lạ, cảnh đẹp phương
tây, hiện rõ trước mắt, khiến cho chúng sinh. trông
thấy nghe thấy vui mừng than thở mà mở lòng bỏ
để ngay lúc đó con ngồi trên đài kim cương theo sau
chư Phật, đến loáng một tí sang cực lạc rồi, trong ao
thất bảo nảy hoa sen ra hoa nở ra con thấy Phật bỏ
tất nghe tiếng phép mầu. được « Vô sinh nhẫn ». Chỉ
trong chốc lát hầu đủ các phật ờn Phật thụ ký được
thụ ký rồi. tự nhiên có đủ, ba thân bốn trí năm mắt
sáu thần thông, trăm nghìn môn đà-la Nỳ. kẻ không
siết được. Cho chí hết thấy các phần công đức, đều
thành tựu hết, Rồi sau. không mãi miệt nước Cực
lạc, trở về nơi Sa-bà, phân thân vô số. khắp cả mười
phương. lấy cái sức thần tự tại, không nghĩ nghĩ
được. và các phép phương tiện, để tế độ giải thoát
cho chúng sinh đều thanh tịnh cùng sinh phương tây,
vào ngôi không đoạ nữa. Con phát nguyện lớn như thế.
nếu thế giới không cùng tận, chúng sinh không
cùng tận, nghiệp và phiền não hết thấy đều không
cùng tận, thì nguyện con cũng không cùng tận, nguyện
nay lễ Phật, phát nguyện tu trì công đức, lại bỏ thí
cho các giống hữu tình. báo cả bốn ờn, giúp cả ba cõi.
đều viên thành giòng giống chí tuệ cả.

«Làm lễ xong, đọc ba câu: Tự quy ư Phật, Tự quy
ư Pháp, Tự quy ư tăng; là dặn ta đã quy Phật phải từ
bỉ; đã quy Pháp thì phải học cho thông hiểu, các
kinh. để tăng thêm chí tuệ; đã quy tăng thì phải
lo làm sao cho chúng sinh hết sự phiền não, có thể
mới là quy mới là tu, mới là biết vậy »

CHUNG

nhân trong sạch, tới khi sắp chết thân tâm nghĩ chính. nghe thấy phân minh, thấy đức - Di - Đà, cùng các hiền thánh, tay cầm đài hoa, lại tiếp dẫn con, trong một giây lát, sinh ngay trước Phật. đủ hạnh bồ-tát, độ khắp chúng sinh, cùng thành giòng giống trí tuệ.

ĐẠI Ý BÀI PHÁT NGUYỆN.

Cúi đầu phía tây nước cực lạc, lạy thấy tiếp dẫn chúng sinh hay; nay con phát nguyện nguyện vãng sinh. Xin đức từ bi thương tiếp dẫn.

Đệ tử chúng con xin vì bốn ơn ba cõi và các chúng sinh trong cõi pháp, cầu lấy cái đạo nhất thừa của Phật. chuyên tâm chỉ niệm A DI - ĐÀ Phật: là cái danh hiệu muôn đức lớn lao mà cầu sang Tịnh độ, ngất vì chúng con phúc mỏng tội giầy, tuệ ít chướng nặng. lòng hư dễ bén, đức tốt khó thành, nay xin đổi trước cửa Phật, khép nép thân thể. vạch tỏ tấm lòng, chí thành sám hối. con và chúng sinh bao kiếp tới nay: bản tâm mê muội. tham sân ngồng càn. giầy dơ ba nghiệp, vô lượng vô biên, những tội đã làm vô lượng vô biên, kết bao' nghiệp ác, xin tiêu diệt hết. Từ nay trở đi phát lời thề nặng xa lìa thói ác thề không làm nữa. chăm tu đạo thánh thề không chán lui. thề tu cho thành chánh giác, đề độ cho chúng sinh A-DI ĐÀ Phật sẵn nguyện. từ bi chứng tri cho con thương xót đến con. giúp đỡ cho con nguyện cho trong khi thuyền định. trong lúc ngủ mơ trông thấy thân đức DI ĐÀ vàng ói dạo chơi nước đức DI-ĐÀ trang nghiêm mong. ơn đức DI Đà cam lộ rót tro vào chân phóng hào quang soi tỏ thân con thò tay ngọc xoa vào đầu con, khiến cho con tức chướng tự nhiên trừ sạch mầm lành tự nhiên lớn thêm, phiền não sạch không, vô minh phá tệt, Tấm lòng viên giác nhiệm mầu. tự nhiên vô vạc cảnh thực lặng lẽ sáng láng. hiện ngay nhân tiền đến lúc sắp chết, biết đúng ngày giờ. thân không

ĐẠI Ý BÀI SÁM HỐI

Nay con xin vì bốn ơn ba cõi và pháp giới chúng sinh đều nguyện trừ sạch ba món tham sân si để nương theo Phật mà sám hối. Rắc lòng sám hối, đệ tử chúng con, kể từ bao nhiêu kiếp tới nay, bị cái màn vô minh nó che lấp, cho nên diễn đảo mê lầm, sui nên sáu căn ba nghiệp tập thành tội lỗi gây nên mười tội ác và năm tội vô gián, biết bao nhiêu tội, kể không xiết được. Mười phương chư Phật, thường ở thế gian, tiếng phép liên thanh, hương mầu ngào ngạt, mùi phép tran hòa, phóng ánh sáng thanh tịnh ra, soi tỏ cho hết thấy, cái lẽ thường trụ rất mầu nhiệm kia, đầy rẫy cả hư không. Con từ bao nhiêu kiếp tới nay, sáu căn mù mịt, ba nghiệp mờ màng, chẳng nghe chẳng thấy, chẳng biết chẳng hay; vì nhân duyên đó mà sống thác luân hồi, sa vòng ác thú, trăm nghìn muôn kiếp, không biết đến ngày nào ra. Trong kinh nói rằng: Đức từ lư giá na, hiệu là « Khắp hết thấy » Chỗ nào Phật ở gọi là « Ánh sáng thường lặng » vì thế nên biết hết thấy mọi phép đều là phép Phật, như thế mà con không hiểu thấu, theo giòng vô minh nó chôi dạt mãi, thành ra trong đạo bồ đề, lại thấy như nhòp trong chỗ giải thoát, lại tự chới chằng, nay mới tỉnh ra, nay mới hối đổi đổi trước chư Phật Di-Đà thế tôn bày tội sám hối, xin Phật cho con và chúng sinh có bao nhiêu tội nặng vì ba nghiệp sáu căn hoặc làm nên từ bao nhiêu kiếp xưa kia; hoặc đang làm; hoặc tự làm; hoặc bảo người làm; hoặc trông thấy; hoặc nghe thấy mà vui theo; hoặc nhớ hay quên biết hay không, ngờ hay đích kín hay hở, đều trong sạch hết, con sám hối rồi, sáu căn ba nghiệp, đều sạch lằng lằng, mầm thiện đã tu, đều sạch tất cả, và đem hồi hướng hết để trang nghiêm nơi tịnh - độ, cho khắp mặt chúng sinh; cùng tới chốn an-nhàn sung sướng. Nguyện xin đức Phật Di - Đà thường hộ trì cho, khiến cho mầm thiện của con, tăng tiến lên ngay, không mất cái

Hết thầy chúng sinh trong mười phương, cho chi bậc
nhị-thừa, bậc còn cần phải học mới biết và bậc không
cần học cũng biết, hết thầy Như-lai cùng bồ tát, có công
đức gì đều xin tùy hỷ hết. Mười phương chư Phật,
thành đạo trước tiên, con nay xin thỉnh tất cả các Ngài
ra mà quay cái bánh xe phép màu không gì hơn kia ;
Chư Phật muốn vào Niết - bàn, con đều chỉ thành mà
khuyến mời. nguyện ở trần gian lâu mãi mãi, mà làm
lợi lạc cho chúng sinh ; Có bao nhiêu phúc cùng dàng,
tán thán, chiêm lễ, xin đem thỉnh Phật ở đời mà chuyển
pháp - luân, tùy hỷ sám hối các mầm lành, hồi hướng
chúng sinh và đạo Phật ; Nguyện đem công đức lớn lao
ấy, hồi hướng lên cõi pháp chính chân vô thượng,
Tịnh tướng Phật, pháp và tăng già, tám muội dung
thông cả phạm thánh, công đức vô lượng như thế, nay
con đều xin hồi hướng hết. Tất cả ba nghiệp của chúng
sinh, cho chi thấy xằng nhạo báng, chỉ biết có mình v.v..
hết thầy những nghiệp chướng như thế đều tiêu trừ
hết, không còn có sót một tí nào ; niệm niệm vận dụng
chân chí, khắp cả pháp giới độ khắp chúng sinh, đều
không thoái chuyển. Cho đến hư không thế giới kết,
chúng sinh và nghiệp phiền não hết, bốn phép vô biên
rộng như thế, nay nguyện hồi hướng cũng như thế.

như chư Phật đời quá-khứ, đời hiện-tại, đời vị-lai, làm việc hồi hướng thế nào, con cũng xin theo như thế mà làm việc hồi hướng, các tội đều ăn năn chừa bỏ, mọi phúc rất vui vẻ theo làm, cùng nhờ công đức của Phật, nguyện xin thành trí Vô-thượng, chư Phật trong ba đời, đối với chúng sinh có công đức rất nhiều như bề, nay con xin chỉ thònh qui mệnh đĩnh lễ. Trong mười phương thế giới hết thầy Tam thế chư Phật, con xin đem cái thân tam nghiệp thanh sạch này mà lễ khắp cả, nhờ sức hành nguyện của Ngài Phả-hiền, được hiện khắp trước hết thầy các vị Như Lai, một thân lại hiện ra vô số thân mà lễ khắp vô số Phật, Trong một bụi trần hiện bao nhiêu Phật như số vi trần, các xứ bồ tát trong chúng hội, biết bao pháp giới cũng như thế. thắm tin chư Phật đều đông đủ, đều lấy hết thầy các thứ tiếng cùng phát những nhời rất nhiệm mầu, cho chí hết kiếp vị lai mà tán thán công đức cực thắm của chư Phật. Lại lấy các thứ hương hoa rất quý và các đồ rất trang nghiêm mà cúng dàng các vị Như lai. Con lấy tấm lòng quảng đại sâu hiểu mà tin sâu hết thầy Tam thế chư Phật, lấy hết cái sức hành nguyện như ngài Phả Hiền mà cúng dàng các vị Như lai. Từ xưa con gây bao ác nghiệp, đều vì ba tội tham sân si từ kiếp nào kiếp nao, nó theo cái thân cái miệng cái ý nó sinh ra, nay con xin đều sám hối hết.

ĐẠI Ý BÀI SÁM HUÂN - TỰ.

Hết thấy những các thế-giới như thế, chư Phật Thế-tôn, vẫn thường còn ở đời, xin các đức Thế-tôn, nên thương sót mà nghĩ đến con, như con đời này hay đời trước, hoặc tự đời vô-thủy sinh-tử đến nay, làm ra mọi điều tội lỗi, hoặc tự mình làm, hoặc bảo người làm, hoặc thấy người làm mà mình vui vẻ. Bằng của chùa hay của lãng, hoặc của bốn phương lãng, bằng tự mình lấy, hoặc bảo người khác lấy, hoặc thấy người lấy mà mình vui vẻ. Nắm tội vào ngục vô-gián, hoặc tự mình làm ra, hoặc bảo người khác làm, hoặc thấy người khác làm mà mình vui vẻ. Mười điều bất thiện, hoặc tự mình làm, hoặc bảo người khác làm, hoặc thấy người làm mình lấy làm vui, làm các tội chướng, hoặc che dấu đi, hay không che dấu, đáng phải sa vào địa ngục, hoặc làm quỷ đói, hay làm súc sinh, đáng phải sinh nơi độc dữ, như ở ngoài biển thùy hèn hạ, mọi rợ, man rợ, những chốn như thế, bởi làm tội chướng gây nên, nay xin sám hối, xin các chư Phật Thế-tôn, soi xét cho con, thường nghĩ đến con, nay con được ở trước mặt chư Phật Thế-tôn, con xin tán bạch như sau đây :

Như con đời trước hay đời nay, đã từng làm sự bố thí, hoặc giữ giới trong sạch, cũng là cho các súc sinh một miếng đồ ăn, hoặc tu Tịnh-hạnh, đã có tâm lành, gây dựng cho chúng sinh được chút căn lành, tu đạo bồ đề, có chút thiện căn cùng trí vô thượng, đã có tâm lành, hợp lại tất cả, so sánh tính lường, đều đem hồi-hướng đạo Vô - thượng - chính - đẳng - chính - giác,

Vì thế cho nên, này Xá li Phất này các người nên tin lời ta nói và lời của các Phật nói. Này Xá li Phất ! nếu có người đã phát nguyện, đang phát nguyện, sẽ phát nguyện, muốn sinh sang nước A Di Đà Phật ấy, thì những người ấy đều được lời cõi A nậu đa la tam riệu tam bồ đề, không bị sụt lùi lại nữa, mà là người đã sinh, đang sinh, sẽ sinh ở bên đất nước kia rồi. Vì thế cho nên, Xá li Phất ! các con trai lành, các con gái lành, nếu có tin lời, liền phát nguyện cầu sinh sang đất nước kia ngay đi. Này Xá li Phất ! như ta nay đã khen ngợi cái công đức khôn nghĩ nghĩ xiết của chư Phật, các chư Phật kia cũng khen ngợi cái công đức khôn nghĩ nghĩ xiết của ta, mà nói thế này : Thích ca Mâu ni Phật, hay làm những sự rất khó rất hiếm, hay ở trong ngũ chước ác thế là : kiếp chước, kiến chước, phiền rảo chước, chúng sinh chước, mệnh chước tại cõi Sa-bà mà tu được A nậu đa la tam riệu tam bồ đề, vì các chúng sinh thuyết ra những phép hết thấy thế gian khó tin như thế, Này Xá li Phất ! Nên biết ta ở trong đời ngũ chước ác thế, làm sự khó như thế mà được lời cõi A nậu đa la tam riệu tam bồ đề. Vì hết thấy thế gian thuyết ra cái phép khó tin như thế thật là rất khó. Phật thuyết kinh này xong, Xá li Phất và các tỉ-khưu cùng hết thấy các bọn thế gian, trời, người, A tula nghe lời Phật thuyết đều hoan hỉ vâng chịu, làm lễ quy y, tinh tiến tu hành mà được sang bên Tây phương hết.

PHƯƠNG DANH CÁC VỊ CÚNG BÀN KINH DI-ĐÀ

CỤ CÁT - VÂN - CHỮ	N. 72	TIỀN - SINH	10\$00
BÀ NGUYỄN-THỊ-DUY	N. 20	HÀNG ĐẦY	2\$00
— NGUYỄN-THỊ-TỊ		HÀNG BẠC	1\$00

Nan tử Phật, Nhật sinh Phật, Vãng minh Phật, đều ở ngay trong nước mình, vậ cái hình tướng lưỡi dài rộng ra, tràn khắp cả cõi tam thiên đại thiên thế giới, mà nói lời thành thực rằng : Lũ chúng sinh người, nên tin bản kinh công đức khen ngợi khôn xiết hết thầy chư Phật đã hộ niệm này.

Này Xá-li-Phất ! Cõi đời phương dưới, cũng có hằng hà sa số chư Phật như ; Sư tử Phật, Danh văn Phật, Danh quang Phật, Đại ma Phật, Pháp tràng Phật, Chi pháp Phật, đều ở ngay trong nước mình, vậ cái hình tướng lưỡi dài rộng ra, tràn khắp cả cõi tam thiên đại thiên thế giới, mà nói lời thành thực rằng , Lũ chúng sinh người, nên tin bản kinh công đức khen ngợi khôn xiết của hết thầy chư Phật đã hộ niệm này.

Này Xá li Phất ! Cõi đời phương trên, cũng có hằng hà sa số chư Phật như ; Phạm âm Phật, Túc vương Phật, Hương thượng Phật, Hương quang Phật, Đại điểm kiên Phật, Tập sắc bảo hoa nghiêm thân Phật, Sà la thu vương Phật, Bảo hoa đức Phật, Kiến nhất thiết nghĩa Phật, Như ta di san Phật, đều ở ngay trong nước mình, vậ cái hình tướng lưỡi dài rộng ra, tràn khắp cả cõi tam thiên đại thiên thế giới, mà nói lời thành thực rằng ; Lũ chúng sinh người, nên tin bản kinh công đức khen ngợi khôn xiết của hết thầy chư Phật đã hộ niệm này. Này Xá li Phất ! ý người có hiểu tại sao mà lại gọi là bản kinh hết thầy chư Phật đã hộ niệm không ? Xá li Phất ơ ! vì rằng nếu có người con giai lành, người con gái lành nào nghe kinh này và nghe các tên Phật này mà chăm chỉ tụng niệm, thì những người con giai lành con gái lành ấy đều được hết thầy chư Phật người ủng hộ cho mà đều được tới cõi A nậu đa la tam niệu tam bồ đề, không phải quay lui lại nữa.

ta thấy lợi thế, cho nên mới nói như vậy, để cho chúng sinh nghe thấy rồi thế, liền nên phát nguyện, sinh đất nước kia. Xá li Phất ơi ! như ta nay đã ngợi khen cái lợi công đức không thể nghĩ xiết của đức A Di Đà Phật rồi. Ở bên cõi đời phương Đông, cũng có hằng hà sa số chư Phật như : A súc bề Phật, Tu di tướng Phật, Đại tu di Phật, Tu di quang Phật, Diệu âm Phật, đều ở ngay trong nước mình, vận cái hình tướng lưới dài rộng ra, tràn khắp cả cõi tam thiên đại thiên thế giới, mà nói lời thành thực rằng : Lũ chúng sinh nguoi, nên tin bản kinh công đức khen ngợi khôn xiết của hết thầy chư Phật đã hộ niệm này.

Này Xá li Phất ! Cõi đời phương Nam, cũng có hằng hà sa số chư Phật như : Nhật nguyệt đấng Phật, Danh văn quang Phật, Đại điểm kiên Phật, Tu di đấng Phật, Vô lượng tinh tiến Phật, đều ở ngay trong nước mình, vận cái hình tướng lưới dài rộng ra, tràn khắp cả cõi tam thiên đại thiên thế giới, mà nói lời thành thực rằng : Lũ chúng sinh nguoi, nên tin bản kinh công đức khen ngợi khôn xiết của hết thầy chư Phật đã hộ niệm này

Này Xá li Phất ! Cõi đời phương Tây, cũng có hằng hà sa số chư Phật như : Vô lượng thọ Phật, Vô lượng tướng Phật, Vô lượng trang Phật, Đại quang Phật, Đại minh Phật, Bảo tướng Phật, Tinh quang Phật, đều ở ngay trong nước mình, vận cái hình tướng lưới dài rộng ra, tràn khắp cả cõi tam thiên đại thiên thế giới, mà nói lời thành thực rằng : Lũ chúng sinh nguoi, nên tin bản kinh công đức khen ngợi khôn xiết của hết thầy chư Phật đã hộ niệm này.

Này Xá li Phất ! Cõi đời phương Bắc, cũng có hằng hà sa số chư Phật như : Điểm kiên Phật, Tối thắng âm Phật,

Này Xá li Phất ơi ! my có biết tại sao Phật ấy lại gọi là A-Di Đà không ? Xá li Phất này, vì rằng Phật ấy sáng suốt vô chừng, soi tỏ mười phương đất nước, không cái gì che lấp được, vì thế cho nên gọi là A Di Đà.

Lại Xá li Phất ! số tuổi thọ của đức Phật ấy và số tuổi thọ của nhân dân ở nước ấy đều thọ tới vô lượng vô biên A tăng kỳ kiếp, cho nên gọi là A Di Đà. Này Xá li Phất, A Di Đà Phật từ khi thành Phật tới nay, đã là mười kiếp. Lại Xá li Phất này ! Phật ấy có vô lượng vô biên Thanh văn đệ tử, đều là bậc A la hán, nhiều đến nỗi không thể lấy số tính mà tính hết được, các bậc bồ tát cũng nhiều như thế. Này Xá li Phất, đất nước Phật ấy, vẻ thành công đức trang nghiêm như thế đấy.

Lại Xá li Phất này ! chúng sinh mới sinh ở trong đất nước Cực lạc ấy, đều là A bề bát chí, trong đó lại có nhiều bậc thuộc về nhất sinh bồ sứ, số đó rất nhiều, không phải lấy số tính mà tính xiết được, chỉ có thể gọi là vô lượng vô biên A tăng kỳ thôi. Xá li Phất ơi ! chúng sinh được nghe thấy thế, lẽ nên phát nguyện, nguyện sinh sang nước ấy. Làm sao thế vậy ? Vì rằng sang đấy thì được cùng với các bậc thiện nhất như thế, đều họp ở một chỗ vậy. Này Xá li Phất, không thể nói rằng lấy thiện căn phúc đức nhân duyên ít ỏi mà được sinh sang nước ấy đâu ! Xá li Phất ! nếu có người coa giai lành con gái lành nào, nghe nói danh hiệu đức A Di Đà Phật, cứ chuyên niệm danh hiệu ấy, một ngày hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày, sáu ngày, bảy ngày, vẫn dốc một lòng không loạn tưởng thì người ấy tới lúc sắp chết, A Di Đà Phật cùng các vị thánh hiền hiện ngay ở trước mắt. Lúc người ấy chết, tâm không điên đảo, tức thì được sinh sang cõi nước Cực lạc của đức A Di Đà Phật. Này Xá li Phất !

hào quang vàng, màu đỏ hào quang đỏ, màu trắng hào quang trắng, tinh vi kỳ diệu thơm sạch lạ. Nay Xá-lị-Phất, đất nước Cực-lạc, về thành công đức trang nghiêm như thế đấy. Nay Xá-lị-Phất này : Đất nước Phật kia, trên không thường tấu khúc nhạc thiên nhiên, dưới đất thuần là vàng đỏ. Ngày đêm sáu rạo, khắp trời mưa rắc hoa Man đà la, chúng sinh đất ấy, cứ mỗi sáng sớm thì đều lấy vat áo đựng các hoa kỳ diệu ấy cúng dàng mười vạn ức Phật Phương khác hễ đến lúc ăn, về đến nước nhà ngay ăn cơm xong là đi chơi. Nay Xá-lị-Phất này đất nước Cực-lạc, về thành công đức trang nghiêm như thế đấy. Nay nữa Xá-lị Phất ơi ! nước ấy thường có những loài chim lang lỗ kỳ lạ, như những loài chim : Bạch hạc, khổng tước, chim vet, chim xá lý, chim ca lăng tần già, chim cộng mệnh. Những loài chim ấy, ngày đêm sáu rạo, hót ra những tiếng hòa nhã, những tiếng ấy tức là diễn tả những phép ngũ căn, ngũ lực, thất bồ đề phận, bát thánh đạo phận, chúng sinh trong đất ấy, nghe những tiếng ấy rồi, hết thảy đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Xá-lị-Phất ơi, người đừng tưởng những loài chim ấy là vì tội báo sinh ra đâu. Sao vậy? Vì rằng đất nước Phật kia, không có ba ngã ác, Xá-lị-Phất ơi ! đất nước Phật đó, đến tiếng ác còn chẳng có, nữa là lại có sự ác thực ru ! Những loài chim ấy, đều là bởi đức A Di-Đà Phật, muốn cho tiếng phép lưu thông khắp thảy nên mới biến hóa ra như thế. Nay Xá-lị-Phất, đất nước Phật ấy, gió hơi phẩy phẩy, động đến các hàng cây quý báu và các màn lưới quý báu, đều nảy ra những tiếng tinh vi kỳ diệu, y như trăm nghìn thứ nhạc cùng nổi lên trong một lúc, nghe tiếng ấy rồi, tự nhiên đều sinh tâm lòng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Nay Xá-lị-Phất, ở đất nước Phật về thành công đức trang nghiêm như thế đấy.

PHẬT NÓI KINH DI-ĐÀ

Bản Kinh Di-Đà này, chính tôi được nghe. Một hội Phật thuyết ở trong vườn của Cấp-cô-độc, lậu của Kỳ-đà thái-tử, thuộc nước Xá-vệ, cùng với các vị sư đã chịu đủ giới luật, một nghìn hai trăm năm mươi vị, đều là những bậc Đại A-la-hán, chúng đều biết cả. Kể mấy vị đầu lớp như : Trưởng-lão Xá-lị-Phất, Ma ha mục Kiện liên, Ma ha ca Diếp, Ma ha ca chiên Duyên, Ma ha câu hy La, Ly bà Đa, Chu li bản đà Già, Nan Đà, A nan Đà, La hầu La, Kiều phạm ba Đề, Tân đầu lư pha la Đọa, Ca lưu đà Di, Ma ha kiếp tân Na, Bạc câu La, A râu lâu Đà, v.v.. và các vị Bồ tát Ma ha tát, như : Văn thù sư li Pháp vương tử, A dật Đa bồ tát, Kiền đà ha Đề bồ tát, Thường tinh Tiến bồ tát, lại đủ các bậc Thích đề hoàn nhân, các tầng trời vô lượng và cả bọn lớn nữa.

Bấy giờ Phật bảo Trưởng lão Xá-lị Phất rằng : Từ cõi Sa bà sang qua mười vạn ức đất Phật, tới phương Tây kia, có một cõi đời, gọi là cõi Cực lạc (rất vui). Cõi ấy có Phật gọi là Đức A Di Đà, hiện nay đang thuyết pháp. Xá-lị Phất ơi ! vì cớ gì đất ấy lại gọi là Cực lạc ? Là vì chúng sinh ở trong đất nước ấy không phải chịu các nỗi khổ sở, chỉ hưởng các cái sung sướng, cho nên gọi là cõi Cực-lạc.

Lại Xá-lị Phất này : Đất nước Cực lạc, bảy vòng lan can, bảy vòng lưới giăng, bảy vòng hàng cây, đều là bốn thứ quý báu, quần quít vòng quanh, vì thế cho nên mới gọi nước ấy là nước Cực lạc.

Lại Xá-lị Phất này ! Đất nước Cực lạc có bảy ao quý báu, tám thứ nước công đức, đầy tràn trong ao, đáy ao thuần là vàng cát rải khắp, bốn bên bờ ao, đều là chất vàng bạc, lưu li, pha lê, sà cừ, xích châu, mã não. Hoa sen trong ao, to như bánh xe, màu xanh hào quang xanh, màu vàng

一	NHẤT	猛	MÃNH	何	HÀ	刹	SÁT
心	TÂM	省	TỈNH	往	VÃNG	那	NA
念	NIỆM	無	VÔ	大	ĐẠI	熄	TỨC
佛。	PHẬT	常。	THƯỜNG	德	ĐỨC	滅	GIỆT
		戰	CHIẾN	誠	THÀNH	故	CÔ
		競	CĂNG	如	NHU	知	TRI
		惕	DỊCH	己	KỈ	此	THỦ
		勵	LỆ	事	SỰ	身	THÂN
		諦	ĐỀ	已	GÌ	不	BẤT
		思	TƯ	辨	BIỆN	久	CỦ
		淨	TỊNH	非	PHI	必	TẤT
		土	ĐỘ	愚	NGU	赴	PHÓ
		決	QUYẾT	所	SỞ	死	TỬ
		志	CHÍ	知	TRI	門	MÔN
		往	VÃNG	其	KÌ	前	TIỀN
		生	SINH	或	HOẶC	路	LỘ
		放	PHÔNG	未	VÌ	茫	MANG
		下	HẠ	然	NHIÊN	茫	MANG
		萬	VẠN	可	KHẢ	畢	TẤT
		緣	DUYÊN	不	BẤT	竟	CÁNH

牀	SANG	此	THỦ	殷	ÂN	佛	PHẬT	病	BỆNH
敷	PHU	身	THÂN	懃	CÂN	言	NGÔN		堂
呻	THÂN	四	TỨ	來	LAI	人	NHÂN	警	
吟	NGÂM	大	ĐẠI	相	TƯƠNG	命	MỆNH		策
枕	CHẤM	不	BẤT	警	CẢNH	無	VÔ		
席	TỊCH	調	ĐIỀU	策	SÁCH	常	THƯỜNG		
譬	THÍ	百	BACH	唯	DUY	促	SÚC		
之	CHI	骸	HÀI	願	NGUYỆN	於	Ư		
魚	NGŨ	欲	DỤC	大	ĐẠI	呼	HÔ		
遊	DU	散	TÁN	德	ĐỨC	吸	HẤP		
釜	PHŨ	飲	ẨM	勿	VẬT	平	BÌNH		
內	NỘI	食	THỰC	以	GỈ	人	NHÂN		
倏	THÚC	漸	TIỆM	人	NHÂN	亦	DIỆC		
忽	HÔT	減	GIẢM	微	VI	爾	NHỊ		
焦	TIÊU	醫	Y	而	NHI	何	HÀ		
糜	MI	藥	DƯỢC	輕	KHINH	况	HUỐNG		
燈	ĐĂNG	無	VÔ	其	KÌ	病	BỆNH		
在	TẠI	靈	LINH	語	NGŨ	乎	HỒ		
風	PHONG	便	TIỆN	當	ĐƯƠNG	我	NGA		
前	TIỀN	利	LỢI	觀	QUAN	今	KIM		

一	NHẬT	猛	MẠNH	何	HÀ	凋	DIÊU
心	TÂM	省	TỈNH	往	VĂNG	零	LINH
念	NIỆM	無	VÔ	大	ĐẠI	頃	KHOẢNH
佛	PHẬT	常	THƯỜNG	德	ĐỨC	刻	KHẮC
		戰	CHIẾN	誠	THÀNH	故	CÔ
		競	CĂNG	如	NHƯ	知	TRI
		惕	DỊCH	已	KỈ	此	THỨ
		勵	LỆ	事	SỰ	身	I HÂN
		諦	ĐỀ	已	GÌ	不	BẤT
		思	TƯ	辦	BIỆN	久	CỬ
		淨	TỊNH	非	PHI	必	TẤT
		土	ĐỘ	愚	NGU	赴	PHÓ
		決	QUYẾT	所	SỞ	死	TỬ
		志	CHÍ	知	TRI	門	MÔN
		往	VĂNG	其	KÌ	前	TIỀN
		生	XINH	或	HOẶC	路	LỘ
		放	PHÔNG	未	VÌ	茫	MANG
		下	HẠ	然	NHIÊN	茫	MANG
		萬	VẠN	可	KHẢ	畢	TẤT
		緣	DUYÊN	不	BẤT	竟	CÁNH

龍	LONG	此	THỨ	殷	ÂN	佛	PHẬT	老	LÃO
鍾	CHUNG	身	THÂN	勤	CẦN	言	NGÔN		堂
精	TINH	目	MỤC	來	LAI	人	NHÂN	警	CẢNH
神	THẦN	暗	ÂM	相	TƯƠNG	命	MỆNH	策	SÁCH
昏	HÔN	耳	NHĩ	警	CẢNH	無	VÔ		
塞	TẮC	聾	LUNG	策	SÁCH	常	THƯỜNG		
譬	THÍ	髮	PHÁT	唯	DUY	促	SÚC		
諸	CHỦ	白	BẠCH	願	NGUYỄN	於	Ư		
夕	TỊCH	面	DIỆN	大	ĐẠI	呼	HÔ		
陽	DƯƠNG	皺	SỜ	德	ĐỨC	吸	HẤP		
西	TÂY	背	BỐI	勿	VẬT	少	THIẾU		
照	CHIẾU	偃	Ủ	以	GI	年	NIÊN		
光	QUANG	腰	YÊU	人	NHÂN	亦	DIỆC		
景	CẢNH	曲	KHÚC	微	VI	爾	NHĩ		
無	VÔ	骨	CÔT	而	NHĩ	何	HÀ		
多	ĐA	痛	THÔNG	輕	KHINH	况	HUÔNG		
衰	SUY	筋	CÂN	其	KÌ	老	LÃO		
草	THẢO	攣	LOAN	語	NGỮ	乎	HỒ		
迎	NGHINH	步	BỘ	當	ĐƯƠNG	我	NGÃ		
秋	THU	履	LÍ	觀	QUAN	今	KIM		

自	TỰ	自	TỰ	自	TỰ	法	PHÁP	修	TU
歸	QUY	歸	QUY	歸	QUY	界	GIỚI	持	TRÌ
於	Ư	於	Ư	於	Ư	眾	CHÚNG	功	CÔNG
僧	TĂNG	法	PHÁP	佛	PHẬT	生	SINH	德	ĐỨC
當	ĐƯƠNG	當	ĐƯƠNG	當	ĐƯƠNG	同	ĐỒNG	回	HỒI
願	NGUYỆN	願	NGUYỆN	願	NGUYỆN	圓	VIÊN	施	THÍ
眾	CHÚNG	眾	CHÚNG	眾	CHÚNG	種	CHÚNG	有	HỮU
生	SINH	生	SINH	生	SINH	智	TRÍ	情	TÌNH
統	THỐNG	深	THÂM	體	THỂ			四	TỨ
理	LÝ	入	NHẬP	解	GIẢI	唱	XƯỚNG	恩	ÂN
大	ĐẠI	經	KINH	大	ĐẠI	三	TAM	總	TỔNG
眾	CHÚNG	藏	TẠNG	道	ĐẠO	歸	QUY	報	BÁO
一	NHẤT	智	TRÍ	發	PHÁT	依	Y	三	TAM
切	THIỆT	慧	TUỆ	無	VÔ			有	HỮU
無	VÔ	如	NHƯ	上	THƯỢNG			齊	TỀ
礙	NGẠI	海	HẢI	心	TÂM			資	TỬ

Lễ Tam tự quy xong. đứng chấp tay đọc :
HÒA NAM THÁNH CHÚNG. vái ba vái lui ra.

煩惱一切無盡。我願無盡。願今禮佛發願。	PHIÊN NẢO NHẤT THIẾT VÔ TÂN NGUYÊN NGUYÊN VÔ TÂN NGUYÊN KÌM LỄ PHẬT PHẬT NGUYỄN	退地。如是大願。世界無盡。眾生無盡。業及	THOẠI ĐỊA NHƯ THỊ ĐẠI NGUYÊN THẾ GIỚI VÔ TÂN CHÚNG SINH VÔ TÂN NGHIỆP CẬP	眾生咸令離染。還得淨心。同生西方。入不	CHÚNG SINH HẠM LĨNH LY NHIỄM HOÀN ĐẮC TỊNH TÂM ĐÔNG SINH TÂY PHƯƠNG NHẬP BẤT	利。以不可思議自在神力。種種方便度脫	SẠI DĨ BẤT KHẢ TỬ NGHỊ TỰ TẠI THẦN LỰC CHÚNG CHÚNG PHƯƠNG TIỆN ĐỘ THOÁT	後不違安養。回入娑婆。分身無數。徧十方	HẬU BẤT VI AN DƯỞNG HỒI NHẬP SA BÀ PHÂN THÂN VÔ SÔ BIÊN THẬP PHƯƠNG
---------------------	---	----------------------	---	---------------------	--	--------------------	---	---------------------	---

[illegible]

見者聞者歡喜感歎發菩提心我於爾時	KIẾN GIẢ VĂN GIẢ HOAN HỈ CẢM THÁN PHÁT BỒ ĐỀ TÂM NGÃ Ư NHĨ THỜI	異香天樂西方聖境昭示目前令諸眾生	DỊ HUƠNG THIÊN NHẠC TÂY PHƯƠNG THÁNH CẢNH CHIÊU THỊ MỤC TIỀN LINH CHƯ CHUNG SINH	諸聖賢眾放光接引垂手提携樓閣幢幡	CHƯ THÁNH HIỀN CHUNG PHÓNG QUANG TIẾP DẪN THUY THỦ ĐỀ HUÊ LÂU CÁC CHANG PHAN	報安詳如入禪定阿彌陀佛與觀音勢至	BAO AN TỰ NHƯ NHẬP THUYỀN ĐỊNH A DI ĐÀ PHẬT GIỮ QUAN ÂM THẾ CHÍ	無一切貪戀迷惑諸根悅豫正念分明捨	VÔ NHẤT THIỆT THAM LUYẾN MÊ HOẶC CHƯ CĂN DUYỆT GIỮ CHÍNH NIỆM PHÂN MINH XẢ
------------------	--	------------------	---	------------------	---	------------------	--	------------------	---

欲	DỤC	心	TÂM	除	TRỪ	明	MINH	佛	PHẬT
命	MỆNH	廓	KHUẾCH	善	THIỆN	照	CHIẾU	寶	BAO
終	CHUNG	然	NHIÊN	根	CĂN	身	THÂN	嚴	NGHIÊM
預	DỰ	開	KHAI	增	TĂNG	手	THỦ	之	CHÍ
知	TRÌ	悟	NGỘ	長	TRƯỞNG	摩	MA	土	ĐỘ
時	THỜI	寂	TỊCH	疾	TẬT	我	NGÃ	得	ĐẮC
至	CHÍ	光	QUANG	空	KHÔNG	頭	ĐẦU	蒙	MÔNG
身	THÂN	真	CHÂN	煩	PHIÊN	衣	Y	阿	A
無	VÔ	境	CẢNH	惱	NÃO	覆	PHÚ	彌	DI
一	NHẤT	常	THƯỜNG	頓	ĐÓN	我	NGÃ	陀	ĐÀ
切	THIỆT	得	ĐẮC	破	PHÁ	體	THỂ	佛	PHẬT
病	BỆNH	現	HIỆN	無	VÔ	使	SỬ	甘	CÁI
苦	KHỔ	前	TIỀN	明	MINH	我	NGÃ	露	LỘ
尼	ACI	至	CHÍ	圓	VIÊN	宿	TÚC	灌	QUAN
難	NẠN	於	Ư	覺	GIÁC	障	CHƯỚNG	頂	ĐỈNH
心	TÂM	臨	LÂM	妙	RIÊU	自	TỰ	光	QUANG

際。	TÊ	當	ĐUÔNG	度	ĐỘ	不	BẤT	悉	TẤT
得	ĐẮC	哀	AI	眾	CHUNG	更	CANH	消	TIÊU
見	KIÊN	憫	MÃN	生	SINH	造	TẠO	滅	DIỆT
阿	A	我	NGÃ	阿	A	勤	CẦN	從	TÔNG
彌	DÌ	當	ĐUÔNG	彌	DÌ	修	TU	於	Ư
陀	ĐÀ	加	GIA	陀	ĐÀ	聖	THÀNH	今	KIM
佛	PHẬT	被	BỊ	佛	PHẬT	道	ĐẠO	日	NHẬT
金	KIM	我	NGÃ	以	DÌ	誓	THỆ	立	LẬP
色	SẮC	願	NGUYỆN	慈	TỬ	不	BẤT	深	THÂM
之	CHÌ	禪	THUYỀN	悲	BÌ	退	THOÀI	誓	THỆ
身	THÂN	觀	QUÁN	願	NGUYỆN	惰	NỌA	願	NGUYỆN
得	ĐẮC	之	CHI	力	LỰC	誓	THỆ	遠	VIỄN
歷	LỊCH	中	TRUNG	當	ĐUÔNG	成	THÀNH	離	LÌ
阿	A	夢	MỘNG	證	CHUNG	正	CHÍNH	惡	ÁC
彌	DÌ	寐	MỊ	知	TRÌ	覺	GIÁC	法	PHÁP
陀	ĐÀ	之	CHÌ	我	NGÃ	誓	THỆ	誓	THỆ

量	LƯỢNG	劫	KIỆP	勤	CẦN	深	THÂM	佛	PHẬT
無	VÔ	至	CHỈ	五	NGŨ	慧	TUỆ	萬	VẠN
邊	BIÊN	今	KIM	體	THỂ	淺	THIÊN	德	ĐỨC
所	SỞ	迷	MÊ	披	PHI	染	NHIỄM	洪	HÔNG
作	TÁC	本	BẢN	瀝	LỊCH	心	TÂM	名	DANH
罪	TỘI	淨	TỊNH	一	NHẤT	易	DỊ	期	KỶ
垢	CÁU	心	TÂM	心	TÂM	熾	XÍ	生	SINH
無	VÔ	縱	TUNG	投	ĐẦU	淨	TỊNH	淨	TỊNH
量	LƯỢNG	貪	THAM	誠	THÀNH	德	ĐỨC	土	ĐỘ
無	VÔ	嗔	SÂN	懺	XÁM	難	NAN	又	HỮU
邊	BIÊN	癡	SỈ	悔	HỐI	成	THÀNH	以	DÌ
所	SỞ	染	NHIỄM	我	NGÃ	今	KIM	業	NGHIỆP
結	KẾT	穢	UẾ	及	CẬP	於	Ư	重	TRỌNG
冤	OAN	三	TAM	眾	CHUNG	佛	PHẬT	福	PHÚC
業	NGHIỆP	業	NGHIỆP	生	SINH	前	TIỆN	輕	KHINH
願	NGUYỆN	無	VÔ	曠	KHOẢNG	翹	KIÊU	障	CHƯỚNG

諸佛。一乘無上菩提道故。專心持念阿彌陀。	CHƯ PHẬT NHẤT THỪA VÔ THƯỢNG BỒ ĐỀ ĐẠO CÔ CHUYỀN TÂM TRÌ NIỆM A DI ĐÀ	弟子。眾某甲普為四恩三有。法界眾生求於。	ĐỆ TỬ MÔ GIÁP CHÚNG ĐẲNG PHA VỊ TỬ AN TAM HỮU PHÁP GIỚI CHÚNG SINH CẦU Ứ	我今發願願往生。	NGÃ KIM PHÁT NGUYỆN NGUYỆN Vãng SINH	稽首西方安樂國。	KHÊ THỦ TÂY PHƯƠNG AN LẠC QUỐC	三障至誠發願。跪讚發願文。	TAM CHƯỚNG CHÍ THANH PHÁT NGUYỆN QUỶ ĐỌC
				唯願慈悲哀攝受。	DUY NGUYỆN TỬ BÌ AI NHẬP THỤ	接引眾生大導師。	TIẾP DẪN CHÚNG SINH ĐẠI ĐẠO SƯ		

我今普爲四恩三有。法界眾生悉願斷除

NGÃ KIM PHẢ VỊ TÚ AN TAM HỮ PHÁP GIỚI CHÚNG SINH TẤT NGUYỄN ĐOAN TRỮ

一心頂禮三洲感應護法韋駄尊天菩薩

各三拜或二拜

NHẤT TÂM ĐỈNH LỄ TAM CHÂU CAM ỨNG HỘ PHÁP VỊ ĐÀ TÔN THIÊN BỒ TÁT ĐỀU BA LỄ HAY MỘT LỄ

一心頂禮護法諸天菩薩

NHẤT TÂM ĐỈNH LỄ HỘ PHÁP CHỦ THIÊN BỒ TÁT

一心頂禮歷代祖師菩薩

NHẤT TÂM ĐỈNH LỄ ĐẠI TỔ SƯ BỒ TÁT

一心頂禮清淨大海眾菩薩徧法界諸賢聖僧

NHẤT TÂM ĐỈNH LỄ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG BỒ TÁT BIẾN PHÁP GIỚI CHỦ THIÊN THÁNH TĂNG

— NHẤT —	— NHẤT —	— NHẤT —	— NHẤT —	— NHẤT —
心頂禮大行賢菩薩徧法界諸大菩薩	心頂禮大智師文殊菩薩徧法界諸大菩薩	心頂禮大勢至菩薩徧法界諸大菩薩	心頂禮觀世音菩薩徧法界諸大菩薩	頂禮阿彌陀佛徧法界諸佛
TÂM ĐỈNH LỄ ĐẠI HẠNH PHÁ HIỀN BÔ TÁT BIẾN PHÁP GIỚI CHƯ ĐẠI BÔ TÁT	TÂM ĐỈNH LỄ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BÔ TÁT BIẾN PHÁP GIỚI CHƯ ĐẠI BÔ TÁT	TÂM ĐỈNH LỄ ĐẠI THÊ CHÍ BÔ TÁT BIẾN PHÁP GIỚI CHƯ ĐẠI BÔ TÁT	TÂM ĐỈNH LỄ QUAN THÊ ÂM BÔ TÁT BIẾN PHÁP GIỚI CHƯ ĐẠI BÔ TÁT	ĐỈNH LỄ A DI ĐÀ PHẬT BIẾN PHÁP GIỚI CHƯ PHẬT
				三十八年或十拜 三拜亦得
				BỐN MƯƠI TÁM LỄ HOẶC MƯỜI LỄ HAY BA LỄ CÙNG ĐƯỢC

NAM	NAM	NAM	NAM	NAM	NAM	NAM
MÔ	MÔ	MÔ	MÔ	MÔ	MÔ	MÔ
TÂY	TÂY	PHẠM	SA	TÂN	THANH	THANH
PHƯƠNG	PHƯƠNG	VONG	BÀ	HỮ	TỊNH	TỊNH
CỰC	CỰC	GIÁO	GIÁO	KHÔNG	ĐẠI	ĐẠI
LẠC	LẠC	CHỦ	CHỦ	BIẾN	HẢI	HẢI
GIÁC	GIÁC	LƯ	BẢN	PHÁP	CHÚNG	CHÚNG
CHỦ	CHỦ	XÁ	SƯ	GIỚI	BỒ	BỒ
A	A	NA	THÍCH	THẬP	TÁT	TÁT
DI	DI	PHẬT	CA	PHƯƠNG	MƯỜI	MƯỜI
ĐA	ĐA	BA	MÂU	TAM	TIẾNG	TIẾNG
PHẬT	PHẬT	LAY	NY	THẾ		
BA	BA		PHẬT	NHẤT		
LAY	LAY		BA	THIỆT		
			AY	TAM		
				BẮC		
				BALAY		

TÚ
THẬP
BÁT
NGUYỄN
ĐỘ
CHUNG
SINH

四十八願度眾生

九品咸令登彼岸
CỬU
PHẨM
HẠM
LINH
ĐĂNG
BÍ
NGẠN

NAM MÔ TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THÊ GIỚI ĐẠI TỰ ĐẠI BÌ A DI ĐÀ PHẬT

南無西方極樂世界大慈大悲阿彌陀佛

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

南無阿彌陀佛三大串
NIÊM
BÁ
TRANG

NAM MÔ QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT

南無觀世音菩薩十稱
MƯỜI
TIẾNG

NAM MÔ ĐẠI THẾ CHÍ BỒ TÁT

南無大勢至菩薩十稱
MƯỜI
TIẾNG

光	QUANG	白	BẠCH	阿	A	斯	TƯ	我	NGÃ
中	TRUNG	毫	HAO	彌	DI	爲	VI	無	VÔ
化	HÓA	宛	UYỂN	陀	ĐA	第	ĐỀ	選	TUYỂN
佛	PHẬT	轉	CHUYỂN	佛	PHẬT	一	NHẤT	擇	TRẠCH
無	VÔ	五	NGŨ	身	THÂN			都	ĐỒ
數	SÔ	須	TU	金	KIM			攝	NHIẾP
億	ƯC	彌	DI	色	SẮC			六	LỤC
								根	CĂN
								淨	TỈNH
								念	NIỆM
化	HÓA	紺	HAM	相	TƯƠNG			相	TƯƠNG
菩	BÔ	目	MỤC	好	HẢO			繼	KÉ
薩	TÁT	澄	CHUNG	光	QUANG			得	ĐẮC
眾	CHUNG	清	TIANH	明	MINH			三	TAM
亦	DIỆC	四	TỨ	無	VÔ			摩	MA
無	VÔ	大	ĐẠI	等	ĐẲNG			地	ĐỊA
邊	BIÊN	海	HẢI	倫	LUÂN				

今	KIM	香	HƯƠNG	自	TỰ	現	HIỆN	母	MÃU
於	Ư	光	QUANG	得	ĐẮC	前	TIỀN	子	TỬ
此	THỨ	莊	TRANG	心	TÂM	當	ĐƯƠNG	歷	LỊCH
界	GIỚI	嚴	NGHIÊM	開	KHAI	來	LAI	生	SINH
攝	NHIỆP	我	NGÃ	如	NHƯ	必	TẤT	不	BẤT
念	NIỆM	本	BẢN	染	NHIỄM	定	ĐỊNH	相	TƯƠNG
佛	PHẬT	因	NHÂN	香	HƯƠNG	見	KIẾN	違	VÍ
人	NHÂN	地	ĐỊA	人	NHÂN	佛	PHẬT	遠	VIỄN
歸	QUY	以	DÌ	身	THÂN	去	KHỨ	若	NHƯC
於	Ư	念	NIỆM	有	HỮU	佛	PHẬT	眾	CHUNG
淨	TỊNH	佛	PHẬT	香	HƯƠNG	不	BẤT	生	SINH
土	ĐỘ	心	TÂM	氣	KHÍ	遠	VIỄN	心	TÂM
佛	PHẬT	入	NHẬP	此	THỨ	不	BẤT	憶	ỨC
問	VẤN	無	VÔ	則	TẮC	假	GIẢ	佛	PHẬT
圓	VIỄN	生	SINH	名	DANH	方	PHƯƠNG	念	NIỆM
通	THÔNG	忍	NHÂN	曰	VIẾT	便	TIỆN	佛	PHẬT

若	NHƯỚC	不	BÁT	二	NHỊ	如	NHƯ	念	NIỆM
子	TỬ	相	TƯƠNG	憶	ỨC	是	THỊ	佛	PHẬT
逃	ĐÀO	乖	QUAI	念	NIỆM	二	NHỊ	三	TAM
逝	THÊ	異	DỊ	深	THÂM	人	NHÂN	昧	MUỘI
雖	TUY	十	THẬP	如	NHƯ	若	NHƯỚC	譬	THÍ
憶	ỨC	方	PHƯƠNG	是	THỊ	逢	PHÙNG	如	NHƯ
何	HÀ	如	NHƯ	乃	NẠI	不	BÁT	有	HỮU
爲	VÌ	來	LAI	至	CHÍ	逢	PHÙNG	人	NHÂN
子	TỬ	憐	LIÊN	從	TÔNG	或	HOẶC	一	NHẤT
若	NHƯỚC	念	NIỆM	生	SINH	見	KIẾN	專	CHUYÊN
憶	ỨC	眾	CHUNG	至	CHÍ	非	PHI	爲	VÌ
母	MÂU	生	SINH	生	SINH	見	KIẾN	憶	ỨC
如	NHƯ	如	NHƯ	同	ĐỒNG	二	NHỊ	一	NHẤT
母	MÂU	母	MÂU	於	Ư	人	NHÂN	人	NHÂN
憶	ỨC	憶	ỨC	形	HÌNH	相	TƯƠNG	專	CHUYÊN
時	THỜI	子	TỬ	影	ẢNH	憶	ỨC	忘	VONG

繼	KẾ	河	HÀ	從	TÔNG	大	ĐẠI	楞	LĂNG
一	NHẤT	沙	SA	座	TOÀ	勢	THẾ	嚴	NGHIÊM
劫	KIỆP	劫	KIỆP	起	KHOI	至	CHÍ	勢	THẾ
其	KỶ	有	HỮU	頂	ĐỈNH	法	PHÁP	至	CHÍ
最	TỐI	佛	PHẬT	禮	LỄ	王	VƯƠNG	菩	BỒ
後	HẬU	出	XUẤT	佛	PHẬT	子	TỬ	薩	TÁT
佛	PHẬT	世	THẾ	足	TÚC	與	GIỮ	念	NIỆM
名	DANH	名	DANH	而	NHI	其	KỶ	佛	PHẬT
超	SIÊU	無	VÔ	白	BẠCH	同	ĐỒNG	章	CHƯƠNG
日	NHẬT	量	LƯỢNG	佛	PHẬT	倫	LUÂN		
月	NGUYỆT	光	QUANG	言	NGÔN	五	NGŨ		
光	QUANG	十	THẬP	我	NGÃ	十	THẬP		
彼	BÍ	二	NHI	憶	ỨC	二	NHI		
佛	PHẬT	如	NHƯ	往	VĂNG	菩	BỒ		
教	GIAO	來	LAI	昔	TÍCH	薩	TÁT		
我	NGÃ	相	TƯƠNG	恆	HĂNG	卽	TỨC		

河	HÀ	四	TỨ	願	NGUYỄN	願	NGUYỄN	願	NGUYỄN
沙	SA	生	SINH	諸	CHỦ	諸	CHỦ	諸	CHỦ
識	NGA	登	ĐĂNG	護	HỘ	三	TAM	上	THƯỢNG
鬼	QUỶ	於	Ư	法	PHÁP	寶	BẢO	師	SƯ
證	CHỨNG	寶	BẢO	常	THƯỜNG	哀	AI	哀	AI
三	TAM	地	ĐỊA	擁	ỦNG	攝	NHIỆP	攝	NHIỆP
賢	HIỀN			護	HỘ	受	THỤ	受	THỤ

萬	VẠN	三	TAM
類	LOẠI	有	HỮU
有	HỮU	托	THÁC
精	TINH	化	HÓA
登	ĐĂNG	蓮	LIÊN
十	THẬP	池	TRÌ
地	ĐỊA		

Tụng hết trang này tụng kinh bát nhã và bài văn sám hồi « tụng kinh sám hồi hồi hướng văn » đoạn mới tụng đến lảng nghiêm thể chí bồ-tát niệm phật chương

者。 ^{GIẢ}	願 ^{NGUYỄN}	菴 ^{ÁN}	普 ^{PHÁ} 回 ^{HÔI} 向 ^{HƯỚNG} 眞 ^{CHÂN} 言 ^{NGÔN}	普 ^{PHÁ}
	晝 ^{CHÚ}	娑 ^{SA}		供 ^{CÚNG}
	吉 ^{CAT}	摩 ^{MA}		養 ^{DANG}
	祥 ^{TƯỜNG}	羅 ^{RA}		眞 ^{CHÂN}
	夜 ^{GIẢ}	娑 ^{SA}		言 ^{NGÔN}
	吉 ^{CAT}	摩 ^{MA}		
	祥 ^{TƯỜNG}	羅 ^{RA}		
	晝 ^{CHÚ}	彌 ^{DI}		
	夜 ^{GIẢ}	摩 ^{MA}		
	六 ^{LỤC}	曩 ^{NĂNG}		
	時 ^{THỜI}	薩 ^{TAT}		
	恒 ^{HẰNG}	哈 ^{CAP}		
	吉 ^{CAT}	羅 ^{RA}		
	祥 ^{TƯỜNG}	摩 ^{MA}		
	一 ^{NHẤT}	訶 ^{HA}		
	切 ^{THIỆT}	咱 ^{THÍNH}		
	時 ^{THỜI}	哈 ^{CAP}		
中 ^{CHUNG}	羅 ^{RA}			
吉 ^{CAT}	吽 ^{HÔNG}			
祥 ^{TƯỜNG}				

菴 ^{ÁN}	誡 ^{NGA}
誡 ^{NGA}	曩 ^{NĂNG}
三 ^{TAM}	婆 ^{BÀ}
縛 ^{PHẠ}	伐 ^{PHẠT}
日 ^{NHẬT}	囉 ^{LA}
斛 ^{HỘC}	

Tuy Đọc xong phải cúng dâng chân ngôn thì đọc tụng
kinh bát nhã một lượt và chú vãng - sinh ba lượt

施無遮食真言 菴穆力陵婆訶
願以此功德普及於一切我等與眾生皆共成佛道
汝等佛子眾我今施汝供此食徧十方一切佛子共
功德無邊盡未來
皈依三寶發菩提
究竟得成無上道
一切佛子同法食

願	NGUYỄN	神	THẦN	南	NAM	南	NAM	南	NAM
皆	DAI	咒	CHÚ	無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ
飽	BÃO	加	GIA	阿	A	離	LÍ	妙	DIỆU
滿	MẢN	持	TRÌ	彌	DI	怖	PHÔ	色	SẮC
捨	SẢ	淨	TỊNH	陀	ĐÀ	畏	UỶ	身	THÂN
慳	KHAN	法	PHÁP	如	NHƯ	如	NHƯ	如	NHƯ
貪	THAM	食	THỰC	來	LAI	來	LAI	來	LAI

速	TỐC	普	PHỔ
脫	THOAT	施	THÍ
幽	U	河	HÀ
冥	MINH	沙	SÀ
生	SINH	眾	CHUNG
淨	TỊNH	佛	PHẬT
土	ĐỘ	子	TỬ

南	NAM	南	NAM
無	MÔ	無	MÔ
甘	CAM	廣	QUẢNG
露	LỘ	博	BÁC
王	VƯƠNG	身	THÂN
如	NHƯ	如	NHƯ
來	LAI	來	LAI

菴^{ÁN}三^{TAM}跋^{BÁT}羅^{RA}三^{TAM}跋^{BÁT}羅^{RA}吽^{HÔNG}。

甘^{CAM}露^{LÔ}水^{THỦY}真^{CHÂN}言^{NGÔN}

變^{BIẾN}食^{THỰC}真^{CHÂN}言^{NGÔN}

南^{NAM}無^{MÔ}薩^{TAT}縛^{PHẠ}怛^{ĐẠT}他^{THA}誐^{NGA}哆^{ĐA}縛^{PHA}嚩^{RÔ}枳^{CHỈ}帝^{ĐẾ}。

三^{TAM}昧^{MUỘI}耶^{GIA}戒^{GIỚI}真^{CHÂN}言^{NGÔN}

菴^{ÁN}三^{TAM}昧^{MUỘI}耶^{GIA}薩^{TAT}埵^{ĐÓA}梵^{PHẠM}

開^{KHAI}咽^{VẾT}喉^{HÂU}真^{CHÂN}言^{NGÔN}

菴^{ÁN}步^{BỘ}步^{BỘ}底^{ĐỀ}哩^{RI}伽^{GIÀ}哆^{ĐA}哩^{RI}怛^{ĐẠT}哆^{ĐA}誐^{NGA}哆^{ĐA}耶^{GIA}。

滅^{GIỆT}業^{NGHIỆP}障^{CHƯỚNG}真^{CHÂN}言^{NGÔN}

菴^{ÁN}阿^A魯^{RÔ}勒^{LẶC}繼^{KẾ}莎^{SA}婆^{BÀ}訶^{HA}

滅定業真言

菴鉢羅末鄰陀顛娑婆訶

GIẾT

BÌNH

NGHIỆP

CHÂN

NGÔN

ÁN

BAT

LA

MAT

LÂN

ĐÀ

NĨNH

SA

BÀ

HA

自性法門誓願學

自性佛道誓願成

TỰ

TÍNH

PHÁP

MÔN

THỆ

NGUYỄN

HỌC

TỰ

TÍNH

PHẬT

ĐẠO

THỆ

NGUYỄN

THÀNH

自性眾生誓願度

自性煩惱誓願斷

TỰ

TÍNH

CHÚNG

SINH

THỆ

NGUYỄN

ĐỘ

TỰ

TÍNH

PHIÊN

NÃO

THỆ

NGUYỄN

ĐOẠN

法門無量誓願學

佛道無上誓願成

PHÁP

MÔN

VÔ

LƯỢNG

THỆ

NGUYỄN

HỌC

PHẬT

ĐẠO

VÔ

THƯỢNG

THỆ

NGUYỄN

THÀNH

眾生無邊誓願度

煩惱無盡誓願斷

CHÚNG

SINH

VÔ

BIÊN

THỆ

NGUYỄN

ĐỘ

PHIÊN

NÃO

VÔ

TẬN

THỆ

NGUYỄN

ĐOẠN

從身口意之所生	佛子所造諸惡業	歸依僧	歸依法	歸依佛
一切佛子皆懺悔	皆由無始貪瞋癡	歸依僧眾中尊	歸依法離欲尊	歸依佛兩足尊
		歸依僧竟	歸依法竟	歸依佛竟

南	NAM	南	NAM	南	NAM	南	NAM	南	NAM
無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ
啓	KHAI	冥	MINH	大	ĐẠI	常	THƯỜNG	常	THƯỜNG
教	GIÁO	陽	DƯƠNG	悲	BI	住	TRỤ	住	TRỤ
阿	A	救	CỨU	觀	QUAN	十	THẬP	十	THẬP
難	NAN	苦	KHỔ	世	THẾ	方	PHƯƠNG	方	PHƯƠNG
陀	ĐÀ	地	ĐỊA	音	ÂM	僧	TĂNG	佛	PHẬT
尊	TÔN	藏	TẠNG	菩	BỒ				
者	GIÀ	王	VƯƠNG	薩	TÁT				
		菩	BỒ						
		薩	TÁT						

南	NAM	南	NAM
無	MÔ	無	MÔ
本	BẢN	常	THƯỜNG
師	SƯ	住	TRỤ
釋	THÍCH	十	THẬP
迦	CÀ	方	PHƯƠNG
牟	MÂU	法	PHÁP
尼	NI		
佛	PHẬT		

南無大方廣佛華嚴經

NAM
MÔ
ĐẠI
PHƯƠNG
QUANG
PHẬT
HOA
NGHIÊM
KINH

解冤結真言

GIẢI
OAN
KẾT
CHÂN
NGÔN

唵三陀羅伽陀娑婆訶

ÁN
TAM
ĐA
RA
GIÀ
ĐA
SA
BÀ
HA

南無部部帝唎伽哩哆哩怛哆誡哆耶

NAM
MÔ
BÔ
BÔ
ĐẾ
LỊ
GIÀ
RỊ
ĐA
RỊ
ĐAT
ĐA
NGA
ĐA
GIA

普召請真言

PHÁ
CHIÊU
THỈNH
CHÂN
NGÔN

破地獄真言

PHÁ
ĐỊA
NGỤC
CHÂN
NGÔN

唵伽羅帝耶娑婆訶

ÁN
GIÀ
LA
ĐẾ
GIA
SA
BÀ
HA

mỗi câu chú phải đọc ba lượt riêng một câu chú Biên
Thực phải đọc bảy lượt.

若	NHƯỘC	南	NAM	如	NHƯ	乃	NÀI
人	NHÂN	無	MÔ	是	THÌ	至	CHÍ
欲	DỤC	大	ĐẠI	四	TỨ	虛	HƯ
了	LIÊU	行	HÀNH	法	PHÁP	空	KHÔNG
知	TRI	願	NGUYỆN	廣	QUẢNG	世	THẾ
三	TAM	普	PHỔ	無	VÔ	界	GỚI
世	THẾ	賢	HIỀN	邊	BIÊN	盡	TẬN
一	NHẤT	菩	BỒ				
切	THIỆT	薩	TÁT				
佛	PHẬT			願	NGUYỆN	眾	CHUNG
應	ỨNG			今	KIM	生	SINH
觀	QUAN			回	HỒI	及	CẬP
法	PHÁP			向	HƯỚNG	業	NGHIỆP
界	GỚI			亦	DIỆC	煩	PHIỀN
性	TÍNH			如	NHƯ	惱	NÃO
一	NHẤT			是	THÌ	盡	TẬN
切	THIỆT						
惟	DUY						
心	TÂM						
造	TẠO						

蒙山施食儀

念	NIỆM	如	NHƯ	所	SỞ	如	NHƯ	性	TÍNH
念	NIỆM	是	THÌ	有	HỮU	是	THÌ	相	TƯỚNG
智	TRÍ	一	NHẤT	眾	CHÚNG	無	VÔ	佛	PHẬT
周	CHU	切	THIỆT	生	SINH	量	LƯỢNG	法	PHÁP
於	Ư	諸	CHƯ	身	THÂN	功	CÔNG	及	CẬP
法	PHÁP	業	NGHIỆP	口	KHẨU	德	ĐỨC	僧	TĂNG
界	GÍOI	障	CHƯỚNG	意	Ý	海	HẢI	伽	GIÀ

廣	QUẢNG	必	TẤT	見	KIÊN	我	NGÀ	二	NHỊ
度	ĐỘ	皆	GIAI	惑	HOẶC	今	KIM	諦	ĐỀ
眾	CHÚNG	消	TIÊU	彈	ĐÀN	皆	ĐẠI	融	DONG
生	SINH	滅	DIỆT	謗	BÁNG	悉	TẤT	通	THÔNG
皆	GIAI	盡	TẬN	我	NGÀ	盡	TẬN	三	TAM
不	BẤT	無	VÔ	法	PHÁP	回	HỒI	昧	MUỘI
退	THOẠI	餘	DƯ	等	ĐẲNG	向	HƯỚNG	印	ẤN

願	NGUYỄN	隨	TUỶ	所	SỞ	惟	DUY	諸	CHƯ
將	TƯƠNG	喜	HỈ	有	HỮU	願	NGUYỄN	佛	PHẬT
以	GI	懺	SÁM	禮	LỄ	久	CỬU	若	NHƯC
此	THỨ	悔	HỐI	讚	TÁN	住	TRỤ	欲	DỤC
勝	THẮNG	諸	CHƯ	供	CÚNG	利	SAT	示	THỊ
功	CÔNG	善	THIỆN	養	DẠNG	塵	TRẦN	涅槃	NIỆT
德	ĐỨC	根	CĂN	福	PHÚC	劫	KIỆP	槃	BÀN

回	HÔI	回	HÔI	請	THỈNH	利	LỢI	我	NGÃ
向	HƯỚNG	向	HƯỚNG	佛	PHẬT	樂	LẠC	悉	TẤT
無	VÔ	眾	CHUNG	住	TRỤ	一	NHẤT	至	CHÍ
上	THƯỢNG	生	SINH	世	THẾ	切	THIỆT	誠	THÀNH
真	CHÂN	及	CẬP	轉	CHUYỂN	諸	CHƯ	而	NHI
法	PHÁP	佛	PHẬT	法	PHÁP	眾	CHUNG	勸	KHUYẾN
界	GIỚI	道	ĐẠO	輪	LUÂN	生	SINH	請	THỈNH

我	NGÃ	十	THẬP	一	NHẤT	十	THẬP	從	TÔNG
今	KIM	方	PHƯƠNG	切	THIỆT	方	PHƯƠNG	身	THÂN
一	NHẤT	所	SỞ	如	NHƯ	一	NHẤT	口	KHẨU
切	THIỆT	有	HỮU	來	LAI	切	THIỆT	意	Ý
皆	DAI	世	THẾ	與	GIỮ	諸	CHƯ	之	CHI
勸	KHUYẾN	間	GIAN	菩	BỒ	眾	CHÚNG	所	SỞ
請	TRÌNH	燈	ĐĂNG	薩	TÁT	生	SINH	生	SINH

轉	CHUYỂN	最	TỐI	所	SỞ	二	NHỊ	一	NHẤT
於	Ư	初	SƠ	有	HỮU	乘	THỪA	切	THIỆT
無	VÔ	成	THÀNH	功	CÔNG	有	HỮU	我	NGÃ
上	THƯỢNG	就	TỰ	德	ĐỨC	學	HỌC	今	KIM
妙	DIỆU	菩	BỒ	皆	DAI	及	CẬP	皆	DAI
法	PHÁP	提	ĐỀ	隨	TUY	無	VÔ	懺	SÁM
輪	LUÂN	者	GIẢ	喜	HỈ	學	HỌC	悔	HỐI

我	NGÃ	悉	TẤT	我	NGÃ	一	NHẤT	最	TỐI
昔	TÍCH	以	GI	以	GI	一	NHẤT	勝	THẮNG
所	SỞ	普	PHỔ	廣	QUẢNG	皆	BI	衣	Y
造	TẠO	賢	HIỀN	大	ĐẠI	如	NHƯ	服	PHỤC
諸	CHƯ	行	HÀNH	勝	THẮNG	妙	DIỆU	最	TỐI
惡	ÁC	願	NGUYỆN	解	GIẢI	高	CAO	勝	THẮNG
業	NGHIỆP	力	LỰC	心	TÂM	聚	TỤ	香	HƯƠNG

皆	ĐẠI	普	PHỔ	深	THÂM	我	NGÃ	末	MẠT
由	DO	徧	BIÊN	信	TÍN	悉	TẤT	香	HƯƠNG
無	VÔ	供	CÚNG	一	NHẤT	供	CÚNG	燒	THÊU
始	THỦY	養	DÀNG	切	THIỆT	養	DÀNG	香	HƯƠNG
貪	THAM	諸	CHƯ	三	TAM	諸	CHƯ	與	GIỮ
嗔	SÂN	如	NHƯ	世	THẾ	如	NHƯ	燈	ĐĂNG
癡	SI	來	LAI	佛	PHẬT	來	LAI	燭	CHÚC

如	NHƯ	以	GỈ	盡	TẬN	各	CÁC	無	VÔ
是	THỊ	諸	CHƯ	於	Ư	以	GỈ	盡	TẬN
最	TỐI	最	TỐI	未	VỊ	一	NHẤT	法	PHÁP
勝	THẮNG	勝	THẮNG	來	LAI	切	THIỆT	界	GIỚI
莊	TRANG	妙	DIỆU	一	NHẤT	音	ÂM	塵	TRẦN
嚴	NGHIÊM	華	HOA	切	THIỆT	聲	THÀNH	亦	GIỆC
具	CỤ	鬘	MẠN	劫	KIỆP	海	HẢI	然	NHIÊN

我	NGÃ	妓	KÍ	讚	TÁN	普	PHÁ	深	THÂM
以	GỈ	樂	NHẠC	佛	PHẬT	出	XUẤT	信	TÍN
供	CÚNG	塗	ĐỒ	甚	THÂM	無	VÔ	諸	CHƯ
養	DẠNG	香	HƯƠNG	深	THÂM	盡	TẬN	佛	PHẬT
諸	CHƯ	及	CẬP	功	CÔNG	妙	DIỆU	皆	DAI
如	NHƯ	傘	TẢN	德	ĐỨC	言	NGÔN	克	SUNG
來	LAI	蓋	CÁI	海	HẢI	詞	TỪ	滿	MẢN

於	Ư	一	NHẤT	普	PHÁ	我	NGÃ	所	SỞ
一	NHẤT	身	THÂN	賢	HIỀN	以	GÌ	有	HỮU
塵	TRẦN	復	PHỤC	行	HÀNH	清	THANH	十	THẬP
中	TRUNG	現	HIỆN	願	NGUYỄN	淨	TỊNH	方	PHƯƠNG
塵	TRẦN	刹	SAT	威	UY	身	THÂN	世	THẾ
數	SỐ	塵	TRẦN	神	THẦN	語	NGỮ	界	GIỚI
佛	PHẬT	身	THÂN	力	LỰC	意	Ý	中	TRUNG

各	CÁC	一	NHẤT	普	PHÁ	一	NHẤT	三	TAM
處	SÚ	一	NHẤT	現	HIỆN	切	THIỆT	世	THẾ
菩	BỒ	徧	BIẾN	一	NHẤT	徧	BIẾN	一	NHẤT
薩	TAT	禮	LỄ	切	THIỆT	禮	LỄ	切	THIỆT
眾	CHÚNG	刹	SAT	如	NHƯ	盡	TẬN	人	NHÂN
會	HỘI	塵	TRẦN	來	LAI	無	VÔ	師	SƯ
中	TRUNG	佛	PHẬT	前	TIỀN	餘	DƯ	子	TỬ

無量功德海。我今皈命禮。
及諸佛功德。願成無上智。去來現在佛。於眾生最勝。
所作回向。我亦如是回向。眾罪皆懺悔。諸福盡隨喜。
回向阿耨多羅三藐三菩提。如過去未來現在諸佛。
善根及無上智。所有善根。一切合集。校計籌量。皆悉。

VÔ LƯỢNG CÔNG ĐỨC HẢI NGÃ KIM QUY MỆNH LỄ
CẬP CHƯ PHẬT CÔNG ĐỨC NGUYỄN THÀNH VÔ THƯỢNG TRÍ SỞ HỮU THIỆN CĂN NHẤT THIẾT HỢP TẬP HIỆU KẾ CHÙ LƯỢNG GIAI TẬT
SỞ TẠC HỒI HƯỚNG NGÃ DIỆC NHƯ THỊ HỒI HƯỚNG CHÚNG TỘI DAI SÁM HỒI CHƯ PHÚC TÂN TÙY HÍ
HỒI HƯỚNG A NẬU ĐA LA TAM ĐIỀU TAM BỒ ĐỀ NHƯ QUÁ KHỨ VỊ LAI HIỆN TẠI CHƯ PHẬT
THIỆN CĂN CẬP VÔ THƯỢNG TRÍ SỞ HỮU THIỆN CĂN NHẤT THIẾT HỢP TẬP HIỆU KẾ CHÙ LƯỢNG GIAI TẬT

淨行。所有善根成就眾生。所有善根。修行菩提。所有
TỊNH HẠNH SỞ HỮU THIÊN CĂN THÀNH TỰU CHÚNG SINH SỞ HỮU THIÊN CĂN TỰ HÀNH BỒ ĐỀ SỞ HỮU
曾行布施。或守淨戒。乃至施與畜生一搏之食。或作
TĂNG HÀNH BỒ THÍ HOẶC THỦ TỊNH GIỚI NAI CHÍ THÍ GIỮ SUC SINH NHẬT ĐOÀN CHI THỰC HOẶC TẠC
我復於諸佛世尊前作如是言。若我此生。若我餘生
NGÃ PHỤC Ữ CHỮ PHẬT THÊ TÔN TIỀN TẠC NHƯ THỊ NGÔN NHƯỢC NGÃ THỮ SINH NHƯỢC NGÃ D Ữ SINH
作罪障。今皆懺悔。今諸佛世尊當證知我。當憶念我
TẠC TỘI CHƯỚNG KIM GIAI SÁM HỒI KIM CHỮ PHẬT THÊ TÔN ĐƯƠNG CHÚNG TRI NGÃ ĐƯƠNG ỨC NIỆM NGÃ
鬼畜生。諸餘惡趣。邊地下賤。及菽戾車。如是等處。所
QUỖY SUC SINH CHỮ DƯ AC THỦ BIÊN ĐỊA HẠ TIỀN CẤP MIỆT LÊ SA NHƯ THỊ ĐẲNG S Ữ SỞ

作	TẠC	若	NHƯỢC	僧	TĂNG	眾	CHÚNG	慈	TỪ
隨	TUY	教	GIÁO	物	VẬT	罪	TỘI	念	NIỆM
喜	HỈ	他	THA	若	NHƯỢC	若	NHƯỢC	我	NGÃ
所	SỞ	作	TẠC	自	TỰ	自	TỰ	若	NHƯỢC
作	TẠC	見	KIẾN	取	THỦ	作	TẠC	我	NGÃ
罪	TỘI	作	TẠC	若	NHƯỢC	若	NHƯỢC	此	THỦ
障	CHƯỚNG	隨	TUY	教	GIÁO	教	GIÁO	生	SINH
或	HOẶC	喜	HỈ	他	THA	他	THA	若	NHƯỢC
有	HỮU	十	THẬP	取	THỦ	作	TẠC	我	NGÃ
覆	PHÚ	不	BẤT	見	KIẾN	見	KIẾN	前	TIỀN
藏	TÀNG	善	THIỆN	取	THỦ	作	TẠC	生	SINH
或	HOẶC	道	ĐẠO	隨	TUY	隨	TUY	從	TÔNG
不	BẤT	若	NHƯỢC	喜	HỈ	若	HỈ	無	VÔ
覆	PHÚ	自	TỰ	五	NGŨ	塔	NHƯỢC	始	THỦY
藏	TÀNG	作	TẠC	無	VÔ	若	THÁP	生	SINH
應	ƯNG	若	NHƯỢC	閒	GIÁN	僧	NHƯỢC	死	TỬ
墮	ĐUỘ	教	GIÁO	罪	TỘI	若	TĂNG	以	GI
地	ĐỊA	他	THA	若	NHƯỢC	四	NHƯỢC	來	LAI
獄	NGỤC	作	TẠC	自	TỰ	方	TỰ	所	SỞ
餓	NGA	見	KIẾN	作	TẠC		PHƯƠNG	作	TẠC

如	NHƯ	南	NAM	南	NAM	南	NAM	南	NAM
是	THI	無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ
等	ĐẲNG	法	PHÁP	寶	BẢO	寶	BẢO	善	THIỆN
一	NHẤT	界	GIỚI	蓮	LIÊN	華	HOA	遊	DU
切	THIỆT	藏	TẠNG	華	HOA	遊	DU	步	BỘ
世	THẾ	身	THÂN	善	THIỆN	步	BỘ	佛	PHẬT
界	GIỚI	阿	A	住	TRỤ	佛	PHẬT		
諸	CHƯ	彌	DI	娑	SA				
佛	PHẬT	陀	ĐÀ	羅	LA				
世	THẾ	佛	PHẬT	樹	THỤ				
尊	TÔN			王	VƯƠNG			南	NAM
常	THƯỜNG			佛	PHẬT			無	MÔ
住	TRỤ							周	CHU
在	TẠI							匝	TAP
世	THẾ							莊	TRANG
是	THI							嚴	NGHIÊM
諸	TRƯ							功	CÔNG
世	THẾ							德	ĐỨC
尊	TÔN							佛	PHẬT
當	ĐƯƠNG								

南	NAM	南	NAM	南	NAM	南	NAM
無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ
善	THIỆN	善	THIỆN	財	TÀI	蓮	LIÊN
遊	DU	名	DANH	功	CÔNG	華	HOA
步	BỘ	稱	SÚNG	德	ĐỨC	光	QUANG
功	CÔNG	功	CÔNG	佛	PHẬT	遊	DU
德	ĐỨC	德	ĐỨC			戲	HÍ
佛	PHẬT	佛	PHẬT			神	THẦN
						通	THÔNG
						佛	PHẬT

南	NAM	南	NAM	南	NAM	南	NAM
無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ
鬪	ĐẤU	紅	HỒNG	德	ĐỨC	功	CÔNG
戰	CHIẾN	燄	DIỆM	念	NIỆM	德	ĐỨC
勝	THẮNG	帝	ĐẾ			華	HOA
		幢	CHƯƠNG			佛	PHẬT
佛	PHẬT	王	VƯƠNG	佛	PHẬT		
		佛	PHẬT				

南	NAM	南	NAM	南	NAM	南	NAM	南	NAM
無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ
		旃	CHIÊN			清	THANH	勇	DŨNG
光	QUANG	檀	ĐÀN	水	THỦY	淨	TỊNH		
德	ĐỨC	功	CÔNG	天	THIÊN	施	THÍ	施	THÍ
		德	ĐỨC						
佛	PHẬT	佛	PHẬT	佛	PHẬT	佛	PHẬT	佛	PHẬT

南	NAM	南	NAM	南	NAM	南	NAM	南	NAM
無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ
無	VÔ	無	VÔ			娑	SA	清	THANH
憂	ƯU	量	LƯỢNG	堅	KIÊN	留	LIÊU		
德	ĐỨC	掬	CÚC	德	ĐỨC	那	NÀ	淨	TỊNH
		光	QUANG						
佛	PHẬT	佛	PHẬT	佛	PHẬT	佛	PHẬT	佛	PHẬT

南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM
無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ

無 VÔ 現 HIỆN 寶 BẢO 精 TINH
無 VÔ 無 VÔ 寶 BẢO 進 TIẾN

垢 CẦU 愚 NGU 火 HỎA 軍 QUÂN 光 QUANG

佛 PHẬT 佛 PHẬT 佛 PHẬT 佛 PHẬT 佛 PHẬT

南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM
無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ

離 LI 寶 BẢO 寶 BẢO 精 TINH 龍 LONG

垢 CẦU 月 NGUYỆT 月 NGUYỆT 進 TIẾN 尊 TÔN

垢 CẦU 月 NGUYỆT 光 QUANG 喜 HỈ 王 VƯƠNG

佛 PHẬT 佛 PHẬT 佛 PHẬT 佛 PHẬT 佛 PHẬT

南	NAM	南	NAM	南	NAM	南	NAM	南	NAM
無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ
釋	THỊCH	大	ĐẠI	山	SƠN	金	KIM	無	VÔ
迦	CÁ	通	THÔNG	海	HẢI	海	HẢI	量	LƯỢNG
牟	MÂU	光	QUANG	慧	TUỆ	光	QUANG	音	ÂM
尼	NỊ	佛	PHẬT	自	TỰ	佛	PHẬT	聲	THANH
佛	PHẬT			在	TẠI			王	VƯƠNG
				通	THÔNG			佛	PHẬT
				王	VƯƠNG				
				佛	PHẬT				

南	NAM	南	NAM
無	MÔ	無	MÔ
金	KIM	一	NHẤT
剛	CƯƠNG	切	THIỆT
不	BẤT	法	PHÁP
壞	HUẠI	幢	TRANG
佛	PHẬT	滿	MẢN
		王	VƯƠNG
		佛	PHẬT

南	NAM
無	MÔ
才	TÀI
光	QUANG
佛	PHẬT

南	NAM	南	NAM	南	NAM	南	NAM
無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ
大	ĐẠI	優	ÂU	須	TU	法	PHÁP
慧	TUỆ	曇	ĐÀM	摩	MA	勝	THẮNG
力	LỰC	鉢	BÁT	那	NA	世	THẾ
王	VƯƠNG	羅	LA	華	HOA	王	VƯƠNG
佛	PHẬT	華	HOA	光	QUANG	燈	ĐĂNG
		殊	THÙ	佛	PHẬT	佛	PHẬT
		勝	THẮNG				
		王	VƯƠNG				
		佛	PHẬT				

南 NAM
無 MÔ
阿 A
閼 SƠ
毗 TÌ
歡 HOAN
喜 HỈ
光 QUANG
佛 PHẬT

南	NAM	南	NAM
無	MÔ	無	MÔ
須	TU	慧	TUỆ
彌	DI	威	UY
光	QUANG	燈	ĐĂNG
佛	PHẬT	王	VƯƠNG
		佛	PHẬT

南	NAM	南	NAM	南	NAM	南	NAM
無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ
妙	RIÊU	師	SƯ	慧	TUỆ	日	NHẬT
音	ÂM	子	TỬ	幢	TRÀNG	月	NGUYỆT
勝	THẮNG	吼	HÔNG	勝	THẮNG	淨	TINH
佛	PHẬT	白	TỰ	王	VƯƠNG	光	QUANG
		在	TẠI	佛	PHẬT	佛	PHẬT
		力	LỰC				
		王	VƯƠNG				
		佛	PHẬT				

南 NAM
無 MÔ
常 THƯỜNG
光 QUANG
幢 TRÀNG
佛 PHẬT

南	NAM	南	NAM
無	MÔ	無	MÔ
日	NHẬT	龍	LONG
月	NGUYỆT	種	CHỦNG
珠	CHÂU	上	THƯỢNG
光	QUANG	尊	TÔN
佛	PHẬT	王	VƯƠNG
		佛	PHẬT

南	NAM	南	NAM	南	NAM	南	NAM
無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ
善	THIỆN	智	TRÍ	降	HÀNG	普	PHÔ
寂	TỊCH			伏	PHỤC	現	HIỆN
月	NGUYỆT	慧	TUỆ	眾	CHUNG	色	SẮC
音	ÂM	勝	THẮNG	魔	MA	身	THÂN
妙	RIÊU	佛	PHẬT	王	VƯƠNG	光	QUANG
尊	TÔN			佛	PHẬT	佛	PHẬT
智	TRÍ						
王	VƯƠNG						
佛	PHẬT						

南	NAM	南	NAM	南	NAM	南	NAM
無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ
彌	DI	才	TÀI	不	BÁT	琉	LỮU
勒	LẶC			動	ĐỘNG	璃	LÍ
仙	TIÊN	光	QUANG	智	TRÍ	莊	TRANG
光	QUANG	明	MINH	光	QUANG	嚴	NGHIÊM
佛	PHẬT	佛	PHẬT	佛	PHẬT	王	VƯƠNG
						佛	PHẬT

南 NAM	南 NAM	南 NAM	南 NAM	南 NAM
無 MÔ	無 MÔ	無 MÔ	無 MÔ	無 MÔ
寶 BẢO	金 KIM	善 THIÊN	旃 CHÂN	慈 TỪ
蓋 CẢI	華 HOA	意 Ý	檀 ĐÀN	力 LỰC
照 CHIÊU	光 QUANG	佛 PHẬT	窟 QUẬT	王 VƯƠNG
空 KHÔNG	佛 PHẬT	佛 PHẬT	莊 TRANG	佛 PHẬT
自 TỰ			嚴 NGHIÊM	
在 TẠI			勝 THẮNG	
力 LỰC			佛 PHẬT	
王 VƯƠNG				
佛 PHẬT				

南 NAM	南 NAM	南 NAM
無 MÔ	無 MÔ	無 MÔ
廣 QUẢNG	賢 HIỀN	慈 TỪ
莊 TRANG	善 THIÊN	藏 TẠNG
嚴 NGHIÊM	首 THỦ	
王 VƯƠNG		
佛 PHẬT	佛 PHẬT	佛 PHẬT

南無大強精進勇猛佛

南無

大

悲

光

佛

南無金剛牢強普散金光佛

南無海德光明佛

南無摩尼幢燈光佛

南無

慧

炬

照

佛

南無一切世間樂見上大精進佛

南	NAM	南	NAM	南	NAM	南	NAM
無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ
歡	HOAN	旃	CHIÊN	多	ĐA	普	PHẠ
喜	HÍ	檀	ĐÀN	摩	MA	普	PHẠ
藏	TANG	光	QUANG	羅	LA	淨	TỊNH
摩	MA	佛	PHẬT	跋	BÁT	光	QUANG
尼	NI			旃	CHIÊN	佛	PHẬT
寶	BẢO			檀	ĐÀN	佛	PHẬT
積	TÍCH			香	HƯƠNG		
佛	PHẬT			佛	PHẬT		

南 NAM
無 MÔ
摩 MA
尼 NY
幢 CHANG
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
普 PHẠ
明 MINH
佛 PHẬT

調ĐIỀU 南NAM
御NGỰ 無MÔ
丈TRƯỞNG 如NHU
夫PHU 來LAI
天THIÊN 應ỨNG
人NHÂN 供CÚNG
師SƯ 正CHÍNH
佛PHẬT 徧BIẾN
世THẾ 知TRI
尊TÔN 明MINH
行HÀNH
足TÚC
善THIỆN
逝THẾ
世THẾ
閒GIAN
解GIẢI
無VÔ
上THƯỢNG
士SĨ

南NAM
無MÔ
皈QUY
依Y
十THẬP
方PHƯƠNG
盡TẬN
虛HƯ
空KHÔNG
界GIỚI
一NHẤT
切THIỆT

賢HIỀN 尊TÔN 諸CHƯ
聖THÁNH
僧TĂNG 法PHÁP 佛PHẬT

時	諸	我	南	相
THỜI	CHƯ	NGA	NAM	TƯỚNG
同	位	今	無	好
ĐỒNG	VỊ	KIM	MÔ	HẢO
得	菩	發	皈	光
ĐẮC	BỒ	PHAT	QUY	QUANG
阿	薩	TÂM	Y	MINH
NÂU	DUY	BÁT	KIM	THỨ
耨	依	VỊ	CƯỜNG	NG
多	最	TỰ	THƯỢNG	SƯ
羅	TỐI	CẦU	SƯ	嚴
三	THƯỢNG	NHÂN		
藐	THỪA	THIÊN	皈	
TAM	PHAT	PHÚC	QUY	
DIÊU	BỒ	BÁO	Y	
TAM	ĐỀ	THANH	PHẬT	
BỒ	TÂM	VĂN		
ĐỀ	NGUYÊN	DUYÊN	皈	
	GIỮ	GIÁC	QUY	
	PHÁP	NÃI	Y	
	GIỚI	CHÍ	PHÁP	
	CHÚNG	QUYỀN		
	SINH	THỪA	皈	
	NHẤT		QUY	
			Y	
			TĂNG	

時同得阿耨多羅三藐三菩提。

諸位菩薩唯依最上乘發菩提心願與法界眾生一

我今發心不爲自求人天福報聲聞緣覺乃至權乘

南無皈依金剛上師 皈依佛 皈依法 皈依僧

相好光明以自嚴 眾等至心歸命禮

	南	NAM	大	ĐẠI	蓮	LIÊN
	無	MÔ	誓	THỆ	池	CHÌ
	蓮	LIÊN	弘	HOẢNG	海	HẢI
	池	CHÌ	開	KHAI	會	HỘI
	會	HỘI	普	PHÁ	彌	DI
	上	THƯỢNG	願	NGUYỄN	陀	ĐÀ
	佛	PHẬT	離	LI	如	NHƯ
	菩	BỒ	塵	TRẦN	來	LAI
	薩	TÁT	埃	AI	觀	QUÁN
	摩	MA			音	ÂM
	訶	HA			勢	THỆ
	薩	TÁT			至	CHÍ
					坐	TỌA
					蓮	LIÊN
					臺	ĐÀI
					接	TIẾP
					引	DẪN
					上	THƯỢNG
					金	KIM
					階	GIAI

大	ĐẠI
慈	TỪ
大	ĐẠI
悲	BI
愍	MÃN
眾	CHÚNG
生	SINH

大	ĐẠI
喜	HÍ
大	ĐẠI
捨	SÁ
濟	TÊ
含	HÀM
識	THỨC

膩	NHỊ	唎	LỊ	阿	A	曩	NĂNG	拔	BẠT
伽	GIÀ	哆	ĐÁ	彌	DÌ	謨	MÔ	一	NHẤT
伽	GIÀ	毘	TỶ	唎	LỊ	阿	A	切	THIỆT
那	NA	迦	CA	都	ĐÔ	彌	DÌ	業	NGHIỆP
枳	CHỈ	蘭	LÂN	婆	BÀ	跢	ĐÁ	障	CHƯƠNG
哆	TA	帝	ĐẾ	毘	TỶ	夜	BÀ	根	CĂN
迦	CA	阿	A	阿	A	跢	GIÀ	本	BẢN
隸	LỆ	彌	DÌ	唎	LỊ	他	ĐÁ	得	ĐẮC
娑	SA	哆	ĐÁ	哆	TẬT	伽	GIÀ	生	SINH
婆	BÀ	毘	TỶ	悉	ĐAM	跢	ĐÁ	淨	TỊNH
訶	HA	迦	CA	耽	BÀ	夜	GIÀ	土	ĐÔ
		蘭	LÂN	婆	TỶ	跢	ĐÁ	陀	ĐÀ
		哆	ĐÁ	毘	A	地	ĐIÀ	羅	LA
		伽	GIÀ	阿	NỊ	夜	GIÀ	尼	NY
		彌	DÌ	彌		他	THA		

佛說阿彌陀經終	天。阿修羅等。聞佛所說。歡喜信受。作禮而去。	是爲甚難。佛說此經已。舍利弗。及諸比丘。一切世間。	阿耨多羅三藐三菩提。爲一切世間說此難信之法。	難信之法。舍利弗。當知我於五濁惡世。行此難事。得
PHẬT THUYẾT A DI ĐÀ KINH CHUNG	THIÊN NHÂN A TU LA ĐANG VĂN PHẬT SỞ THUYẾT HOAN HỈ TÍN THỤ TÁC LỄ NHỊ KHỨ	THỊ VI THẬM NAN PHẬT THUYẾT THỦ KINH GÍ XÁ LY PHẬT CẬP CHỮ TỶ KHỨ NHẤT THIẾT THẾ GIAN	A NẬU ĐA LA TAM RIÊU TAM BỒ ĐỀ VI NHẤT THIẾT THẾ GIAN THUYẾT THỦ NAN TÍN CHI PHÁP	NAN TÍN CHI PHÁP XÁ LY PHẬT ĐƯỜNG TRI NGÃ Ứ NGŨ TRƯỚC AC THẾ HÀNH THỦ NAN SỰ ĐÁC

得阿耨多羅三藐三菩提。爲諸眾生說。是一切世間
婆國土。五濁惡世。劫濁。見濁。煩惱濁。眾生濁。命濁。中
而作是言。釋迦牟尼佛。能爲甚難希有之事。能於娑
不可思議功德。彼諸佛等。亦稱讚我。不可思議功德。
者。應當發願。生彼國土。舍利弗。如我今者。稱讚諸佛。
GIÁ ỨNG ĐƯỜNG PHÁT NGUYỆN SINH BỈ QUỐC ĐỘ XÁ LY PHẬT NHƯ NGÀ KIM GIẢ SÚNG TÁN CHỦ PHẬT
BẮT KHẢ TƯ NGHỊ CÔNG ĐỨC BỈ CHỦ PHẬT ĐĂNG DIỆC SÚNG TÁN NGÀ BẮT KHẢ TƯ NGHỊ CÔNG ĐỨC
NHỊ TÁC THỊ NGÔN THÍCH CA MÂU NI PHẬT NĂNG VI THẠM NAN HY HỮU CHỈ SỰ NĂNG Ứ SA
BÀ QUỐC ĐỘ NGŨ TRƯỚC ÁC THÊ KIẾP TRƯỚC KIẾN TRƯỚC PHIỀN NÃO TRƯỚC CHÚNG SINH TRƯỚC MỆNH TRƯỚC TRUNG

今	KIM	退	THOÀI	發	PHÁT	當	ĐUÔNG	退	THOÀI
生	SINH	轉	CHUYỂN	願	NGUYÊN	信	TÍN	轉	CHUYỂN
若	NHƯỢC	於	Ư	當	ĐUÔNG	受	THỤ	於	Ư
當	ĐUÔNG	阿	A	發	PHÁT	我	NGÃ	阿	A
生	SINH	耨	NẬU	願	NGUYÊN	語	NGỮ	耨	NẬU
是	THỊ	多	ĐA	欲	DỤC	及	CẬP	多	ĐA
故	CÔ	羅	LA	生	SINH	諸	CHỦ	羅	LA
舍	XÁ	三	TAM	阿	A	佛	PHẬT	三	TAM
利	LY	藐	RIÊU	彌	DI	所	SỞ	藐	RIÊU
弗	PHẬT	三	TAM	陀	ĐA	說	THUYẾT	三	TAM
諸	CHỦ	菩	BỒ	佛	PHẬT	舍	XÁ	菩	BỒ
善	THIỆN	提	ĐỀ	國	QUỐC	利	LY	提	ĐỀ
男	NAM	於	Ư	者	GIA	弗	PHẬT	是	THỊ
子	TỬ	彼	BÍ	是	THỊ	若	NHƯỢC	故	CÔ
善	THIỆN	國	QUỐC	諸	CHỦ	有	HỮU	舍	XÁ
女	NỮ	土	ĐỘ	人	NHÂN	人	NHÂN	利	LY
人	NHÂN	若	NHƯỢC	等	ĐẲNG	已	GỈ	弗	PHẬT
若	NHƯỢC	已	GỈ	皆	GIAI	發	PHÁT	汝	NHỮ
有	HỮU	生	SINH	得	ĐẮC	願	NGUYÊN	等	ĐẲNG
信	TÍN	若	NHƯỢC	不	BẤT	今	KIM	皆	GIAI

諸善男子。善女人。皆爲一切諸佛之所護念。皆得不
CHƯ THIÊN NAM TỬ THIÊN NỮ NHÂN GIAI VI NHẤT THIẾT CHƯ PHẬT CHỈ SỞ HỘ NIỆM GIAI ĐẮC BẤT
有善男子。善女人。聞是經受持者。及聞諸佛名者。是
HỮU THIÊN NAM TỬ THIÊN NỮ NHÂN VĂN THỊ KINH THỤ TRÌ GIA CẬP VĂN CHƯ PHẬT DANH GIA THỊ
汝意云何。何故名爲一切諸佛所護念經。舍利弗。若
NHƯ Ý VÂN HÀ HÀ CÔ DANH VI NHẤT THIẾT CHƯ PHẬT SỞ HỘ NIỆM KINH XÁ LY PHẬT NHƯC
稱讚不可思議功德。一切諸佛所護念經。舍利弗。於
SUNG TÁN BẤT KHẢ TỰ NGHỊ CÔNG ĐỨC NHẤT THIẾT CHƯ PHẬT SỞ HỘ NIỆM KINH XÁ LY PHẬT Ư
相徧覆三千大千世界。說誠實言。汝等眾生。當信是
TƯƠNG BIẾN PHÚ TAM THIÊN ĐẠI THIÊN THẾ GIỚI THUYẾT THÀNH THỰC NGÔN NHƯ ĐẮNG CHÚNG SINH ĐƯƠNG TÍN THỊ

彌	華	有	可	三
山	嚴	梵	思	千
佛	身	音	議	大
如	佛	佛	功	千
是	娑	宿	德	世
等	羅	王	一	界
恒	樹	佛	切	說
河	王	香	諸	誠
沙	佛	上	佛	實
數	寶	佛	所	言
諸	華	香	護	汝
佛	德	光	念	等
各	佛	佛	經	眾
於	見	大	舍	生
其	一	燄	利	當
國	切	肩	弗	信
出	義	佛	上	是
廣	佛	雜	方	稱
長	如	色	世	讚
舌	須	寶	界	不

DI SUN PHAT NHU THI ĐANG HANG HA SA SO CHU PHAT CAC U KY QUOC XUAT QUANG TRANG THIET
HOA NGHIEM TAN PHAT SA LA THU VUONG PHAT HUONG THUONG PHAT PHAT BAU HOA ĐUC PHAT KIEN NHAT THIET NGHIA PHAT NHU TU
HUU PHAM AM PHAT TUC VUONG PHAT HUONG THUONG PHAT PHAT HUONG QUANG PHAT ĐAI DIEM KIEN PHAT TAP SAC BAU
KHA TU NGHI CONG ĐUC NHAT THIET CHU PHAT SU HO NIEM KINH XA LY PHAT THUONG PHUONG THE GIOI
TAM THIEN ĐAI THIEN THE GIOI THUYET THANH THUC NGON NHU ĐANG CHUNG SINH ĐUONG TIN THI SUNG TAN BAT

如^{NHU}是^{THI}等^{ĐẲNG}恒^{HẰNG}河^{HÀ}沙^{SA}數^{SÔ}諸^{CHƯ}佛^{PHẬT}各^{CÁC}於^Ư其^{KỲ}國^{QUỐC}出^{XUẤT}廣^{QUẢNG}長^{TRƯỜNG}舌^{THIỆT}相^{TƯỚNG}徧^{BIẾN}覆^{PHÚ}
界^{GIỚI}有^{HỮU}師^{SƯ}子^{TỬ}佛^{PHẬT}名^{DANH}聞^{VĂN}佛^{PHẬT}名^{DANH}光^{QUANG}佛^{PHẬT}達^{ĐẠT}磨^{MA}佛^{PHẬT}法^{PHÁP}幢^{CHƯƠNG}佛^{PHẬT}持^{TRÌ}法^{PHÁP}佛^{PHẬT}
不^{BẤT}可^{KHẢ}思^{TƯ}議^{NGHỊ}功^{CÔNG}德^{ĐỨC}一^{NHẤT}切^{THIỆT}諸^{CHƯ}佛^{PHẬT}所^{SỞ}護^{HỘ}念^{NIỆM}經^{KINH}舍^{XÁ}利^{LÝ}弗^{PHẬT}下^{HẠ}方^{PHƯƠNG}世^{THẾ}
覆^{PHÚ}三^{TAM}千^{THiên}大^{ĐẠI}千^{THiên}世^{THẾ}界^{GIỚI}說^{THUYẾT}誠^{THÀNH}實^{THỰC}言^{NGÔN}汝^{NHỮ}等^{ĐẲNG}眾^{CHUNG}生^{SINH}當^{ĐƯƠNG}信^{TÍN}是^{THI}稱^{SÚNG}讚^{TÁN}
佛^{PHẬT}如^{NHU}是^{THI}等^{ĐẲNG}恒^{HẰNG}河^{HÀ}沙^{SA}數^{SÔ}諸^{CHƯ}佛^{PHẬT}各^{CÁC}於^Ư其^{KỲ}國^{QUỐC}出^{XUẤT}廣^{QUẢNG}長^{TRƯỜNG}舌^{THIỆT}相^{TƯỚNG}徧^{BIẾN}

北	BẮC	是	THÌ	舌	THIỆT	佛	PHẬT	無	VÔ
方	PHƯƠNG	稱	SÚNG	相	TƯỚNG	淨	TỊNH	量	LƯỢNG
世	THẾ	讚	TÁN	徧	BIẾN	光	QUANG	壽	THỌ
界	GIỚI	不	BÁT	覆	PHÚ	佛	PHẬT	佛	PHẬT
有	HỮU	可	KHA	三	TAM	如	NHƯ	無	VÔ
焰	DIỆM	思	TƯ	千	THIỆN	是	THÌ	量	LƯỢNG
肩	KIÊN	議	NGHI	大	ĐẠI	等	ĐẲNG	相	TƯỚNG
佛	PHẬT	功	CÔNG	千	THIỆN	恒	HẰNG	佛	PHẬT
最	TỐI	德	ĐỨC	世	THẾ	河	HÀ	無	VÔ
勝	THẮNG	一	NHẤT	界	GIỚI	沙	SA	量	LƯỢNG
音	ÂM	切	THIỆT	說	THUYẾT	數	SỐ	幢	CHÀNG
佛	PHẬT	諸	CHƯ	誠	THÀNH	諸	CHƯ	佛	PHẬT
難	NAI	佛	PHẬT	實	THỰC	佛	PHẬT	大	ĐẠI
沮	TỬ	所	SỞ	言	NGÔN	各	CÁC	光	QUANG
佛	PHẬT	護	HỘ	汝	NHỮ	於	Ư	佛	PHẬT
日	NHẬT	念	NIỆM	等	ĐẲNG	其	KỶ	大	ĐẠI
生	SINH	經	KINH	眾	CHUNG	國	QUỐC	明	MINH
佛	PHẬT	舍	XÁ	生	SINH	出	XUẤT	佛	PHẬT
網	VÔNG	利	LY	當	ĐƯƠNG	廣	QUẢNG	寶	BẢO
明	MINH	弗	PHẬT	信	TÍN	長	TRĂNG	相	TƯỚNG

思	TƯ	千	THIÊN	是	THỊ	燈	ĐĂNG	功	CÔNG
議	NGHI	大	ĐẠI	等	ĐẲNG	佛	PHẬT	德	ĐỨC
功	CÔNG	千	THIÊN	恒	HẰNG	名	DANH	一	NHẤT
德	ĐỨC	世	THẾ	河	HÀ	聞	VĂN	切	THIỆT
一	NHẤT	界	GIỚI	沙	SA	光	QUANG	諸	CHƯ
切	THIỆT	說	THUYẾT	數	SỐ	佛	PHẬT	佛	PHẬT
諸	CHƯ	誠	THÀNH	諸	CHƯ	大	ĐẠI	所	SỞ
佛	PHẬT	實	THỰC	佛	PHẬT	燄	DIỆM	護	HỘ
所	SỞ	言	NGÔN	各	CÁC	肩	KIÊN	念	NIỆM
護	HỘ	汝	NHỮ	於	Ư	佛	PHẬT	經	KINH
念	NIỆM	等	ĐẲNG	其	KỲ	須	TU	舍	XÁ
經	KINH	眾	CHÚNG	國	QUỐC	彌	DI	利	LÝ
舍	XÁ	生	SINH	出	XUẤT	燈	ĐĂNG	弗	PHẬT
利	LÝ	當	ĐƯƠNG	廣	QUẢNG	佛	PHẬT	南	NAM
弗	PHẬT	信	TÍN	長	TRĂNG	無	VÔ	方	PHƯƠNG
西	TÂY	是	THỊ	舌	THIỆT	量	LƯỢNG	世	THẾ
方	PHƯƠNG	稱	SUNG	相	TƯƠNG	精	TINH	界	GIỚI
世	THẾ	讚	TÁN	徧	BIẾN	進	TIẾN	有	HỮU
界	GIỚI	不	BÁT	覆	PHÚ	佛	PHẬT	日	NHẬT
有	HỮU	可	KHẢ	三	TAM	如	NHƯ	月	NGUYỆT

千THIÊN世THẾ說GIỚI誠THUYẾT實THÀNH言THỰC汝NGÔN等NHỮ眾ĐẰNG生CHÚNG當SINH信ĐƯỜNG是TÍN稱THỊ讚SUNG不TÁN可BÁT思KHA議TƯ
恒HÀNH河HÀ沙SA數SÔ諸CHƯ佛PHẬT各CÁC於Ư其KỲ國QUỐC出XUẤT廣QUANG長TRANG舌THIỆT相TƯỚNG徧BIẾN覆PHÚ三TAM千THIÊN大ĐẠI
轉BỀ佛PHẬT須TU彌DI相TƯỚNG佛PHẬT大ĐẠI須TU彌DI佛PHẬT須TU彌DI光QUANG佛PHẬT妙DIỆU音ÂM佛PHẬT如NHƯ是THỊ等ĐẰNG
讚TÁN歎THÁN阿A彌DI陀ĐÀ佛PHẬT不BÁT可KHA思TƯ議NGHI功CÔNG德ĐỨC之CHI利LỢI東ĐÔNG方PHƯƠNG亦DIỆC有HỮU阿A閼SÚC
生SINH聞VĂN是THỊ說THUYẾT者GIÀ應ỨNG當ĐƯỜNG發PHÁT願NGUYỆN生SINH彼BỈ國QUỐC土ĐỘ舍XÁ利LY弗PHẬT如NHƯ我NGA今KIM者GIÀ

陀	ĐÀ	聖	THÁNH	日	NHẬT	持	TRÌ	彼	BỈ
佛	PHẬT	眾	CHÚNG	若	NHƯỢC	名	DANH	國	QUỐC
極	CỰC	現	HIỆN	七	THẤT	號	HIỆU	舍	XÁ
樂	LẠC	在	TẠI	日	NHẬT	若	NHƯỢC	利	LÝ
國	QUỐC	其	KỲ	一	NHẤT	一	NHẤT	弗	PHẬT
土	ĐỘ	前	TIỀN	心	TÂM	日	NHẬT	若	NHƯỢC
舍	XÁ	是	THÌ	不	BẤT	若	NHƯỢC	有	HỮU
利	LÝ	人	NHÂN	亂	LOẠN	二	NHỊ	善	THIỆN
弗	PHẬT	終	CHUNG	其	KỲ	日	NHẬT	男	NAM
我	NGA	時	THỜI	人	NHÂN	若	NHƯỢC	子	TỬ
見	KIẾN	心	TÂM	臨	LÂM	三	TAM	善	THIỆN
是	THÌ	不	BẤT	命	MỆNH	日	NHẬT	女	NỮ
利	LỢI	顛	ĐIÊN	終	CHUNG	若	NHƯỢC	人	NHÂN
故	CÔ	倒	ĐẢO	時	THỜI	四	TỨ	聞	VĂN
說	THUYẾT	卽	TỨC	阿	A	日	NHẬT	說	THUYẾT
此	THỨ	得	ĐẮC	彌	DI	若	NHƯỢC	阿	A
言	NGÔN	往	VANG	陀	ĐÀ	五	NGŨ	彌	DI
若	NHƯỢC	生	SINH	佛	PHẬT	日	NHẬT	陀	ĐÀ
有	HỮU	阿	A	與	GIỮ	若	NHƯỢC	佛	PHẬT
眾	CHÚNG	彌	DI	諸	CHƯ	六	LỤC	執	CHẤP

人。俱會一處。舍利弗。不可以少善根福德因緣得生。
者。應當發願。願生彼國。所以者何。得與如是諸上善
能。知之。但。可以無量無邊阿僧祇說。舍利弗。眾生聞
轉。跋致。其中多有一生補處。其數甚多。非是算數所
是。功德莊嚴。又舍利弗。極樂國土。眾生生者。皆是阿
THỊ CÔNG ĐỨC TRANG NGHIÊM HỮU XÁ LY PHẬT CỰC LẠC QUỐC ĐỘ CHÚNG SINH SINH GIẢ GIẢI THỊ A
NHÂN CÂU HỘI NHẤT SÚ XÁ LY PHẬT BÁT KHÁ DĨ THIÊU THIÊN CĂN PHÚC ĐỨC NHÂN DUYÊN ĐẮC SINH
GIA ƯNG ĐƯƠNG PHÁT NGUYỆN NGUYỆN SINH BỊ QUỐC SỞ DĨ GIA HÀ ĐẮC GIỮ NHƯ THỊ CHƯ THƯỢNG THIÊN
NĂNG TRI CHỈ ĐÀN KHÁ DĨ VÔ LƯỢNG VÔ BIÊN A TĂNG KỲ THUẾT XÁ LY PHẬT CHÚNG SINH VĂN
BỀ BÁT TRÍ KỲ TRUNG ĐA HỮU NHẤT SINH BỒ SÚ KỲ SÔ THẬM ĐA PHI THỊ TOÁN SÔ SỞ
THỊ CÔNG ĐỨC TRANG NGHIÊM HỮU XÁ LY PHẬT CỰC LẠC QUỐC ĐỘ CHÚNG SINH SINH GIẢ GIẢI THỊ A

能^{NĂNG}知^{TRÍ}。諸^{CHƯ}菩^{BỒ}薩^{TÁT}眾^{CHÚNG}。亦^{DIỆC}復^{PHỤC}如^{NHƯ}是^{THỊ}。舍^{XÁ}利^{LY}弗^{PHẬT}。彼^{BÍ}佛^{PHẬT}國^{QUỐC}土^{ĐỘ}。成^{THÀNH}就^{TỰU}如^{NHƯ}。

佛^{PHẬT}有^{HỮU}無^{VÔ}量^{LƯỢNG}無^{VÔ}邊^{BIÊN}聲^{THANH}聞^{VĂN}弟^{ĐỆ}子^{TỬ}。皆^{GIẢI}阿^A羅^{LA}漢^{HÁN}。非^{PHI}是^{THỊ}算^{TOÁN}數^{SỐ}之^{CHI}所^{SỞ}。

舍^{XÁ}利^{LY}弗^{PHẬT}。阿^A彌^{DI}陀^{ĐÀ}佛^{PHẬT}。成^{THÀNH}佛^{PHẬT}以^{DĨ}來^{LAI}。於^Ư今^{KIM}十^{THẬP}劫^{KIỆP}。又^{HỮU}舍^{XÁ}利^{LY}弗^{PHẬT}。彼^{BÍ}。

佛^{PHẬT}壽^{THỌ}命^{MỆNH}。及^{CẬP}其^{KỲ}人^{NHÂN}民^{DÂN}。無^{VÔ}量^{LƯỢNG}無^{VÔ}邊^{BIÊN}。阿^A僧^{TĂNG}祇^{KỲ}劫^{KIỆP}。故^{CỔ}名^{DANH}阿^A彌^{DI}陀^{ĐÀ}。

照^{CHIẾU}十^{THẬP}方^{PHƯƠNG}國^{QUỐC}。無^{VÔ}所^{SỞ}障^{CHƯỚNG}礙^{NGẠI}。是^{THỊ}故^{CỔ}號^{HIỆU}爲^{VI}阿^A彌^{DI}陀^{ĐÀ}。又^{HỮU}舍^{XÁ}利^{LY}弗^{PHẬT}。彼^{BÍ}。

意	Ý	舍	XÁ	同	ĐỒNG	吹	XUY	佛	PHẬT
云	VÂN	利	LÝ	時	THỜI	動	ĐỘNG	欲	DỤC
何	HÀ	弗	PHẬT	俱	CÂU	諸	CHƯ	令	LINH
彼	BỈ	其	KỠ	作	TÁC	寶	BẢO	法	PHÁP
佛	PHẬT	佛	PHẬT	聞	VĂN	行	HÀNH	音	ÂM
何	HÀ	國	QUỐC	是	THỊ	樹	THỤ	宣	TUYÊN
故	CỐ	土	ĐỘ	音	ÂM	及	CẬP	流	LƯU
號	HIỆU	成	THÀNH	者	GIA	寶	BẢO	變	BIẾN
阿	A	就	TỰ	自	TỰ	羅	LA	化	HÓA
彌	DI	如	NHƯ	然	NHIÊN	網	VÔNG	所	SỞ
陀	ĐÀ	是	THỊ	皆	GIAI	出	XUẤT	作	TÁC
舍	XÁ	功	CÔNG	生	SINH	微	VI	舍	XÁ
利	LÝ	德	ĐỨC	念	NIỆM	妙	DIỆU	利	LÝ
弗	PHẬT	莊	TRANG	佛	PHẬT	音	ÂM	弗	PHẬT
彼	BỈ	嚴	NGHIÊM	念	NIỆM	譬	THÍ	彼	BỈ
佛	PHẬT	舍	XÁ	法	PHÁP	如	NHƯ	佛	PHẬT
光	GUANG	利	LÝ	念	NIỆM	百	BÁCH	國	QUỐC
明	MINH	弗	PHẬT	僧	TĂNG	千	THiên	土	ĐỘ
無	VÔ	於	Ư	之	CHI	種	CHỦNG	微	VI
量	LƯỢNG	汝	NHƯ	心	TÂM	樂	NHẠC	風	PHONG

土。尚無惡道之名。何況有實。是諸眾鳥。皆是阿彌陀
所生。所以者何。彼佛國土。無三惡道。舍利弗。其佛國
皆悉念佛念法念僧。舍利弗。汝勿謂此鳥實是罪報
七菩提分。八聖道分。如是等法。其土眾生聞是音已
是諸眾鳥。晝夜六時出和雅音。其音演暢五根五力
THỊ CHƯ CHÚNG ĐIỀU CHÚ GIẢI LỤC THỜI XUẤT HOA NHẢY ÂM KỲ ÂM DIỄN SỬNG NGŨ CĂN NGŨ LỰC

雜	TẠP	就	TỰU	卽	TỨC	常	THƯỜNG	天	THIÊN
色	SẮC	如	NHƯ	以	DÌ	以	DÌ	樂	NHẠC
之	CHI	是	THÌ	食	THỰC	清	THANH	黃	HOÀNG
鳥	ĐIỀU	功	CÔNG	時	THỜI	旦	ĐÁN	金	KIM
白	BẠCH	德	ĐỨC	還	HOÀN	各	CÁC	爲	VÌ
鶴	HẠC	莊	TRANG	到	ĐÁO	以	DÌ	地	ĐỊA
孔	KHÔNG	嚴	NGHIÊM	本	BẢN	衣	Y	晝	CHÚ
雀	TUỐC	復	PHỤC	國	QUỐC	祴	CÁCH	夜	GIÀ
鸚	ANH	次	THỨ	飯	PHẠM	盛	THÌNH	六	LỤC
鵒	VŨ	舍	XÁ	食	THỰC	眾	CHÚNG	時	THỜI
舍	XÁ	利	LÝ	經	KINH	妙	DIỆU	雨	VŨ
利	LÝ	弗	PHẬT	行	HÀNH	華	HOA	天	THIÊN
迦	CA	彼	BI	舍	XÁ	供	CÚNG	曼	MẠN
陵	LĂNG	國	QUỐC	利	LÝ	養	DANG	陀	ĐÀ
頻	TÂN	常	THƯỜNG	弗	PHẬT	他	THA	羅	LA
伽	GIÀ	有	HỮU	極	CỰC	方	PHƯƠNG	華	HOA
共	CỘNG	種	CHÚNG	樂	LẠC	十	THẬP	其	KỶ
命	MỆNH	種	CHÚNG	國	QUỐC	萬	VẠN	土	ĐỘ
之	CHI	奇	KỶ	土	ĐỘ	億	ỨC	眾	CHÚNG
鳥	ĐIỀU	妙	DIỆU	成	THÀNH	佛	PHẬT	生	SINH

國	QUỐC	色	SẮC	珠	CHAU	璃	LI	水	THỦY
土	ĐỘ	黃	HOÀNG	瑪	MÃ	玻	PHA	克	SUNG
成	THÀNH	光	QUANG	璚	NÃO	璽	LÊ	滿	MÃN
就	TỰ	赤	XÍCH	而	NHÌ	合	HỢP	其	KỶ
如	NHƯ	色	SẮC	嚴	NGHIÊM	成	THÀNH	中	TRUNG
是	THÌ	赤	XÍCH	飾	SỨC	上	THƯỢNG	池	CHÌ
功	CÔNG	光	QUANG	之	CHÌ	有	HỮU	底	ĐỀ
德	ĐỨC	白	BẠCH	池	CHÌ	樓	LÂU	純	THUẦN
莊	TRANG	色	SẮC	中	TRUNG	閣	CÁC	以	Dĩ
嚴	NGHIÊM	白	BẠCH	蓮	LIÊN	亦	DIỆC	金	KIM
又	HỮU	光	QUANG	華	HOA	以	Dĩ	沙	SA
舍	XÁ	微	VÌ	大	ĐẠI	金	KIM	布	BỒ
利	LÝ	妙	DIỆU	如	NHƯ	銀	NGÂN	地	ĐỊA
弗	PHẤT	香	HƯƠNG	車	XÁ	瑠	LƯU	四	TỨ
彼	BỈ	潔	KHIẾT	輪	LUÂN	璃	LY	邊	BIÊN
佛	PHẬT	舍	XÁ	青	THANH	玻	PHA	階	GIÀI
國	QUỐC	利	LÝ	色	SẮC	璽	LÊ	道	ĐẠO
土	ĐỘ	弗	PHẤT	青	THANH	璚	SÀ	金	KIM
常	THƯỜNG	極	CỰC	光	QUANG	礫	CỮ	銀	NGÂN
作	TÁC	樂	LẠC	黃	HOÀNG	赤	XÍCH	瑠	LƯU

佛土有世界名曰極樂其土有佛號阿彌陀今現在
PHẬT ĐỘ HỮU THẾ GIỚI DANH VIẾT CỰC LẠC KỲ ĐỘ HỮU PHẬT HIỆU A DI ĐÀ KIM HIỆN TẠI
說法舍利弗彼土何故名爲極樂其國眾生無有眾
THUYẾT PHÁP XÁ LY PHẬT BÌ ĐỘ HÀ CỐ DANH VI CỰC LẠC KỲ QUỐC CHÚNG SINH VÔ HỮU CHÚNG
苦但受諸樂故名極樂又舍利弗極樂國土七重欄
KHỔ ĐẢN THỤ CHƯ LẠC CỐ DANH CỰC LẠC HỮU XÁ LY PHẬT CỰC LẠC QUỐC ĐỘ THẮT CHÚNG LAN
楯七重羅網七重行樹皆是四寶周匝圍繞是故彼
THUẦN THẮT CHÚNG LA VÔNG THẮT CHÚNG HÀNH THỤ GIẢI THỊ TỨ BẢO CHU TẬP VI NHIỀU THỊ CỐ BÌ
國名爲極樂又舍利弗極樂國土有七寶池八功德
QUỐC DANH VI CỰC LẠC HỮU XÁ LY PHẬT CỰC LẠC QUỐC ĐỘ HỮU THẮT BẢO CHÌ BÁT CÔNG ĐỨC

大衆俱。爾時佛告長老舍利弗。從是西方。過十萬億
DAI CHUNG CÂU NHÌ THỜI PHẬT CÁO TRƯỞNG LÃO XÁ LY PHÁT TÔNG THỊ TÂY PHƯƠNG QUÁ THẬP VẠN ỨC
菩薩。與如是等諸大菩薩。及釋提桓因等。無量諸天
BÔ TÁT GIỮ NHƯ THỊ ĐĂNG CHƯ ĐẠI BÔ TÁT CẬP THÍCH ĐỀ HOÀN NHÂN ĐĂNG VÔ LƯỢNG CHƯ THIÊN
殊師利法王子。阿逸多菩薩。乾陀訶提菩薩。常精進
THÙ SƯ LY PHÁP VƯƠNG TỬ A DẬT ĐA BÔ TÁT KIÊN ĐÀ HA ĐỀ BÔ TÁT THƯỜNG TỈNH TIẾN
羅。阿菟樓駄。如是等諸大弟子。并諸菩薩摩訶薩。文
LA A NÂU LÂU ĐÀ NHƯ THỊ ĐĂNG CHƯ ĐẠI ĐỀ TỬ TÍNH CHƯ BÔ TÁT MA HA TÁT VẤN
梵波提。賓頭盧頗羅墮。迦留陀夷。摩訶劫賓那。薄拘
PHAM BA ĐỀ TÂN ĐÀU LƯ PHA LA ĐOÀ CA LƯU ĐÀ DI MA HA KIẾP TÂN NA BẠC CÂU

佛說阿彌陀經
PHẬT THUYẾT A DI ĐÀ KINH

如是我聞。一時佛在舍衛國祇樹給孤獨園。與大比
NHƯ THỊ NGÃ VẮN NHẤT THỜI PHẬT TẠI XÁ VỆ QUỐC KỲ THỤ CẤP CÔ ĐỘC VIÊN GIỮ ĐẠI TỶ

丘僧千二百五十人俱。皆是大阿羅漢。眾所知識。長
KHUƯ TĂNG THIÊN NHỊ BÁCH NGŨ THẬP NHÂN CÂU GIẢI THỊ ĐẠI A LA HÁN CHÚNG SỞ TRI THỨC TRƯỞNG

老舍利弗。摩訶目犍連。摩訶迦葉。摩訶迦旃延。摩訶
LÃO XÁ LY PHẬT MA HA MỤC KIÊN LIÊN MA HA CA DIẾP MA HA CA CHIÊN DUYÊN MA HA

拘絺羅。離婆多。周利槃陀伽。難陀。阿難陀。羅睺羅。憍
CÂU HY LA LY BÀ ĐA CHU LY BÀN ĐÀ GIÀ NAN ĐÀ A NAN ĐÀ LA HẦU LA KIÊU

庵 諷 諷 曩 三 婆 縛 伐 日 囉 斛 三 稱
ÁN NGÀ NGÀ NẴNG TAM BÀ PHẠ PHẠT NHẬT LA HỘC BA LẦN

開 經 偈
KHAI KINH KỆ

無 上 甚 深 微 妙 法
VÔ THƯỢNG THÂM THÂM VI RIÊU PHÁP

百 千 萬 億 劫 難 遇
BACH THIÊN VẠN ỨC KIÊP NAN NGỘ

我 今 見 聞 得 受 持
NGÃ KIM KIẾN VĂN ĐẮC THỤ TRÌ

願 解 如 來 真 實 義
NGUYỄN GIẢI NHƯ LAI CHÂN THỰC NGHĨA

南 無 本 師 釋 迦 牟 尼 佛 三 稱
NAM MÔ BẢN SƯ THÍCH CA MÂU NY PHẬT BA LẦN

菴	AN
娑	SA
嚩	PHA
婆	BĀ
嚩	PHA
𣵀	CHUAT
𣵀	ĐĀ
娑	SA
嚩	PHA
達	ĐAT
麼	MA
娑	SA
嚩	PHA
婆	BĀ
嚩	PHA
𣵀	CHUAT

度憾三稱 ĐỘ HẠM BA LẦN

安 AN
土 THỔ
地 ĐỊA
真 CHÂN
言 NGÔN

南無三滿哆沒駝喃。菴度嚧度嚧。地尾薩

婆訶三稱
 BĀ HA BA LĀN

普 供 養 真 言。

普 供 養 真 言。

淨三業真言

TỊNH
TAM
NGHIỆP
CHÂN
NGÔN

修多唎修多唎修多唎修摩唎娑婆訶。
三稱

淨身業真言

TỊNH
THÂN
NGHIỆP
CHÂN
NGÔN

修唎修唎摩訶修唎修唎修唎薩婆訶。
三稱

淨口業真言

TỊNH
KHẨU
NGHIỆP
CHÂN
NGÔN

懺悔發願已歸命禮阿彌陀佛及一切

寶三昧
BAO LÊ XONG NGÔI XUÔNG ĐOC

爐香乍熱法界蒙熏諸佛海會悉遙聞隨

處結祥雲誠意方殷諸佛現全身

南無香雲蓋菩薩摩訶薩
NAM MÔ HƯƠNG VÂN CÁI BỒ TÁT MA HA TÁT ĐOC BA LÂN

前。	眾。	時。	持。	普。
具。	手。	身。	令。	與。
菩。	執。	心。	我。	眾。
薩。	花。	正。	善。	生。
道。	臺。	念。	根。	同。
廣。	接。	視。	現。	生。
度。	引。	聽。	前。	安。
眾。	於。	分。	增。	養。
生。	我。	明。	進。	願。
同。	一。	面。	不。	阿。
成。	剎。	奉。	失。	彌。
種。	那。	彌。	淨。	陀。
智。	頃。	陀。	因。	佛。
	生。	與。	臨。	常。
	在。	諸。	命。	來。
	佛。	聖。	終。	護。

TIỀN CỤ BỒ TÁT ĐẠO QUẢNG ĐỘ CHÚNG SINH ĐỒNG THÀNH CHÚNG TRÌ
CHÚNG THỦ CHẤP HOA ĐÀI TIẾP DẪN Ứ NGÀ NHẤT SÁI NA KHOẢNH SINH TẠI PHẬT
THỜI THÂN TÂM CHÍNH NIỆM THỊ THỈNH PHÂN MINH DIỆN PHỤNG DI ĐÀ GIỮ CHƯ THÁNH
TRÌ LINH NGÃ THIÊN CĂN HIỆN TIỀN TĂNG TIỀN BẤT THÁT TÌNH NHÂN LÂM MỆNH CHUNG
PHÀ GIỮ CHÚNG SINH ĐỒNG SINH AN DƯỞNG NGUYỄN A DI ĐÀ PHẬT THƯƠNG LAI HỘ

所	SỞ	畢	TẤT	若	NHƯỢC	現	HIỆN	當	ĐƯƠNG
修	TU	竟	KINH	識	THỨC	作	TÁC	令	LINH
善	THIỆN	清	THANH	不	BẤT	當	ĐƯƠNG	我	NGÃ
根	CĂN	淨	TỊNH	識	THỨC	作	TÁC	與	GIỮ
悉	TẤT	我	NGÃ	若	NHƯỢC	自	TỰ	法	PHÁP
亦	DIỆC	懺	XÁM	疑	NGHÌ	作	TÁC	界	GIỚI
清	THANH	悔	HỐI	不	BẤT	教	GIÁO	眾	CHÚNG
淨	TỊNH	已	ỖI	疑	NGHÌ	他	THA	生	SINH
皆	GIẢI	六	LỤC	若	NHƯỢC	見	KIỆN	三	TAM
悉	TẤT	根	CĂN	覆	PHÚ	聞	VĂN	業	NGHIỆP
回	HỒI	三	TAM	若	NHƯỢC	隨	TUỲ	六	LỤC
向	HƯỚNG	業	NGHIỆP	露	LỘ	喜	HỖ	根	CĂN
莊	TRANG	淨	TỊNH	一	NHẤT	若	NHƯỢC	無	VÔ
嚴	NGHIÊM	無	VÔ	切	THIỆT	憶	ỨC	始	THỦY
淨	TỊNH	瑕	HÀ	重	TRỌNG	不	BẤT	所	SỞ
土	ĐỘ	累	LỤY	罪	TỘI	憶	ỨC	作	TÁC

今	KÌM	見	KIẾN	佛	PHẬT	所	SỞ	永	VĨNH
始	THỦY	不	BẤT	法	PHÁP	住	TRỤ	無	VÔ
改	CẢI	清	THANH	而	NHI	名	DANH	出	XUẤT
悔	HỐI	淨	TỊNH	我	NGÃ	常	THƯỜNG	期	KÌ
奉	PHỤNG	於	Ư	不	BẤT	寂	TỊCH	經	KINH
對	ĐỐI	解	GIẢI	了	LIÊU	光	QUANG	云	VÂN
諸	CHỦ	脫	THOÁT	隨	TUY	是	THÌ	毘	Tử
佛	PHẬT	中	CHUNG	無	VÔ	故	CỐ	盧	LƯ
彌	DÌ	而	NHI	明	MÌNH	當	ĐƯƠNG	遮	GIÁ
陀	ĐÀ	起	KHOI	流	LƯU	知	TRÌ	那	NA
世	THẾ	纏	CHIÊN	是	THÌ	一	NHẤT	徧	BIẾN
尊	TÔN	縛	PHƯỚC	則	TÁC	切	THIỆT	一	NHẤT
發	PHÁT	今	KÌM	於	Ư	諸	CHỦ	切	THIỆT
露	LỘ	始	THỦY	菩	BỒ	法	PHÁP	處	XỨ
懺	SÁM	覺	GIÁC	提	ĐỀ	無	VÔ	其	KỶ
悔	HỐI	悟	NGÔ	中	TRUNG	非	PHI	佛	PHẬT

以	GI	六	LỤC	照	CHIÊU	法	PHÁP	無	VÔ
是	THÌ	根	CĂN	觸	SÚC	音	ÂM	量	LƯỢNG
因	NHÂN	內	NỘI	一	NHẤT	不	BẤT	無	VÔ
緣	DUYÊN	盲	MANH	切	THIỆT	絕	TUYỆT	邊	BIÊN
長	TRĂNG	三	TAM	常	THƯỜNG	妙	RIÊU	說	THUYẾT
流	LỮU	業	NGHIỆP	住	TRU	香	HƯƠNG	不	BẤT
生	SINH	昏	HÔN	妙	RIÊU	充	SUNG	可	KHẢ
死	TỬ	暗	ÁM	理	LY	塞	TẮC	盡	TẬN
經	KINH	不	BẤT	徧	BIÊN	法	PHÁP	十	THẬP
歷	LỊCH	見	KIẾN	滿	MAÑ	味	VỊ	方	PHƯƠNG
惡	ÁC	不	BẤT	虛	HỦ	盈	DOANH	諸	CHỦ
道	ĐẠO	聞	VĂN	空	KHÔNG	空	KHÔNG	佛	PHẬT
百	BÁCH	不	BẤT	我	NGÃ	放	PHÓNG	常	THƯỜNG
千	THIÊN	覺	GIÁC	無	VÔ	淨	TỊNH	在	TẠI
萬	VẠN	不	BẤT	始	THỦY	光	QUANG	世	THẾ
劫	KIỆP	知	TRÌ	來	LẠI	明	MINH	間	GIÂN

習	TẬP	世	THẾ	至	CHÍ	三	TAM	我	NGÃ
不	BẤT	來	LAI	心	TÂM	障	CHƯỚNG	今	KIM
善	THIỆN	無	VÔ	懺	XÂM	歸	QUY	普	PHÁ
法	PHÁP	明	MINH	悔	HỐI	命	MỆNH	爲	VÌ
廣	QUẢNG	所	SỞ	我	NGÃ	懺	XÂM	四	TỨ
造	TẠO	覆	PHÚ	弟	ĐỆ	悔	HỐI	恩	ÂN
十	THẬP	顛	ĐIÊN	子	TỬ			三	TAM
惡	ÁC	倒	ĐẢO	人等				有	HỮU
及	CẬP	迷	MÊ	及	CẬP			法	PHÁP
五	NGŨ	惑	HOẶC	法	PHÁP			界	GIỚI
無	VÔ	而	NHÌ	界	GIỚI			眾	CHÚNG
間	GIÁN	由	DO	眾	CHÚNG			生	SINH
一	NHẤT	六	LỤC	生	SINH			悉	TẤT
切	THIỆT	根	CĂN	從	TÔNG			願	NGUYỆN
眾	CHÚNG	三	TAM	無	VÔ			斷	ĐOẠN
罪	TỘI	業	NGHIỆP	始	THỦY			除	TRỪ

二	NHỊ	一	NHẤT	光	QUANG	一	NHẤT	紫	TỬ
嚴	NGHIÊM	心	TÂM	智	TRÍ	心	TÂM	金	KIM
身	THÂN	頂	ĐỈNH	身	THÂN	頂	ĐỈNH	身	THÂN
徧	BIẾN	禮	LỄ	徧	BIẾN	禮	LỄ	徧	BIẾN
法	PHÁP	西	TÂY	法	PHÁP	西	TÂY	法	PHÁP
界	GIỚI	方	PHƯƠNG	界	GIỚI	方	PHƯƠNG	界	GIỚI
聖	THÁNH	安	AN	菩	BỒ	薩	AN	菩	BỒ
眾	CHUNG	樂	LẠC	薩	TÁT	土	LẠC	薩	TÁT
卽以兩膝著地手執香爐燒香至誠而唱是言	LỄ XONG QUỲ ĐOC	土	ĐÔ			大	ĐỘ		
		清	THANH			勢	ĐẠI		
		淨	TINH			至	THẾ		
		海	ĐẠI			菩	CHỈ		
		眾	HẢI			薩	BỒ		
		滿	CHUNG			無	TÁT		
		分	MÃN			邊	VÔ		
			PHÂN				BIÊN		

一	NHẤT	正	CHÍNH	一	NHẤT	化	HÓA	一	NHẤT
心	TÂM	宣	TUYÊN	心	TÂM	往	VAŢ	心	TÂM
頂	ĐỈNH	揚	DƯƠNG	頂	ĐỈNH	身	THÂN	頂	ĐỈNH
禮	LỄ	徧	BIÊN	禮	LỄ	徧	BIÊN	禮	LỄ
西	TÂY	法	PHÁP	西	TÂY	法	PHÁP	西	TÂY
方	PHƯƠNG	界	GIỚI	方	PHƯƠNG	界	GIỚI	方	PHƯƠNG
安	AN	尊	TÔN	安	AN	諸	CHỦ	安	AN
樂	LẠC	法	PHÁP	樂	LẠC	佛	PHẬT	樂	LẠC
土	ĐỘ			土	ĐỘ			土	ĐỘ
觀	QUAN			教	GIÁO			阿	A
世	THẾ			行	HÀNH			彌	DI
音	ÂM			理	LÝ			陀	ĐÀ
菩	BỒ			三	TAM			如	NHU
薩	TÁT			經	KINH			來	LAI
萬	VẠN			極	CỰC			十	THẬP
億	ỨC			依	Y			方	PHƯƠNG

根	CĂN	一	NHẤT	相	TƯỚNG	一	NHẤT	相	TƯỚNG
界	GIỚI	心	TÂM	嚴	NGHIÊM	心	TÂM	海	HẢI
身	THÂN	頂	ĐỈNH	身	THÂN	頂	ĐỈNH	身	THÂN
徧	BIẾN	禮	LỄ	徧	BIẾN	禮	LỄ	徧	BIẾN
法	PHÁP	西	TÂY	法	PHÁP	方	PHƯƠNG	法	PHÁP
界	GIỚI	方	PHƯƠNG	界	GIỚI	便	TIỆN	界	GIỚI
諸	CHƯ	安	AN	諸	CHƯ	聖	THÁNH	諸	CHƯ
佛。	PHẬT	樂	LẠC	佛。	PHẬT	居	CƯ	佛。	PHẬT
		土	ĐỘ			土	ĐỘ		
		阿	A			阿	A		
		彌	DI			彌	DI		
		陀	ĐÀ			陀	ĐÀ		
		如	NHƯ			如	NHƯ		
		來	LAI			來	LAI		
		大	ĐẠI			解	GIẢI		
		乘	THỪA			脫	THOÁT		

業。歸依及禮讚。願共諸眾生。同生安樂刹。
NGHIẾP QUY Y CẬP LÊ TÁN NGUYỄN CÔNG CHỦ CHÚNG SINH ĐỒNG SINH AN LẠC SÁI

唵。嚩日囉。勿。三遍。
ÁN PHA NHẬT LA VẬT ĐỌC BA LẦN

一心頂禮常寂光淨土阿彌陀如來清淨。
NHẬT TÂM ĐỈNH LÊ THƯỜNG TỊCH QUANG TỊNH ĐỘ A DI ĐÀ NHỰ LAI THANH TỊNH

妙法身徧法界諸佛。
RIÊU PHÁP THÂN BIẾN PHÁP GIỚI CHỦ PHẬT

一心頂禮實報莊嚴土阿彌陀如來微塵。
NHẬT TÂM ĐỈNH LÊ THỰC BẢO TRẠNG NGHIÊM ĐỘ A DI ĐÀ NHỰ LAI VI TRẦN

住三寶。說偈讚願云。立恭敬合掌。

如來妙色身。世間無與等。無比不思議。是

故今頂禮。如來色無盡。智慧亦復然。一切

法常住。是故我歸依。大智大願力。普度於

群生。令捨熱惱身。生彼清涼國。我今淨三

KHOA

TOI

供養已一切恭敬一心敬禮十方方法界常	CÚNG DANG DI NHAT THIET CUNG KINH NHAT TAM KINH LE THAP PHUONG PHAP GIOI THUONG	量香莊嚴具足菩薩道成就如來香。 LƯỢNG HƯƠNG TRANG NGHIEM CU TUC BO TAT DAO THANH TUY NHU LAI HƯƠNG ĐUNG GIAY BOC	願此香煙雲徧滿十方界無邊佛土中無	NGUYEN THU HƯƠNG YEN VAN BIEN MAN THAP PHUONG GIOI VO BIEN PHAT DO TRUNG VO	三三寶已發是言 LÊ BA LÊ QUY DOC	一切恭敬一心敬禮十方方法界常住三寶	NHAT THIET CUNG KINH NHAT TAM KINH LE THAP PHUONG PHAP GIOI THUONG CHU TAM BAO
-------------------	--	---	------------------	--	---	-------------------	---

khắp trần-ai, tu tập được sáu món thần - thông, viên thành tới nhất-sinh Phật quả. Rồi đó không lìa pháp giới, vào khắp cõi trần, phát từ tâm như Quán - Âm xưa, làm bề nguyện theo Phả-hiến trước. Phương kia chôn ấy, tùy giống theo hình, ứng hiện sắc thân, diễn dương diệu pháp. Nê lê khồ thú, ngạ quỷ đường kia, hoặc phóng ánh hào quang, hoặc biến phép thần lạ, hễ trông thấy tướng con, hay nghe dặng tên con, đều phát bồ đề tâm, thoát hẳn luân - hồi khổ. Những chôn vạc dầu bề giá, biến cảnh rừng thẳm, những loài ăn sắt uống đồng, hóa sinh Tịnh-độ. Hàm oan mang nợ, giắt lông đội xừng, hết sạch tân toan, đều nhuần lợi lạc. Đời dịch lệ hiện làm thuốc lá, cứu chữa chàm kha; khi đói kém hóa ra ngô thóc, giúp người nghèo khó. Sự gì lợi ích, đều gắng công phu. Lại mong oan thân bao kiếp, giống giới ngày nay, thoát nổi đám chìm bốn giống ra vòng tình-ái muôn đời. Nội giống hàm-sinh, đều thành đạo Phật, cõi hư không có hạn, nguyện của con vô cùng, tình với vô tình, đều viên chứng trí.

11.) Đại ý đường lễ Tam-tự quy

1.) Con quy Phật rồi, xin nguyện cùng chúng-sinh, cùng phát tâm rất cao mà hiểu thấu và làm cho đặng đạo lớn của Phật.

2.) Con quy Pháp rồi, xin nguyện cùng chúng-sinh cùng học thấu chỗ tinh-túy trong kinh mà được phần trí-tuệ rộng sâu như bể.

3.) Con quy Tăng rồi, xin nguyện cùng chúng-sinh cùng gắng sức đồng tình mưu đường hòa lạc, không có cái gì trở ngại nữa.

10.) Đại ý bài sám hối Phát nguyện

Quy mệnh mười phương điều ngự sư.

Diễn dương thanh tịnh vi diệu pháp.

Tam thừa từ quả giải thoát tăng

Rũ lòng từ-bi mà cứu vớt.

Nhưng vì con .tự sai chân tính. lăm vào giòng mê, theo sinh tử nên chồi giạt hoài. nhằm thanh sắc mà ham chuốc mãi. Thập chiến thập sử, tích thành nhân sáu không toàn, lục căn lục trần, gây đến tội tình vô hạn. Trăm luân bể khổ, chìm đắm đường tà, chấp chước ngã nhân, sai nhăm cong thẳng. Bao đời nghiệp-chướng, hết thấy lỗi lăm, ngửa trông tam bảo đức từ-bi, gột sạch nhất tâm mà xám-hối. Sở nguyện thấy nhân cứu vớt, bạn tốt để huê, ra khỏi nguồn sâu phiền não nọ, tới ngay bờ giác bồ-đề kia. Mệnh vị phúc cơ hiện tại, đều nguyện sương long, mầm khôn linh tính lai sinh, mong cùng tươi tốt. Sinh nơi trung quốc, lớn gặp minh sư, chính tín xuất gia, đồng chân vào đạo, sáu căn sáng suốt, ba nghiệp thuần - hòa, không nhiễm trần duyên thường tu nét phạm, (nét cực thánh sạch). Giữ gìn cấm giới, trần nghiệp không sấm, nghiêm giữ uy - nghi, sâu hay không hại. Không vương tám nạn, không thiếu bốn duyên Trí Bát nhã hiện nhân-tiền, lòng bồ đề không thoái chuyển. Tu tập chính-pháp, hiểu thấu đại-thừa, mở toang pháp-môn lục-độ, vượt qua bể kiếp tam kì. Cấm pháp chàng khắp các chốn, phá màn ngờ trong muôn trùng. Hàng phục lũ ma, nổi ngời tam-bảo. Phụng thờ mười phương chư Phật, không chút nhọc nhằn, tu học nhất thiết pháp môn, thấy đều thông xuất. Làm nhiều phúc - tuệ, lợi

Lại có ba hạng chúng sinh, sẽ được vãng-sinh, những gì là ba ? 1. Tắm lòng từ bi không giết hại sinh linh, lại giữ trọn giới hạnh ; 2. Tụng đọc các kinh điển đại-thừa ; 3. Tu hành theo sáu niệm, hồi hướng phát nguyện nguyện sinh sang nước Cực-lạc kia. Làm được đủ các công đức ấy từ một ngày cho chí bảy ngày, thì được vãng - sinh ngay. Vì lúc người được vãng-sinh, sang Cực-lạc kia tinh-tiến dũng-mãnh, nên thấy đức A-Di-Đà Như-Lai cùng ngài Quán-Âm ngài Thế-Chí với vô số hóa Phật, trăm ngàn tỉ khuru. Thanh-văn đại-chúng, vô lượng chư thiên và cung đền thất bảo, ngài Quán-thế-Âm bồ-tát cầm đài kim-cương, cùng với ngài Đại-Thế-Chí bồ-tát đến tận trước mặt người ấy. A-Di-Đà Phật, phóng hào quang lớn, chiếu vào mình người ấy, rồi cùng các bồ tát dang tay đón tiếp, ngài Quán-Âm ngài Đại-Thế-Chí cùng vô số bồ-tát, tán thán người ấy, cho phần chấn tâm lòng lên. Người ấy thấy cảnh thế rồi, vui vẻ nhẩy nhót, tự thấy thân mình, ngồi trên cái đài kim cương, đi theo sau Phật, chỉ trong nháy mắt, đã vãng sinh sang Cực-lạc. Sang Cực-lạc rồi, thấy sắc thân Phật, đầy đủ mọi tướng, thấy các bồ tát, sắc tướng rõ ràng. Ở cả trong rừng sáng như ngọc báu mà diễn thuyết phép mầu. nghe rồi liền ngộ được vô-sinh pháp-nhãn. Trong khoảng chốc nhát, đi hầu chư Phật, khắp cả mười phương. Trước mặt chư Phật, lần lượt thụ kí, trở về nước nhà, chúng được trăm ngàn pháp-môn đà-la-nỳ, vì thế nên gọi là thượng phẩm thượng sinh.

8.) Đại ý bài tụng kinh xám-hối hồi - hướng

Đại ý bài này là một bài sám-hối sau khi tụng kinh rồi, sợ rằng con ma nghiệp - chướng nó làm cho mình thần trí bối rối, thành ra tụng kinh đọc chú, lắp đi lắp lại lẫn lộn sai suýt, hoặc xem văn sinh ý kiến sằng, đọc sai cả câu cả chữ. cả ý nghĩa chính trong kinh, hoặc sự đoạt mất trí. không để tâm vào kinh. tụng niệm khởi cư, không được liên tiếp. tụng lâu đâm trễ nải, nhân sự phát cáu tức, nhờn láo như bần. áo mũ không chỉnh tề. hoặc cúng không đúng phép. bầy không đáng nơi, vò nhàu gấp nếp, đánh rơi bần thỉu biết bao nhiêu sự bất chuyên bất thành như thế, kính xin chư Phật Bồ-tát hiển thánh. từ bi thương xót, cho con xám sạch tội lỗi. khiến cho công - đức tụng kinh được chu - viên. chúng con lại lo những nhà dịch kinh. kiểm kinh, dăng kinh, thích kinh trước kia cũng có chỗ nhầm, nên chúng con xin xám - hối cho tất cả và xin đem công đức ấy mà hồi hướng cho hết trong pháp-giới đều nhờ sức Phật cùng được vào trong tì-lư tính hải.

9.) Đại ý chương Thượng-phẩm thượng-sinh

Phật bảo ngài At - Nan và bà Vi-đề Hí rằng : Thượng-phẩm thượng-sinh, nghĩa là nếu có chúng-sinh nào. nguyện sinh sang nước Cực lạc kia, thì cứ phát ba tấm lòng liền được vãng-sinh ngay. Những gì là ba ? 1. lòng chí thành. 2. lòng sâu sa. 3. lòng hồi - hướng phát - nguyện. Có đủ ba tấm lòng ấy, tất được sinh sang nước Cực - lạc kia.

<i>Cõi hồng-trần,</i>	<i>Cứu đại chúng,</i>	<i>Thoát khổ-nàn.</i>
<i>Lấy làm điều,</i>	<i>Tâm điều trên,</i>	<i>Đề chỉ dân,</i>
<i>Điều tiến lên,</i>	<i>Cho chúng sinh,</i>	<i>Rò nhân tiên.</i>
<i>Biết sinh tử,</i>	<i>Khổ vô biên.</i>	<i>Bỏ ngũ dục,</i>
<i>Tu đạo liền.</i>	<i>Đạo đạo thành.</i>	<i>Tâm tâm niệm.</i>
<i>Đệ tử phật.</i>	<i>Cứ một môn,</i>	<i>Tâm điều đó.</i>
<i>Tụng tụng luôn,</i>	<i>Làm đúng mực.</i>	<i>Đạo muôn tròn.</i>
<i>Trong mỗi niệm,</i>	<i>Tội-tiền mòn.</i>	<i>Nhờ công ầy,</i>
<i>Sạch tội ác,</i>	<i>Tội bỏ đề,</i>	<i>Lên chinh giác.</i>
<i>Hết tử sinh,</i>	<i>Thường khoái lạc.</i>	

7.) Đại ý kinh Bát-Nhã

Bản Bát-nhã này tuy chỉ có mấy chục giòng chữ mà bao quát được hết những lẽ huyền-bí trong Phật-pháp, tôi chưa hiểu hết. nên tôi chưa giám dịch tôi chỉ hiểu qua đại ý trong kinh rằng : muốn pháp trong thế-gian đều do nơi tâm thức mà ra cả. nhận là có cũng sai. mà bảo là không cũng sai. không có không mà cũng không có có, thế mà vẫn có vẫn không. ấy mới là cái tướng chân-như bình đẳng. Bồ-tát hiểu thế nên nhất thể viên dung không cho cái gì là sở đắc (trái hẳn trần-gian ta làm cái gì cũng cầu sở - đắc cho mình) cho nên tâm không vướng mắc gì, không sợ hãi gì. xa lìa điên-đảo mộng tưởng mà tới chốn nát - bần cùng tốt được. Hiểu được Bát-nhã tức là chứng tới chốn người cũng không mà pháp cũng không cho nên gọi là đại thần chú, là đại minh chú, là vô thượng chú, là thần chú không có chú nào sánh tầy được. trừ sạch được hết sự khổ. đích thực không sai vậy.

Điều thứ tư,	Phải biết rằng :	Hễ biếng lười,
Thì truy lục,	Tinh-tiến lên :	Trừ tội ác,
Bốn con ma,	Tham, sân, si,	Vội phiên nào,
Tật đồ kia,	Nhờ tinh tiến,	Đều xu lia
Ma ngũ âm,	Sắc, thụ, tưởng,	Hànhi, thức biến,
Muôn hình trạng,	Nhờ tinh tiến,	Đều vắng lặng,
Ma « tử » kia,	Độc ác ghê,	Giết hại người,
Thực vô kì,	Nhờ tinh tiến,	Chẳng hãi chi,
Từ đại thiên,	Ma côi dục,	Cản việc lành,
Phá linh thực,	Khiến cho người,	Càng ác độc
Nhờ tinh tiến,	Thoát địa ngục,	Điều thứ năm,
Phải biết rằng :	Vì ngu si,	Sinh tử hoại,
Các bồ-lát,	Chăm dùi mài,	Học biết rộng
Chi sáng soi,	Tài biện bác,	Giáo hóa người,
Cho hết thầy	Đều vui vầy	Điều thứ sáu
Phải biết rằng	Kẻ nghèo khổ	Hay oán hờn
Cứ nhắm mắt,	Mà làm cần	Hạnh bồ tát,
Nhất bồ-thì,	Coi bằng đẳng,	Không khinh bỉ,
Oán thù xưa,	Kẻ độc giữ,	Cũng từ-bi,
Mà tha thứ,	Điều thứ bảy,	Phải biết rằng :
Năm món dục,	Thanh, sắc, tài,	Ăn với ngủ,
Làm mê người,	Nên xa lánh,	Chớ miết mài,
Một bình bát,	Ba cà - sa,	Quý pháp khi,
Nguyện xuất gia,	Niềm thanh bạch	Giữ đạo ta,
Tu nết tốt,	Cực-cao xa	Đức từ bi
Thầy chan hòa,	Điều thứ tám	Phải biết rằng :
Lửa sinh tử,	Cháy nồng nàn,	Nỗi khổ nào,
Thực khôn lường,	Mở côi lòng,	Lòng đại thừa,
Cứu hết thầy,	Tai nạn qua,	Phát nguyện lớn
Vì chúng-sinh,	Chịu thay hết,	Nỗi khổ hình,
Cho đều được,	Hưởng thái-bình,	Tám điều trên,
Là chư Phật,	Cùng bồ - tát	Đã hiểu tất,
Nên làm đạo	Tinh tiến thật,	Đại từ-bi,
Tri tuệ nhất,	Cười con thuyền,	Thuyền pháp thân,
Sang Niết-bàn,	Sống vô ngần	Lại trở lại.

Người khôn phải sét sem cho kỹ,
Thắng-pháp kia thực thị lâu giải.
Già ốm chết nào ai tra nỉ,
Hình sáu sa càng kè càng ghê.
Môi son thắm, tóc xanh rì,
Chẳng bao lâu đã thâm sì bạc phơ.
Trăm năm dù tới cò thương thọ,
Quý vô thường vẫn đó không xa.
Naõ nùng thay, ốm chết, già,
Chúng sinh đầy đọa bao giờ có thôi.

Khi Thế-tôn. Thuyết kinh xong. Các tăng chúng,
Cùng thiên-long, Bọn Dược xoa, A-tô la,
Kiện-thất phạ, Đều âu ca, Rốc một lòng.
Cùng tin xùng, Mà chỉ tụng, Kinh Vô-thường.

6.) Đại ý Kinh Bát Đại Nhân Giác

PHẬT NÓI KINH BÁT - ĐẠI NHÂN - GIÁC

Ai đã là,	Đệ tử Phật,	Phải chăm tụng.
Kinh Bát Giác.	Điều thứ nhất,	Phải biết rằng :
Cõi thế-gian,	Là vô thường.	Đất đai nọ,
Chẳng vững vàng.	Thân tứ - đại,	Khổ muôn đường.
Bởi ngũ uẩn.	Làm mơ màng,	Là khổ cả,
Phải tỏ tường.	Sinh rồi diệt,	Biến đổi luôn,
Giả dối hết,	Không chủ chương.	Bền ác nọ,
Tâm là nguồn.	Rừng tội đó,	Thân phải mang
Xem xét thế,	Cho kỹ càng,	Cầu sinh tử.
Dần qua sang.	Điều thứ hai,	Phải biết rằng :
Ham muốn nhiều,	Nên mới khổ	Nỗi nhọc nhằn.
Cầu sinh tử.	Vì đâu ra,	Bởi tham đó.
Đạo vô vi,	Ta hàm mộ.	Lòng tục trần,
Ta đánh đồ.	Cứ thế làm,	Tất tới chỗ,
Tự tại thân,	Sống thiên cổ.	Điều thứ ba,
Phải biết rằng :	Cái tâm ta,	Tham vô cùng,
Có bao nhiêu.	Chẳng víra lòng,	Biến tội ác,
Càng mệnh mỏng.	Bực bờ - tát,	Thì lại khác,
Biết đủ rồi,	Thường an-lạc.	Giữ đạo mẫu,
Theo tiên-giác,	Vun tuệ-căn,	Không trễ nhác.

thầy, đức Vô - lượng - Thọ, Quán - Âm Thế - Chí, chư thánh hiền tăng, cùng đủ lòng thương, phóng quang cứu vớt, bao nhiêu tội trước, trông chất thân này, cũng chỉ một nơi, sáu căn ba nghiệp, từ nay sạch hết, tội tính đều không, pháp - giới viên thông, thấy đều thanh tịnh.

5. Đại ý kinh Vô thường
PHẬT NÓI KINH VÔ THƯỜNG

Chinh lời nghe,	kinh Vô-thường,	Phật thuyết ở,
trong khu vườn	Cấp-cô-Độc,	thuộc kinh thành,
Thất la Phật,	tên rành rành,	Khi bấy giờ,
Phật bảo rằng :	Này chư tăng,	trong thế-gian,
có ba sự,	không đáng ưa,	không màu mỡ,
không như lòng,	không đáng nhớ,	Gì là ba ?
ấy là già,	ốm cùng chết,	kiếp người ta,
Này chư tăng,	già ốm chết	cảnh thế gian,
thực là thiệt:	không đáng ưa,	không màu mỡ,
không như lòng,	không đáng nhớ	Vì bằng trông,
Thế-gian kia	già ốm chết	không có chi,
thì Như-lai,	chinh đẳng giác,	chẳng bao giờ,
xuống đất nước,	vì chúng-sinh,	truyền phương pháp
công tu trì,	tìm thấu trước,	Bởi vì thế
nên biết rằng,	già, ốm, chết	cảnh thế-gian,
không đáng ưa,	không màu mỡ,	không như lòng
không đáng nhớ,	Vì ba sự,	của trần ai,
đức Như-lai,	mới ra đời,	vì chúng-sinh,
truyền phương-pháp công tu trì	tìm thấu trước	lại thuyết luôn,
Lúc bấy giờ,	đức Thế-tôn,	bài kệ rằng :

Diễm trang ngoài vở,
Thăm thoát đã vỡ lở tan lành.
Gẫm xem ngay trong cái thân mình,
Xuy biến cũng rành rành như thế.

hiếu suốt lẽ nhân quả và phần tính tướng; đọc luật mới giữ được uy-nghi, mới chế được ba nghiệp, đọc luận mới thành bậc biết thực xét giả, tổ chính phá tà vậy. Lễ đến tăng cũng phải hiểu đến cái nghĩa chân-không, mới ngộ tới lẽ tính-tướng là một, mới chứng được quả Thập địa Tam hiền, mới thực hành được cái nghĩa hòa hợp không tranh vậy.

4.) Đại ý bài sám hối

Con nghĩ từ kiếp, vô thủy tới nay, mất viên-minh tính, trần ai đua đầy, ra sống vào chết, chịu khổ luân-hồi. Hình kia trạng nọ, đau đớn đời đời. Nhờ chút thiện trước, được sinh làm người. Nương khí thơm rơi, xuất gia tu đạo. Vào hàng sa - môn, áo vuông đầu tròn, phá trai phá giới, tôi chất như non. Giết hai sinh vật, không chút từ tâm, ăn bữa thịt mỡ, nuôi cái uế thân, tiền tài của chúng, túng tứ vô ngần; Phúc duyên tam-bảo phá hai trăm phần. Làm sẵn câu lợi, không thể nào vừa, đam đắm trẻ rượu, xuất ngày say sưa, khinh tăng nhờn Phật, hủy báng đại-thừa, vô tình vô nghĩa, chê cả tôn - sư. Thêu dệt lầm lỗi, tán dương đức mình, người tốt hoan nạn, lấy làm thích tình, hão hiễn lừa dối, ganh đua lợi danh. Thị phi gây lộn, nhân ngã tranh dành. Nghĩ cần nghĩ bậy, không phút nào dừng; phù phiếm khinh bạc, vợ vẫn lòng bông. Bối lòng tìm vết việc người thì tinh; lễ Phật tụng kinh, ra hình khốn khổ, bề ngoài giả bộ, ra dáng uy-nghi, trong thực kiêu kì, ta đây cực lão, công tu bỏ ráo, ngủ ngáy miệt mài, tham lam ghen ghét, không biết hổ ngườ'i. Sắc nổi bề khơi, có được mấy chốc; giống tôi ngoài rộc, có dùng làm chi, tấm thân sở ỷ, đã không có cả, ba đường đầy dọa, tất phải chịu rồi. Ngửa trông cùng

đại-từ đại-bi sót chúng sinh, đại-hỉ đại-xả cứu hết
thầy,thề mà bản thề vẫn trụ ở trong cõi chân - như
pháp-giới,không có sắc có hình có giầu vết gì lặng yên
bất động cảm đến là thông ngay. cho nên ánh sáng
rực rỡ,công đức đầy đủ. không thể nào mà nghĩ nghĩ
được.Chúng ta tin Phật,lễ Phật,cung kính Phật cũng
phải biết rõ then chốt ấy là chỗ phải tu cho sạch ba
nghiệp thân, khẩu, ý,đã mới được. Sao vậy?-vì rằng
Phật với chúng - sinh cũng chỉ có một tấm chân -
như ấy mà thôi. Phật thì hoàn toàn một tấm chân
như nên đầy đủ mọi vẻ tốt đẹp, mọi đức siêu việt.
không còn thiên chược một tí nào, cho nên là Phật.
Chúng ta thì tưng tưng ba nghiệp tham,sân, si hoải,cho
nên mờ mịt cái cảnh chân như mà chìm đắm trong
chỗn vô minh vậy. nay ta đã biết Phật là quý nhất,
và cái chỗn sở gì đến quý nhất kia ta vẫn có, thì ta
phải trông gương Phật mà từ bi, mà hỉ xả, mà
thường trụ trong cõi trần như thề mới là người
biết quý Phật vậy.

3.) Đại ý bài kệ năng lễ sở lễ.

Năng lễ là mình. sở lễ là Phật, khắp trong pháp-
giới, chỗ nào cũng là chân thân của Phật, hễ ta đã
sạch ba nghiệp, một lòng thành tín, thì Phật chiếu
tỏ ta ta thấy bóng Phật. cái lý cảm - ứng tương
giao.thực là mẫu nhiệm vô cùng vậy.

Ta lễ đến pháp thì biết cái chân không pháp tính
như cõi hư không. pháp bảo thường trụ, không thể
nghĩ nghĩ xiết, thì mới hiểu thấu được pháp tính,
nghĩa là có hiểu tới chỗ chân không thì đọc kinh mới

GIẢI QUA Ý NGHĨA NHỮNG BÀI VĂN TÁN TỤNG XÁM NGUYỄN TRONG KHÓA LỄ

KHÓA SÁNG

1.) Đại ý bài Tán hương.

Ta lễ Phật, ta thắp hương. Đó là tỏ tấm lòng kính và tiêu - biểu cái tướng thanh sạch thơm tho đó thôi, còn phần tinh - thần thì lại cốt ở chỗ : Giữ giới cho toàn vẹn, mà tập định cho duy nhất tu tuệ cho sáng láng, giải thoát cái biết cái thấy sáng cho đến chốn biết thực thấy thực cái bản tướng như như, thế mới là thanh sạch thơm tho thực, mới là hương thực. Chỉ có hương ấy mới kết thành đài mây sáng sủa, khắp cả pháp-giới và đem dâng cúng được khắp Tam bảo mười phương mà thôi ! Người lễ có hiểu tới chỗ bí - yếu ấy, thì lễ mới có ích cho đường tu vậy.

2.) Đại ý bài kệ Tán Phật

Trong bài kệ này tán rằng cái công đức lớn lao không biết thế nào mà kể kia như « mỗi nghĩ của chúng sinh trong khắp thế - gian đều có thể, đếm hết được, nước bể cả kia, có thể uống hết được, trong cõi hư không có thể đo được, gió kia cũng có thể thất lại được, chỉ có công đức Phật là không nói siết được » đủ biết công đức của Phật là to lớn vô cùng vậy. Chúng ta sở dĩ tin Phật lễ Phật, cung kính Phật, không những ở nơi 32 hình đẹp và 80 tướng tốt của Ngài mà thôi. Ta phải biết rằng, Phật là một đấng

和	HÒA	自	TỰ	自	TỰ	自	TỰ
南	NAM	歸	QUY	歸	QUY	歸	QUY
聖	THÁNH	於	Ư	於	Ư	於	Ư
眾	CHÚNG	僧	TĂNG	法	PHÁP	佛	PHẬT

當	ĐƯƠNG	當	ĐƯƠNG	當	ĐƯƠNG
願	NGUYỆN	願	NGUYỆN	願	NGUYỆN
眾	CHÚNG	眾	CHÚNG	眾	CHÚNG
生	SINH	生	SINH	生	SINH

統	THÔNG	深	THÂM	體	THỂ
理	LÍ	入	NHẬP	解	GIẢI
大	ĐẠI	經	KINH	大	ĐẠI
眾	CHÚNG	藏	TẠNG	道	ĐẠO

一	NHẤT	智	TRÍ	發	PHÁT
切	THIỆT	慧	TUỆ	無	VÔ
無	VÔ	如	NHƯ	上	THƯỢNG
礙	NGẠI	海	HẢI	心	TÂM

Tụng hết Phát-nguyện dành ba tiếng chuông vừa dừng
giày vừa lễ tam-tự-quy mỗi đường một lễ đoạn tiến lễ một
bước, đọc Hòa-nam-thánh chúng vái ba vái lui ra.

成佛道	存眷屬	梁濟諸	樂疾疫	徒化生
THÀNH PHẬT ĐẠO	TÔN QUYẾN THUỘC	LƯƠNG TẾ CHU	LẠC TẬT DỊCH	ĐÔ HÓA SINH
虛空	出四生	貧賤	世而現	淨土
HỮU KHÔNG	XUẤT TỨ SINH	BẦN NÔI ĐẦN	NHI HIỆN	TỊNH ĐỘ
有盡我	之汨沒	但有利	爲藥草	披毛戴
HỮU TẬN NGÃ	CHI CÔT MỘT	HỮU LỢI	VI DƯỢC	PHI MAO ĐÁI
願無窮	捨萬劫	盈無不	救療沈痾	角負債
NGUYÊN VÔ CÙNG	SẢ VẠN KIẾP	ICH VÔ BẤT HƯNG	THẢO CỨU LIỆU CHÂM	ĐỘC PHỤ CHÁI
情與無情	之愛纏	崇次期	痾穢穢	含怨盡
TÌNH GIỮ VÔ TÌNH	CHI AÍ CHIẾN	SUNG THÚ KÌ	KHA CƠ CẬN	HÀM OAN TẬN
同圓種智	等與含生	累世冤親	時而化作	罷辛酸
ĐỒNG VIÊN CHUNG TRÍ	ĐẲNG GIỮ HÀM SINH	LŨY THÊ OAN THÂN	THỜI NHỊ HÓA TÁC	TÂN TOAN HÀM
	齊	現	稻	霑利
	TÊ	HIỆN	ĐẠO	LỢI

永	VĨNH	或	HOẶC	現	HIỆN	觀	QUÁN	之	CHI
出	XUẤT	現	HIỆN	色	SẮC	音	ÂM	神	THẦN
輪	LUÂN	諸	CHƯ	身	THÂN	之	CHI	通	THÔNG
迴	HÔI	神	THẦN	演	DIỄN	慈	TỪ	圓	VIÊN
苦	KHỔ	變	BIẾN	揚	DƯƠNG	心	TÂM	一	NHẤT
火	HỎA	其	KÌ	妙	DIỆU	行	HÀNH	生	SINH
鑊	HOẠCH	有	HỮU	法	PHÁP	普	PHỔ	之	CHI
冰	BĂNG	見	KIẾN	泥	NÊ	賢	HIỆN	佛	PHẬT
河	HÀ	我	NGÃ	羣	LÊ	之	CHI	果	QUẢ
之	CHÌ	相	TƯỚNG	苦	KHỔ	願	NGUYỆN	然	NHIÊN
地	ĐỊA	乃	NÃI	趣	THÚ	海	HẢI	後	HẬU
變	BIẾN	至	CHÍ	餓	NGẠ	他	THA	不	BẤT
作	TÁC	聞	VĂN	鬼	QUỶ	方	PHƯƠNG	捨	SẢ
香	HƯƠNG	我	NGÃ	道	ĐẠO	此	THỨ	法	PHÁP
林	LÂM	名	DANH	中	CHUNG	界	GIỚI	界	GIỚI
飲	ẨM	皆	GIAI	或	HOẶC	逐	CHỤC	徧	BIẾN
銅	ĐỒNG	發	PHÁT	放	PHÓNG	類	LOẠI	入	NHẬP
食	THỰC	菩	BỒ	大	ĐẠI	隨	TUY	塵	TRẦN
鐵	THIỆT	提	ĐỀ	光	QUANG	形	HÌNH	勞	LAO
之	CHÌ	心	TÂM	明	MINH	應	ỨNG	等	ĐẲNG

學	HOC	重	CHUNG	之	CHI	以	GI	侵	SAM
一	NHAT	降	HANG	行	HANH	現	HIEN	嚴	NGHIEM
切	THIET	伏	PHUC	門	MON	前	TIEN	護	HU
法	PHAP	眾	CHUNG	越	VIET	菩	BÔ	威	UY
門	MON	魔	MA	三	TAM	提	DE	儀	NGHI
悉	TAT	紹	THIEU	祇	KI	心	TAM	蜎	QUYEN
皆	GIAI	隆	LONG	之	CHI	而	NHI	飛	PHI
通	THONG	三	TAM	劫	KIEP	不	BAT	無	VÔ
達	DAT	寶	BẢO	海	HAI	退	THOAI	損	TON
廣	QUANG	承	THUA	建	KIEN	修	TU	不	BAT
作	TAC	事	SU	法	PHAP	習	TAP	逢	PHUNG
福	PHUC	十	THAP	幢	CHANG	正	CHINH	八	BAT
慧	TUE	方	PHUONG	於	U	法	PHAP	難	NAN
普	PHO	諸	CHU	處	SU	了	LIÊU	不	BAT
利	LAI	佛	PHAT	處	SU	悟	NGO	缺	KHUYET
塵	TRAN	無	VÔ	破	PHA	大	DAI	四	TU
沙	SA	有	HUU	疑	NGHI	乘	THUA	緣	DUYEN
得	DAC	疲	BI	網	VONG	開	KHAI	般	BAT
六	LUC	勞	LAO	於	U	六	LUC	若	NHA
種	CHUNG	修	TU	重	CHUNG	度	DO	智	TRI

利	LỢI	秀	TÚ	岸	NGÀN	願	NGUYỄN	生	SINH
三	TAM	生	SINH	此	THỦ	能	NĂNG	業	NGHIỆP
業	NGHIỆP	逢	PHÙNG	世	THẾ	仁	NHÂN	障	CHƯỚNG
純	THUẦN	中	TRUNG	福	PHÚC	拯	CHỨNG	一	NHẤT
和	HÒA	國	QUỐC	基	CƠ	拔	BÁT	切	THIỆT
不	BẤT	長	TRƯỜNG	命	MỆNH	善	THIỆN	愆	KHIÊN
染	NHIÊM	遇	NGỘ	位	VỊ	友	HỮU	尤	VUU
世	THẾ	明	MINH	各	CÁC	提	ĐỀ	仰	NGƯỠNG
緣	DUYÊN	師	SƯ	願	NGUYỄN	攜	HUỀ	三	TAM
常	THƯỜNG	正	CHÍNH	昌	SƯỜNG	出	XUẤT	寶	BẢO
修	TU	信	TÍN	隆	LONG	煩	PHIÊN	以	GỈ
梵	PHẠM	出	XUẤT	來	LAI	惱	NÃO	慈	TỪ
行	HẠNH	家	GIA	生	SINH	之	CHI	悲	BI
執	CHẤP	童	ĐÔNG	智	TRÍ	深	THÂM	瀝	LỊCH
持	TRÌ	真	CHÂN	種	CHỦNG	源	NGUYỄN	一	NHẤT
禁	CẤM	入	NHẬP	靈	LINH	到	ĐÁO	心	TÂM
戒	GIỚI	道	ĐẠO	苗	MIEU	菩	BỒ	而	NHI
塵	TRẦN	六	LỤC	同	ĐỒNG	提	ĐỀ	懺	SÁM
業	NGHIỆP	根	CĂN	希	HÌ	之	CHI	悔	HỐI
不	BẤT	通	THÔNG	增	TĂNG	彼	BỈ	所	SỞ

邊之罪。迷淪苦海。深溺邪途。著我耽人。舉枉惜道累。	BIÊN CHI TỘI MÊ LUÂN KHỔ HẢI THÂM NỊCH TÀ ĐỒ CHƯỚC NGÃ ĐAM NHÂN CỬ ƯÔNG THỒ CHỨC LUY
而貪染十纏十使。積成有漏之因。六根六塵。妄作無	NHI THAM NHIÊM THẬP CHIÊN THẬP SỬ TÍCH THÀNH HỮU LẬU CHI NHÂN LỤC CÁN LỤC TRẦN VONG TÁC VÔ
但弟子。自違真性。枉入迷流。隨生死。以飄沈逐色聲。	ĐÀN ĐỆ TỬ TỰ VI CHÂN TÍNH UÔNG NHẬP MÊ LƯU TÙY SINH TỬ GI PHIEU CHÂM CHỤC SẮC THANH
三障至誠發願	TAM CHƯỚNG CHI THANH PHÁT NGUYỆN
三乘四果。解脫僧	TAM THỪA TỬ QUẢ GIẢI THOÁT TĂNG
願賜慈悲。攝受	NGUYỆN TỬ TỪ BI AI NHẬP THỤ
歸命十方。調御師	QUY MỆNH THẬP PHƯƠNG ĐIỀU NGỰ SƯ
演揚清淨。微妙法	DIỄN DƯỞNG THANH TINH VI DIỆU PHÁP

Lễ xong đường lễ « chi-thành phát-nguyện » rồi
quỳ tụng bài Phát-nguyện cho thong thả rõ ràng
mong làm như nguyện.

我 今 普 爲 四 恩 三 有 法 界 衆 生 悉 願 斷 除	NGÃ	—	NHẤT	—	NHẤT	—	NHẤT	—	NHẤT
	KIM	心	TÂM	心	TÂM	心	TÂM	心	TÂM
	PHÁP	頂	ĐỈNH	頂	ĐỈNH	頂	ĐỈNH	頂	ĐỈNH
	VỊ	禮	LỄ	禮	LỄ	禮	LỄ	禮	LỄ
	TỬ	三	TAM	護	HỘ	歷	LỊCH	清	THANH
	ÂN	洲	CHÂU	法	PHÁP	代	ĐẠI	淨	TỊNH
	TAM	感	CẢM	諸	CHƯ	祖	TỔ	大	ĐẠI
	HỮU	應	ỨNG	天	THIÊN	師	SƯ	海	HẢI
	PHÁP	護	PHÁP	菩	BỒ	菩	BỒ	衆	CHUNG
	GIỚI	法	VÌ	薩	TÁT	薩	TÁT	菩	BỒ
CHUNG	韋	ĐÀ					薩	TÁT	
SINH	駄	TÔN					徧	BIÊN	
TÁT	尊	THIÊN					法	PHÁP	
NGUYỄN	天	BỒ					界	GIỚI	
ĐOẠN	菩	TÁT					諸	CHƯ	
TRỪ	薩	ĐỀU					賢	HIỀN	
	各	BA					聖	THÀNH	
	三	LỄ					僧	TĂNG	
	拜	HAY							
	或	MỘT							
	二	LỄ							

— NHẤT	— NHẤT	— NHẤT	— NHẤT	— NHẤT	— NHẤT
心頂禮大行賢菩薩徧法界諸大菩薩	心頂禮大智師文殊菩薩徧法界諸大菩薩	心頂禮大勢至菩薩徧法界諸大菩薩	心頂禮觀世音菩薩徧法界諸大菩薩	頂禮阿彌陀佛徧法界諸佛	
TÂM ĐỈNH LÊ ĐẠI HẠNH PHẠ HIỀN BÔ TÁT BIẾN PHÁP GIỚI CHƯ ĐẠI BÔ TÁT	TÂM ĐỈNH LÊ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỜI BÔ TÁT BIẾN PHÁP GIỚI CHƯ ĐẠI BÔ TÁT	TÂM ĐỈNH LÊ ĐẠI THÊ CHÍ BÔ TÁT BIẾN PHÁP GIỚI CHƯ ĐẠI BÔ TÁT	TÂM ĐỈNH LÊ QUAN THÊ ÂM BÔ TÁT BIẾN PHÁP GIỚI CHƯ ĐẠI BÔ TÁT	ĐỈNH LÊ A DI ĐÀ PHẬT BIẾN PHÁP GIỚI CHƯ PHẬT	BỐN MƯƠI TÁN LÊ HOẶC MƯỜI LÊ HAY BA LÊ CÙNG ĐƯỢC
				三拜亦得	四十八拜或十拜

南	NAM	南	NAM	南	NAM	南	NAM	南	NAM
無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ	無	MÔ
西	TÂY	梵	PHẠM	娑	SA	盡	TÂN	清	THANH
方	PHƯƠNG	網	VÔNG	婆	BÀ	虛	HỮ	淨	TỊNH
極	CỰC	教	GIÁO	教	GIÁO	空	KHÔNG	大	ĐẠI
樂	LẠC	主	CHỦ	主	CHỦ	遍	BIẾN	海	HẢI
教	GIÁC	盧	LƯ	本	BẢN	法	PHÁP	眾	CHÚNG
主	CHỦ	舍	XÁ	師	SƯ	界	GIỚI	菩	BỒ
阿	A	那	NA	釋	THÍCH	十	THẬP	薩	TÁT
彌	DI	佛	PHẬT	迦	CA	方	PHƯƠNG	十	MƯỜI
陀	ĐA	三	BA	牟	MÂU	三	TAM	稱	TIẾNG
佛	PHẬT	拜	LẠY	尼	NY	世	THẾ		
				佛	PHẬT	一	NHẤT		
						切	THIỆT		
						三	TAM		
						寶	BẢO		
						三	BALAY		
三	BA			三	BA				
拜	LAY			拜	LAY				

TÚ
THẬP
BÁT
NGUYÊN
ĐỘ
CHUNG
SINH

四十八願度眾生

九品咸令登彼岸
CỬU
PHẨM
HÀM
LINH
ĐĂNG
BÍ
NGẠN

NAM MÔ TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THẾ GIỚI ĐẠI TỰ ĐẠI BÌ A DI ĐÀ PHẬT

南無西方極樂世界大慈大悲阿彌陀佛

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

南無阿彌陀佛三大串

NIỆM
BA
TRẦN

NAM MÔ QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT

南無觀世音菩薩十稱

MƯỜI
TIẾNG

NAM MÔ ĐẠI THẾ CHÍ BỒ TÁT

南無大勢至菩薩十稱

MƯỜI
TIẾNG

光QUANG中TRUNG化HÓA佛PHẬT無VÔ數SỐ億ƯC

化HÓA菩BỒ薩TÁT眾CHÚNG亦DIỆC無VÔ邊BIÊN

無VÔ等ĐẲNG倫LUÂN

白BẠCH毫HÀO宛UYÊN轉CHUYỂN五NGŨ須TU彌ĐI

紺HẠM目MỤC澄TRUNG清THANH四TỨ大ĐẠI海HẢI

上THƯỢNG品PHẨM上THƯỢNG生SINH者GIẢ

阿A彌ĐI陀ĐÀ佛PHẬT身THÂN金KIM色SẮC

相TƯỚNG好HẢO光QUANG明MINH

前TIỀN次THỨ第ĐỆ受THỤ記KÍ還HOÀN至CHÍ本BẢN國QUỐC得ĐẮC無VÔ量LƯỢNG百BACH千THIÊN陀ĐÀ羅LA尼NI門MÔN是THÌ名DANH

悟NGỘ無VÔ生SINH法PHÁP忍NHÂN經KINH須TU臾DU閒GIAN歷LỊCH事SỰ諸CHỦ佛PHẬT徧BIẾN十THẬP方PHƯƠNG界GIỚI於Ư諸CHỦ佛PHẬT

足。見。諸。菩。薩。色。相。具。足。光。明。寶。林。演。說。妙。法。聞。已。卽。
TUC KIẾN CHƯ BỒ TAT SẮC TƯỚNG CỤ TUC QUANG MINH BẢO LÂM DIỄN THUYẾT DIỆU PHÁP VĂN GI TUC
後。如。彈。指。頃。往。生。彼。國。生。彼。國。已。見。佛。色。身。眾。相。具。
HẬU NHƯ ĐÀN CHỈ KHOANH VANG SINH BÍ QUỐC SINH BÍ QUỐC GI KIẾN PHẬT SẮC THÂN CHÚNG TƯỚNG CỤ
心。行。者。見。已。歡。喜。踴。躍。自。見。其。身。乘。金。剛。臺。隨。從。佛。
TÂM HÀNH GIẢ KIẾN GI HOAN HÍ DỮNG DỮC TỰ KIẾN KÌ THÂN THỪA KIM CƯƠNG ĐÀI TÙY TÔNG PHẬT
迎。接。觀。世。音。大。勢。至。與。無。數。菩。薩。讚。歎。行。者。勸。進。其。
NGHÊNH TIẾP QUAN THẾ ÂM ĐẠI THẾ CHÍ GIỮ VÔ SÔ BỒ TAT TÁN THÁN HÀNH GIẢ KHUYỀN TIẾN KÌ
者。前。阿。彌。陀。佛。放。大。光。明。照。行。者。身。與。諸。菩。薩。授。手。
GIẢ TIỀN A DI ĐÀ PHẬT PHÓNG ĐẠI QUANG MINH CHIẾU HÀNH GIẢ THÂN GIỮ CHƯ BỒ TAT THỤ THỦ

寶宮殿觀世音菩薩執金剛臺與大勢至菩薩至行	BẢO CUNG ĐIỆN QUAN THẾ ÂM BỒ TAT CHẬP KIM CƯƠNG ĐÀI GIỮ ĐẠI THẾ CHÍ BỒ TAT CHÍ HÀNH	大勢至無數化佛百千比丘聲聞大眾無量諸天七	ĐẠI THẾ CHÍ VÔ SÔ HÓA PHẬT BACH THIÊN TÌ KHUÛ THANH VÁN ĐẠI CHÚNG VÔ LƯỢNG CHƯ THIÊN THẤT	生彼國時此人精進勇猛故阿彌陀如來與觀世音	SINH BỈ QUỐC THỜI THỦ NHÂN TINH TIẾN DỮNG MẠNH CÔ A DI ĐÀ NHƯ LAI GIỮ QUAN THẾ ÂM	發願願生彼國具此功德一日乃至七日即得往生	PHAT NGUYÊN NGUYÊN SINH BỈ QUỐC CỤ THỦ CÔNG ĐỨC NHẬT NHẬT NẢI CHÍ THẬT NHẬT TỨC ĐẮC VẮNG SINH	戒行二者讀誦大乘方等經典三者修行六念回向	GIỚI HÀNH NHỊ GIẢ ĐỘC TỤNG ĐẠI THỪA PHƯƠNG ĐĂNG KINH ĐIỂN TAM GIẢ TU HÀNH LỤC NIỆM HỒI HƯỚNG
----------------------	---	----------------------	---	----------------------	---	----------------------	---	----------------------	--

三	TAM	者	GIẢ	國	QUỐC	佛	PHẬT	觀	QUÁN
種	CHUNG	深	THÂM	者	GIẢ	告	CÁO	無	VÔ
眾	CHUNG	心	TÂM	發	PHAT	阿	AT	量	LƯỢNG
生	SINH	三	TAM	三	TAM	難	NAN	壽	THỌ
當	ĐƯƠNG	者	GIẢ	種	CHUNG	及	CẬP	佛	PHẬT
得	ĐẮC	回	HỒI	心	TÂM	韋	VỊ	經	KINH
往	VẮNG	向	HƯỚNG	卽	TỨC	提	ĐỀ	上	THƯỢNG
生	SINH	發	PHAT	便	TIỆN	希	HÌ	品	PHẨM
何	HÀ	願	NGUYỆN	往	VẮNG	上	THƯỢNG	上	THƯỢNG
等	ĐẲNG	心	TÂM	生	SINH	品	PHẨM	品	PHẨM
爲	VÌ	具	CỤ	何	HÀ	上	THƯỢNG	上	THƯỢNG
三	TAM	三	TAM	等	ĐẲNG	生	SINH	生	SINH
一	NHẤT	心	TÂM	爲	VÌ	者	GIẢ	章	CHƯƠNG
者	GIẢ	者	GIẢ	三	TAM	若	NHƯỢC		
慈	TỪ	必	TẤT	一	NHẤT	有	HỮU		
心	TÂM	生	SINH	者	GIẢ	眾	CHUNG		
不	BẤT	彼	BỈ	至	CHÍ	生	SINH		
殺	SÁT	國	QUỐC	誠	THÀNH	願	NGUYỆN		
具	CỤ	復	PHỤC	心	TÂM	生	SINH		
諸	CHƯ	有	HỮU	二	NHỊ	彼	BỈ		

嚴 NGHIÊN	天 THIÊN	除 TRỪ	寫 TẢ	誤 NGỘ
無 VÔ	三 TAM	常 THƯỜNG	刊 SAN	註 CHÚ
上 THƯỢNG	界 GIỚI	轉 CHUYỂN	刻 KHẮC	解 GIẢI
菩 BỒ	嶽 NHẠC	法 PHÁP	之 CHI	或 HOẶC
提 ĐỀ	瀆 ĐỘC	輪 LUÂN	訛 NGOÀ	非 PHI
普 PHÁ	靈 LINH	起 KHỞI	其 KÌ	傳 CHUYỂN
願 NGUYỆN	聰 THÔNG	濟 TÊ	師 SƯ	授 THỤ
法 PHÁP	守 THỦ	含 HÀM	其 KÌ	差 SAI
界 GIỚI	護 HỘ	識 THỨC	人 NHÂN	殊 THÙ
眾 CHUNG	伽 GIÀ	以 DÌ	悉 TẬT	音 ÂM
生 SINH	藍 LAM	此 THỨ	爲 VÌ	釋 THỊCH
共 CỘNG	真 CHÂN	經 KINH	懺 SÁM	舛 SUYỄN
入 NHẬP	宰 TÊ	咒 CHÚ	悔 HỐI	錯 THÁC
毗 TÌ	祈 KÌ	功 CÔNG	仗 TRƯỜNG	校 HIỆU
盧 LƯ	福 PHÚC	德 ĐỨC	佛 PHẬT	對 ĐỐI
性 TÍNH	保 BẢO	回 HỘI	神 THẦN	仍 NHƯNG
海 HẢI	安 AN	向 HƯỚNG	力 LỰC	改 CẢI
	平 BÌNH	護 HỘ	使 SỬ	之 CHI
	善 THIỆN	法 PHÁP	罪 TỘI	失 THẤT
	莊 TRANG	龍 LONG	消 TIÊU	書 THƯ

經功 KINH CÔNG ĐỨC 德周 CHU VIÊN 圓畢 TẤT TOẠI ĐỀ TỬ 遂 CHUNG ĐĂNG HỒI HƯỚNG TÂM NGUYỆN THƯỢNG LỰ DỊCH NHUẬN 弟子 ĐANG HỒI HƯỚNG TÂM NGUYỆN THƯỢNG LỰ DỊCH NHUẬN 眾等 ĐANG HỒI HƯỚNG TÂM NGUYỆN THƯỢNG LỰ DỊCH NHUẬN 回向 ĐANG HỒI HƯỚNG TÂM NGUYỆN THƯỢNG LỰ DỊCH NHUẬN 心願 ĐANG HỒI HƯỚNG TÂM NGUYỆN THƯỢNG LỰ DỊCH NHUẬN 尚慮 ĐANG HỒI HƯỚNG TÂM NGUYỆN THƯỢNG LỰ DỊCH NHUẬN 譯潤 ĐANG HỒI HƯỚNG TÂM NGUYỆN THƯỢNG LỰ DỊCH NHUẬN 或 ĐANG HỒI HƯỚNG TÂM NGUYỆN THƯỢNG LỰ DỊCH NHUẬN	聖眾 THÁNH CHÚNG 護法 HỘ PHÁP 善神 THIỆN THẦN 天龍 THIÊN LONG 等 ĐANG 慈悲 TỪ BI 憐愍 LÂN MÃN 慼慼 SÁM ĐỊCH 滌罪 TỘI 愆 KHIÊN 悉 TẤT 令 LINH 誦 TỤNG	專 CHUYÊN 不誠 BẤT THÀNH 大慚 ĐẠI TÂM 大懼 ĐẠI CỤ 恭願 CUNG NGUYỆN 諸佛 CHƯ PHẬT 菩薩 BỒ TÁT 法界 PHÁP GIỚI 虛空 HƯ KHÔNG 界 GIỚI 一切 NHẤT THIẾT	恭 CUNG 供 CUNG 不如 BẤT NHƯ 儀處 NGHI SỬ 非其地 PHI KÌ ĐỊA 卷舒 QUYỂN THƯ 揉亂 NHỰ LOẠN 墜落 CHUY LẠC 汗傷 Ô THƯƠNG 種種 CHUNG CHUNG 不 BẤT	肅敬 TỤC KÍNH 或 HOẶC 成 THÀNH 於 Ư 瀆慢 ĐỘC MẠN 身口 THÂN KHẨU 服用 PHỤC DỤNG 之不 CHI BẤT 淨 TỊNH 衣冠 Y QUAN 禮貌 LỄ MẠO 之 CHI 弗 PHÁT
---	--	--	---	---

居斷絕隔越久誦懈怠因事憤瞋嚴潔或涉於垢塵。	正音泥解會之邪見或事奪其志心不在經誦念起。	脫略混淆顛倒重疊臨文狗意字誤句差乖清濁之。	弟子眾等業力障魔神志錯亂所歷根鈍自然想來。	誦經懺悔回向文。
CỦ ĐOẠN TUYẾT CÁCH VIỆT CỬU TỤNG GIẢI ĐẢI NHÂN SỰ PHÂN SÂN NGHIÊM KHIẾT HOẶC THIỆP Ư CẦU TRẦN	CHÍNH ÂM NÊ GIẢI HỘI CHI TÀ KIẾN HOẶC SỰ ĐOẠT KÌ CHÍ TÂM BÁT TẠI KINH TỤNG NIỆM KHỎI	THOAT LƯỢC HỖN HÀO ĐIÊN ĐẢO CHÙNG ĐIỆP LÂM VĂN TUẬN Ý TỰ NGỘ CÚ SAI QUẠI THANH CHỌC CHI	ĐỀ TỬ CHÚNG ĐANG NGHIỆP LỰC CHƯỚNG MA THẦN CHÍ THÁC LOẠN SỞ LỊCH CĂN ĐỘN TỰ NHIÊN TƯỚNG LAI	TỤNG KINH SÁM HỒI HƯỚNG VĂN

苦。眞實不虛。故說般若波羅蜜多。咒卽說。
 KHỔ CHÂN THỰC BÁT HƯ CÔ THUYẾT
 BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA CHÚ TỨC THUYẾT

咒曰。
 CHÚ VIẾT

揭帝揭帝。波羅揭帝。波羅僧揭帝。菩提薩
 YẾT ĐẾ YẾT ĐẾ BA LA YẾT ĐẾ BA LA TĂNG YẾT ĐẾ BÔ ĐẾ TÁT

婆訶。
 BÀ HA

摩訶般若波羅蜜多。

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

摩訶般若波羅蜜多。

大 明 呪 是 無 上 呪 是 無 等 等 呪 能 除 一 切
ĐẠI MINH CHÚ THỊ VÔ THƯỜNG CHÚ THỊ VÔ ĐẲNG ĐẲNG CHÚ NĂNG TRỪ NHẤT THIẾT
三 菩 提 故 知 般 若 波 羅 蜜 多 是 大 神 呪 是
TAM BỒ ĐỀ CÔ TRỊ BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA THỊ ĐẠI THÂN CHÚ THỊ
佛 依 般 若 波 羅 蜜 多 故 得 阿 耨 多 羅 三 藐
PHẬT Y BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA CÔ ĐẮC A LỘC ĐA LA TAM RIẾU
有 恐 怖 遠 離 顛 倒 夢 想 究 竟 涅 槃 三 世 諸
HỮU KHỦNG PHÓ VIỄN LÍ DIÊN ĐÀO MỘNG TƯỜNG CỨU KINH NAT BÀN TAM THẾ CHƯ
般 若 波 羅 蜜 多 故 心 無 罣 礙 無 罣 礙 故 無
BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA CÔ TÂM VÔ QUẠI NGẠI VÔ QUẠI NGẠI CÔ VÔ

道	ĐẠO	明	MÌNH	法	PHÁP	想	TƯƠNG	不	BẤT
無	VÔ	盡	TẬN	無	VÔ	行	HÀNH	垢	CÂU
智	TRÍ	乃	NẠI	眼	NHƠN	識	THỨC	不	BẤT
亦	DIỆC	至	CHÍ	界	GIỚI	無	VÔ	淨	TÌNH
無	VÔ	無	VÔ	乃	NẠI	眼	NHƠN	不	BẤT
得	ĐẮC	老	LAŌ	至	CHÍ	耳	NHỊ	增	TĂNG
以	DÌ	死	TỬ	無	VÔ	鼻	TY	不	BẤT
無	VÔ	亦	DIỆC	意	Ý	舌	THIỆT	減	GIẢM
所	SỞ	無	VÔ	識	THỨC	身	THÂN	是	THÌ
得	ĐẮC	老	LAŌ	界	GIỚI	意	Ý	故	CỐ
故	CỐ	死	TỬ	無	VÔ	無	VÔ	空	KHÔNG
菩	BÔ	盡	TẬN	無	VÔ	色	SẮC	中	CHUNG
提	ĐỀ	無	VÔ	明	MÌNH	聲	THANH	無	VÔ
薩	TÁT	苦	KHỔ	亦	DIỆC	香	HƯƠNG	色	SẮC
埵	ĐOÀ	集	TẬP	無	VÔ	味	VỊ	無	VÔ
依	Y	滅	DIỆT	無	VÔ	觸	SÚC	受	THỤ

亦	DIỆC	空	KHÔNG	五	NGŨ	觀	QUAN	般	BÁT
復	PHỤC	不	BẤT	蘊	UÂN	自	TỰ	若	NHÃ
如	NHƯ	異	DI	皆	GIẢI	在	TẠI	波	BA
是	THÌ	色	SẮC	空	KHÔNG	菩	BỒ	羅	LA
舍	XÁ	色	SẮC	度	ĐỘ	薩	TÁT	蜜	MẬT
利	LỢI	卽	TỨC	一	NHẤT	行	HÀNH	多	ĐA
子	TỬ	是	THÌ	切	THIỆT	深	THÂM	心	TÂM
是	THÌ	空	KHÔNG	苦	KHÔ	般	BÁT	經	KINH
諸	CHƯ	空	KHÔNG	厄	ACH	若	NHÃ		
法	PHÁP	卽	TỨC	舍	XÁ	波	BA		
空	KHÔNG	是	THÌ	利	LỢI	羅	LA		
相	TƯƠNG	色	SẮC	子	TỬ	蜜	MẬT		
不	BẤT	受	THU	色	SẮC	多	ĐA		
生	SINH	想	TƯỞNG	不	BẤT	時	THỜI		
不	BẤT	行	HÀNH	異	DI	照	CHIẾU		
滅	DIỆT	識	THỨC	空	KHÔNG	見	KIẾN		

滅	DIỆT	捨	SẢ
無	VÔ	離	LY
量	LƯỢNG	五	NGŨ
罪	TỘI	欲	DỤC
進	TIẾN	修	TU
趣	THÚ	心	TÂM
菩	BỒ	聖	THÁNH
提	ĐỀ	道	ĐẠO
速	TỐC	若	NHƯỢC
登	ĐĂNG	佛	PHẬT
正	CHÍNH	弟	ĐỆ
覺	GIÁC	子	TỬ
永	VĨNH	誦	TỤNG
斷	ĐOẠN	此	THỦ
生	SINH	八	BÁT
死	TỬ	事	XỰ
常	THƯỜNG	於	Ư
住	TRỤ	念	NIỆM
快	KHOAI	念	NIỆM
樂	LẠC	中	CHUNG

度脫ĐỘ THOAT眾生CHÚNG SINH以前GÍ TIỀN八事BAT SỰ開道KHAI ĐẠO一切NHẤT THIẾT令諸眾生LINH CHÚNG SINH覺生死GIÁC SINH TỬ苦KHỔ。

精進TINH TIẾN行道HÀNH ĐẠO慈悲TỪ BI修慧TU TUỆ乘THỪA法身PHÁP THÂN船THUYỀN至CHÍ涅槃NÁT BÀN岸NGẠN復還PHỤC HOÀN生死SINH TỬ。

竟KINH大樂ĐẠI LẠC。如此NHƯ THỨ八事BAT SỰ乃是NĂI THÌ諸佛CHƯ PHẬT菩薩BỒ TÁT大人ĐẠI NHÂN之所CHỖ覺悟GIÁC NGỘ。

大乘ĐẠI THỪA心TÂM普濟PHỔ TÊ一切NHẤT THIẾT願NGUYỆN代眾生ĐẠI CHÚNG SINH受THỤ無量VÔ LƯỢNG苦KHỔ令諸眾生LINH CHÚNG SINH畢TẤT。

高遠CAO VIỄN慈悲TỪ BI一切NHẤT THIẾT。第八ĐỆ BÁT覺知GIÁC TRI生死SINH TỬ熾然SÍ NHIÊN苦惱KHỔ NẢO無量VÔ LƯỢNG發PHÁT。

出陰界獄。

第五覺悟愚癡生死菩薩常念廣學多

聞增長智慧成就辨才教化一切悉以大樂。第六

覺知貧苦多怨橫結惡緣菩薩布施等念怨親不念

舊惡不憎惡人。第七覺悟五欲過患雖為俗人不

染世樂念三衣瓦鉢法器志願出家守道清白梵行

異虛偽無主心是惡源形爲罪藪如是觀察漸離生
DI HƯ NGUY VÔ CHỦ TÂM THI AC NGUYÊN HÌNH VI TỘI TÀU NHƯ THI QUAN SAT TIÊM LI SINH

死。第二覺知多欲爲苦。生死疲勞。從貪欲起。少欲
TỬ ĐỀ NHỊ GIAC TRI ĐA DỤC VI KHỔ SINH TỬ BÌ LAO TÒNG THAM DỤC KHỞI THIỂU DỤC

無爲身心自在。第三覺知心無厭足。惟得多求增
VÔ VI THÂN TÂM TỰ TẠI ĐỀ TAM GIAC TRI TÂM VÔ YẾM TỤC DUY ĐẮC ĐA CẦU TĂNG

長罪惡。菩薩不爾。常念知足。安貧守道。惟慧是業。
TRƯỜNG TỘI AC BỒ TAT BẤT NHỊ THƯỜNG NIỆM TRI TỤC AN BẦN THỦ ĐẠO DUY TUỆ THI NGHIỆP

第四覺知懈怠墜落。常行精進。破煩惱惡。摧伏四魔。
ĐỀ TỬ GIAC TRI GIẢI ĐAI CHUY LẠC THƯỜNG HÀNH TINH TIẾN PHÁ PHIÊN NÃO AC TỘI PHỤC TỬ MA

佛說無常經終。
PHẬT THUYẾT VÔ THƯỜNG KINH CHUNG
蘇羅等皆大歡喜信受奉行。
TÔ LA ĐĂNG ĐAI ĐAI HOAN HỈ TÍN THỤ PHỤNG HÀNH

八大人覺經
BÁT ĐẠI NHÂN GIÁC KINH

爲佛弟子。常於晝夜。至心誦念。八大人覺。第一覺。
VI PHẬT ĐỆ TỬ THƯỜNG Ứ CHÚ GIA CHÍ TÂM TỤNG NIỆM BAT ĐẠI NHÂN GIÁC ĐỆ NHẤT GIÁC
悟世閒無常。國土危脆。四大苦空。五陰無我。生滅變。
NGỘ THẾ GIAN VÔ THƯỜNG BUỘC ĐỘ NGUY THÚY TỨ ĐẠI KHỔ KHÔNG NGŨ ÂM VÔ NGÃ SINH DIỆT BIẾN

爾 NHÌ 時 THỜI 世 THẾ 尊 TÔN 說 THUYẾT 是 THÌ 經 KINH 已 GI 諸 CHƯ 苾 BẬT 芻 SÔ 眾 CHÚNG 天 THIÊN 龍 LONG 藥 DƯỢC 叉 XOA 鍵 KIỆN 闍 THAT 縛 PHA 阿 A	老 LÃO 病 BỆNH 死 TỬ 苦 KHỔ 常 THƯỜNG 隨 TUY 逐 CHỤC	假 GIẢ 使 SỬ 壽 THỌ 命 MỆNH 滿 MẢN 百 BACH 年 NIÊN	少 THiểu 年 NIÊN 容 DUNG 貌 MAO 暫 TẠM 時 THỜI 停 ĐÌNH	此 THỬ 老 LÃO 病 BỆNH 死 TỬ 皆 GIAI 共 CỘNG 嫌 HIỀM	形 HÌNH 儀 NGHI 醜 SÚ 惡 ÁC 極 CỰC 可 KHẢ 厭 YẾM	不 BẤT 久 CỬU 咸 HÀM 悉 TẤT 成 THÀNH 枯 KHÔ 悴 TUY	終 CHUNG 歸 QUY 不 BẤT 免 MIỄN 無 VÔ 常 THƯỜNG 逼 BỨC	恒 HĂNG 與 GIỮ 眾 CHÚNG 生 SINH 作 TẠC 無 VÔ 利 LỢI
---	--	--	--	---	--	--	---	---

可²念²是²不²稱²意²由²此²三²事²如²來²應²正²等²覺²出²現²於²世²
KHẢ NIỆM THỊ BẤT SÚNG Ý DO THỦ TAM SỰ NHƯ LAI ỨNG CHÍNH ĐẲNG GIÁC XUẤT HIỆN Ứ THẾ

爲²諸²眾²生²說²所²證²法²及²調²伏²事²。
V! CHƯ CHÚNG SINH THUYẾT SỞ CHÚNG PHÁP CẬP ĐIỀU PHỤC SỰ

爾²時²世²尊²重²說²頌²曰²
NHĨ THỜI THẾ TÔN CHỪNG THUYẾT TỤNG VIẾT

外²事²粧²彩²咸²歸²壞²
NGOẠI SỰ TRANG THẾ HÀM QUY HOẠI

惟²有²勝²法²不²滅²亡²
DUY HỮU THẮNG PHÁP BẤT DIỆT VONG

內²身²衰²變²亦²同²然²
NỘI THÂN SUY BIẾN DIỆC ĐỒNG NHIÊN

諸²有²智²人²應²善²察²
CHƯ HỮU TRÍ NHÂN ỨNG THIÊN SAT

應知此老病死於諸世間是不可愛是不光澤是不
等覺不出於世爲諸眾生說所證法及調伏事是故
實不可念實不稱意若老病死世間無者如來應正
汝諸苾芻此老病死於諸世間實不可愛實不光澤
是不光澤是不可念是不稱意何者爲三謂老病死
THỊ BÁT QUANG CHẠCH THỊ BÁT KHẢ NIỆM THỊ BÁT SÚNG Ý HÀ GIẢ VI TAM VI LÃO BỆNH TỬ
NHƯ CHƯ BÁT SÔ THỦ LÃO BỆNH TỬ Ứ CHƯ THÊ GIAN THỰC BÁT KHẢ ÁI THỰC BÁT QUANG CHẠCH
THỰC BÁT KHẢ NIỆM THỰC BÁT SÚNG Ý NHƯ LÃO BỆNH TỬ THÊ GIAN VÔ GIẢ NHƯ LAI ỨNG CHÍNH
ĐẮNG GIAC BÁT XUẤT Ứ THÊ VI CHƯ CHÚNG SINH THUYẾT SỬ CHÚNG PHÁP CẬP ĐIỀU PHỤC SỰ THỊ CÔ
ÚNG TRI THỦ LÃO BỆNH TỬ Ứ CHƯ THÊ GIAN THỊ BÁT KHẢ ÁI THỊ BÁT QUANG CHẠCH THỊ BÁT

園爾時佛告諸苾芻。有三種法。於諸世間是不可愛。	VIÊN NHÌ THỜI PHẬT CÁO CHỮ BẤT SÔ HỮU TAM CHÚNG PHÁP Ứ CHỮ THÊ GIAN THI BẤT KHẢ ÁI	如是我聞。一時薄伽梵在室羅伐城逝多林給孤獨。	NHƯ THI NGÃ VĂN NHẬT THỜI BẠC GIÀ PHẠM TẠI THẬT LA PHẬT THÀNH THỆ ĐA LÂM CẤP CÔ ĐỘC	佛說無常經	PHẬT THUYẾT VÔ THƯỜNG KINH	僧祇醯帝三曼陀阿他阿菟婆羅尼	TĂNG KÌ HÊ ĐẾ TAM MẠN ĐÀ A THA A ĐÂU BÀ RA NI	毗鼓畢帝摩訶彌勒帝婁簸僧祇帝醯帝徒	TÌ CỒ TÂT ĐẾ MA HA DI LẠC ĐẾ LÂU BỎ TĂNG KÌ ĐẾ HÊ ĐẾ TỈ
-------------------------	--	------------------------	---	-------	----------------------------	----------------	---	-------------------	---

陀修鉢犁帝	ĐÀ TU BAI LÊ ĐÊ	摩訶迦利野	MA HA CA LỎI GIÃ	達舍尼	ĐẠT SÁ NI	摩訶提鼻耶	MA HA ĐỀ TỈ GIÀ	南無佛陀	NAM MÔ PHẬT ĐÀ
富隸那	PHÚ LÊ NA	波彌波羅波彌	BÀ NÊ BA RA BÀ NÊ	摩訶毗訶羅伽帝	MA HA TÌ HA LA GIÀ ĐÊ	怛你也他波利富樓那遮利三曼陀	ĐẠT NÊ GIÃ THA BA LỎI PHÚ LÂU NA GIÀ LỎI TAM MAN ĐÀ	南無達摩	NAM MÔ ĐẠT MA
阿利那	A LỎI NA	薩唎嚩栗他三曼	TAT LI PHA LẬT THA TAM MAN	三曼陀毗尼伽帝	TAM MAN ĐÀ TÌ NI GIÀ ĐÊ			南無僧伽	NAM MÔ TĂNG GIÀ
達磨帝	ĐẠT MA ĐÊ							南無室利	NAM MÔ THẬT LỎI
摩訶	MA HA								

往生淨土神咒
VĂN
SINH
TỊNH
ĐỘ
THẦN
CHÚ

曩謨阿彌跢婆夜跢他伽跢夜跢地夜他阿彌唎都
NĂNG
MÓ
A
DÍ
ĐÁ
BÀ
GIÀ
ĐÁ
THA
GIÀ
ĐÁ
GIÀ
ĐÁ
ĐỊA
GIÀ
THA
A
DÍ
LÍ
ĐỒ

婆毗阿彌唎哆悉耽婆毗阿彌唎哆毗迦蘭帝阿彌
BÀ
TÌ
A
DÍ
LÍ
ĐÁ
TÁT
ĐAM
BÀ
TÌ
A
DÍ
LÍ
ĐÁ
TÌ
CA
LÂN
ĐẾ
A
DÍ

唎哆毗迦蘭哆伽彌膩伽伽那枳哆迦隸娑婆訶
LÍ
ĐÁ
TÌ
CA
LÂN
ĐÁ
GIÀ
DÍ
NHỊ
GIÀ
GIÀ
NA
CHỈ
ĐÁ
CA
LỆ
SA
BÀ
HA

善天女咒
THIỆN
THẦN
NỮ
CHÚ

微達哩葛薩而幹而塔卜哩悉塔葛納補羅納納卜
VI ĐAT RI CAT TAT NHI CÁN NHI THAP BÔC RI TÂT THAP CAT NAP BÔ RA NAP NAP BÔC
哩丟忒班納唎麻嚧吉說羅耶莎訶
RI ĐAU THÁC BAN NAP NAI MA LƯ CAT THUYẾT RA GIA SA HA

七佛滅罪真言
THẬT PHẬT GIẾT TỘI CHÂN NGÔN

離婆離婆帝求訶求訶帝陀羅尼帝尼訶羅帝毗黎
LI BÀ LI BÀ ĐỀ CẦU HA CẦU HA ĐỀ ĐÀ RA NI ĐỀ NI HA KÁ ĐỀ TÌ LÊ
休帝摩訶伽帝眞陵乾帝娑婆訶
NÊ ĐỀ MA HA GIA ĐỀ CHÂN LĂNG KIÊN ĐỀ SA BÀ HA

唵 AN
嘛 MA
呢 NI
嘛 BAT
囉 DI
吽 HÔNG
麻 MA
曷 HAT
倪 NGÊ
牙 NHA
納 NAP
積 TÍCH
都 ĐÔ
特 ĐẶC
巴 BA
達 ĐẠT
積 TỊCH
特 ĐẶC
些 TA
納 NAP

觀 QUÁN
音 ÂM
靈 LINH
感 CẢM
真 CHÂN
言 NGÔN

轉 BÊ
殺 SÊ
逝 THÊ
轉 BÊ
殺 SÊ
逝 THÊ
轉 BÊ
殺 SÊ
社 SÃ
三 TAM
沒 MỘT
揭 YẾT
帝 ĐẾ
莎 SA
訶 HA

也 GIÃ
怛 ĐẠT
他 THA
揭 YẾT
多 ĐA
耶 GIA
阿 A
囉 RA
喝 HAT
帝 ĐẾ
三 TAM
藐 ĐIỀU
三 TAM
勃 BỐT
陀 ĐÀ
耶 GIA
怛 ĐẠT
姪 BIỆT
他 THA
唵 AN

南 NAM
無 MÔ
薄 BẠC
伽 GIA
伐 PHẠT
帝 ĐẾ
轉 BÊ
殺 SÊ
社 SÃ
寔 LỮ
嚩 RÔ
囉 BÊ
嚩 LI
璃 LƯU
鉢 BAT
唎 LAT
婆 BÀ
喝 HAT
囉 RA
闍 SÀ

THẬT	CHẬP	ĐẠP	ĐIỆP	TẢ	RA	TÊ	GIA	ĐẠT	THẬP	NGHIỆT	ĐẠT	GIA	A	RA	HA	ĐÊ	TAM	DƯỢC	TAM
實	執	沓	牒	左	羅	宰	也	怛	塔	哥	達	也	阿	羅	訶	帝	三	藥	三
BAT	ĐẠT	GIA	ĐẠT	GIA	THẬP	ÁN	TAT	R!	BA	TANG	TƯ	CAT	R!	BAT	R!	THUẬT	ĐẠP	ĐẠT	RA
不	達	也	怛	也	塔	唵	薩	哩	巴	桑	斯	葛	哩	叭	哩	述	沓	達	羅
MÀ	ĐÊ	NGHIỆT	NGHIỆT	NẠI	TANG	MÀ	NGỘT	NGHIỆT	ĐÊ	SA	BA	NGÔA	TỈ	THUẬT	ĐÊ	MÀ	HAT	NẠI	GIA
馬	帝	哥	哥	捺	柔	馬	兀	哥	帝	莎	巴	瓦	比	述	帝	馬	喝	捺	也
BAT	R!	NGÔA	R!	SA	HAT														
叭	哩	瓦	哩	莎	喝														

藥師灌頂真言
DƯỢC
SƯ
QUÁN
ĐỈNH
CHÂN
NGÔN

唵 ÁN
捺 NẠI
摩 MA
巴 BA
葛 CAT
瓦 NGŨA
帝 ĐÊ
阿 A
巴 BA
羅 LA
密 MẬT
沓 ĐẠP
阿 A
憂 ƯU
哩 RI
阿 A
納 NẠP
蘇 TÔ
必 TÂT
你 NÊ

聖 THÁNH
無 VÔ
量 LƯỢNG
壽 THỌ
決 QUYẾT
定 ĐỊNH
光 QUANG
明 MINH
王 VƯƠNG
陀 ĐÀ
羅 LA
尼 NI

隸 LÊ
準 TRUÂN
提 ĐÊ
娑 SA
婆 BÀ
訶 HA

南 NAM
無 MÔ
薩 TAT
哆 ĐA
喃 NÂM
三 TAM
藐 DIÊU
三 TAM
菩 BỒ
陀 ĐÀ
俱 CÂU
胝 CHI
喃 NÂM
怛 ĐẠT
姪 ĐIỆT
他 THA
唵 ÁN
折 CHIẾT
隸 LÊ
主 CHỦ

我 NGA
今 KIM
稱 SŨNG
讚 TÁN
大 ĐẠI
準 CHUÂN
提 ĐÊ

唯 DUY
願 NGUYỆN
慈 TỪ
悲 BI
垂 THUY
加 GIA
護 HỘ

功德寶山神咒
CÔNG ĐỨC BẢO SƠN THẦN CHÚ

南無佛陀耶南無達摩耶南無僧伽耶唵悉帝護
NAM MÔ PHẬT ĐÀ GIA NAM MÔ ĐẠT MA GIA NAM MÔ TĂNG GIÀ GIA AN TÂT ĐẾ HỘ RÔ

嚩悉都嚩只唎波吉唎婆悉達哩布嚩哩娑縛訶
RÔ TÂT ĐÔ RÔ CHỈ LÍ BA CAT LÍ BÂ TÂT ĐẠT RÍ BÔ RÔ RÍ SA PHA HA

佛母準提神咒
PHẬT MẪU CHUÂN ĐỀ THẦN CHÚ

稽首歸依蘇悉帝
KHE THỦ QUY Y TÔ TÂT ĐẾ

頭面頂禮七俱胝
ĐẦU DIỆN ĐỈNH LỄ THẤT CÂU CHÍ

消災吉祥神咒
 TIÊU TAI CAT TƯỜNG THẦN CHÚ

曩謨三滿哆母馱喃。阿鉢囉底賀多舍。娑曩喃。怛姪
 NANG MÔ TAM MẢN ĐÁ MẪU ĐÀ NẪM A BAT RA ĐÊ HẠ ĐA SÁ SA NANG NẪM ĐAT DIỆT
 他。唵。佉。佉。佉。佉。呬。呬。呬。呬。入。嚩。囉。入。嚩。囉。鉢。囉。入。嚩
 THA AN GIÀ GIÀ GIÀ HÊ GIÀ HÊ HÔNG HÔNG NHẬP PHẠ RA NHẬP PHẠ RA NHẬP PHẠ
 羅。鉢。囉。入。嚩。囉。底。瑟。姪。底。瑟。姪。瑟。致。哩。瑟。致。哩。娑。婆。訶。
 RA BAT RA NHẬP PHẠ RA ĐÊ SẮT CHÁ ĐÊ SẮT CHÁ SẮT CHÍ RI SẮT CHÍ RI SA PHÂN
 吒。娑。婆。訶。扇。底。迦。室。哩。曳。娑。婆。訶。
 CHA SA PHÂN CHA PHÂN ĐÊ CA THẬT RI DỤE SA PHẠ HA

陀。ĐÀ	沙。SA	多。ĐA	菩。BÔ	南。NAM
鉢。BAT	夜。GIÀ	末。MAT	薩。TAT	無。MÔ
亶。ĐÀN	呌。HÔNG	尼。NI	摩。MA	佛。PHẬT
謎。MÊ	發。PHÁN	摩。MA	訶。HA	陀。ĐÀ
呌。HÔNG	莎。SA	訶。HA	薩。TAT	耶。GIÀ
	訶。HA	鉢。BAT	具。CỤ	南。NAM
	唵。ÁN	蹬。ĐĂNG	大。ĐẠI	無。MÔ
	鉢。BAT	謎。MÊ	悲。BI	達。ĐẠT
	踏。ĐẠP	嚕。RÔ	心。TÂM	摩。MA
	摩。MA	嚕。RÔ	者。GIÀ	耶。GIÀ
	震。CHÂN	嚕。RÔ	怛。ĐẠT	南。NAM
	多。ĐA	嚕。RÔ	姪。ĐIỆT	無。MÔ
	末。MAT	底。ĐỀ	他。THA	僧。TĂNG
	尼。NI	瑟。SÁT	唵。ÁN	伽。GIÀ
	爍。THƯỚC	吒。CHA	斫。CHƯỚC	耶。GIÀ
	羅。RA	爍。THƯỚC	揭。YẾT	南。NAM
	呌。HÔNG	羅。RA	羅。RA	無。MÔ
	唵。ÁN	阿。A	伐。PHẠT	觀。QUÁN
	鉢。BAT	揭。YẾT	底。ĐỀ	自。TỰ
	刺。LẠT	利。LỢI	震。CHÂN	在。TẠI

陀摩羯悉陀夜。娑婆訶。那羅謹墀。皤伽囉哪。
ĐÀ MA YẾT TÁT ĐÀ GIA SA BÀ HA NA RA CĂN TRÌ BÀ GIA RA GIA
娑婆訶。摩婆唎勝羯囉夜。娑婆訶。南無喝囉
SA BÀ HA MA BÀ RÌ THẮNG YẾT RA GIA SA BÀ HA NAM MÔ HÁT RA
怛那哆囉夜囉。南無阿唎哪。婆嚧吉帝。爍皤
ĐÁT NA ĐÁ RA GIA RA NAM MÔ A RÌ GIA BÀ LÔ CÁT ĐẾ THƯỚC BÀ
囉夜。娑婆訶。唵。悉殿都。漫哆囉鉢駄哪。娑婆
RA GIA SA BÀ HA AN TÁT ĐIỆN ĐÔ MẠN ĐÁ RA BÁT ĐÀ GIA SA BÀ
訶。HA
如。意。寶。輪。陀。羅。尼
NHƯ Ý, BẢO LUÂN ĐÀ LA NI

悉陀夜。娑婆訶。者吉囉阿悉陀夜。娑婆訶。波	TẮT ĐÀ GIA SA BÀ HA HA CAT RA A TẮT ĐÀ GIA SA BÀ HA BA
婆訶。悉羅僧阿穆佉耶。娑婆訶。娑婆摩訶阿	BÀ HA TẮT RA TĂNG A MỤO GIÀ GIA SA BÀ HA SA BÀ MA HA A
羅耶。娑婆訶。那囉謹墀。娑婆訶。摩囉那羅。娑	RA GIA SA BÀ HA NA RA CĂN TRÌ SA BÀ HA MA RA NA RA SA
娑婆訶。摩訶悉陀夜。娑婆訶。悉陀喻藝。室幡	SA BÀ HA MA HA TẮT ĐÀ GIA SA BÀ HA TẮT ĐÀ DỤ NGHỆ THẮT BÀ
羅謹墀。地唎瑟尼那。波摩那。娑婆訶。悉陀夜。	RA CĂN TRÌ ĐỊA RI SẮT NI NA BA GIA MA NA SA BÀ HA TẮT ĐÀ GIA

ĐÀ RA ĐIA RI NI THẬT PHẬT RA GIÀ GIÀ RA GIÀ RA MA MA PHẬT MA

陀羅地唎尼室佛囉嚩遮囉連囉摩摩罰摩

RA MỤC ĐỀ LÊ Y HÊ GI HÊ THẬT NA THẬT NA A RA SÂM PHẬT RA

囉穆帝隸伊醯移醯室那室那阿囉參佛囉

SÁ LÍ PHẬT SA PHẬT SÂM PHẬT RA SÁ GIA HÔ LÔ HÔ LÔ MA RA HÔ

舍利罰沙罰參佛囉舍哪呼嚧呼嚧摩囉呼

LÔ HÔ LÔ HÊ RI SA RA SA RA TÁT RI TÁT RI TÔ LÔ TÔ LÔ

嚧呼嚧醯唎娑羅娑羅悉唎悉唎蘇嚧蘇嚧

BỒ ĐỀ GIA BỒ ĐỀ GIA BỒ ĐÀ GIA BỒ ĐÀ GIA DI ĐỀ RI GIA NA

菩提夜菩提夜菩馱夜菩馱夜彌帝唎夜那

哆沙咩。薩婆訶他。豆輸朋。阿逝孕。薩婆薩哆。
ĐÁ SA MÉ TÁT BĀ A THA ĐẬU THẦU BĂNG A THÈ DỪNG TÁT BĀ TÁT ĐÁ

那摩婆伽。摩訶特豆。怛姪他。唵阿婆嚧醯嚧。
NA MA BĀ GIĀ MA PHAT ĐẶT ĐẬU ĐÁT ĐIỆT THA AN A BĀ LÔ HÊ I Ô

迦帝。迦囉帝。夷醯唎。摩訶菩提薩埵。薩婆薩。
CA ĐÊ CA RA ĐÊ GI HÊ RÍ MA HA BÔ ĐÊ TÁT ĐÓA TÁT BĀ TÁT

婆摩羅摩羅。摩醯摩醯唎。馱孕。俱嚧俱嚧羯。
BĀ MA RA MA RA MA HÊ MA HÊ RÍ ĐÀ DỪNG CẦU LÔ CẦU LÔ YẾT

蒙度嚧度嚧。罰闍耶帝。摩訶罰闍耶帝。陀囉。
MÔNG ĐỘ LÔ ĐỘ LÔ PHAT SĀ GIĀ ĐÊ MA HA PHAT SĀ GIĀ ĐÊ ĐÀ RA

蒙度嚧度嚧。罰闍耶帝。摩訶罰闍耶帝。陀囉。

室	THẤT	怛	ĐÁT	哪	GIA	羯	YẾT	南	NAM
佛	PHẬT	寫	TÀ	摩	MA	帝	ĐẾ	無	MÔ
囉	RA	南	NAM	訶	HA	爍	THƯỚC	喝	HAT
𑖀	LĂNG	無	MÔ	迦	CA	鉢	BÁT	囉	RA
𑖀	ĐÀ	悉	TÁT	𑖀	LÔ	囉	RA	怛	ĐÁT
婆	BÀ	吉	CÁT	尼	NÌ	哪	GIA	那	NA
南	NAM	利	LÌ	迦	CA	菩	BỒ	哆	ĐA
無	MÔ	埵	ĐOÀ	哪	GIA	提	ĐỀ	囉	RA
那	NA	伊	Y	唵	ÁN	薩	TÁT	夜	GIA
囉	RA	蒙	MÔNG	薩	TÁT	𑖀	ĐA	哪	GIA
謹	CÂN	阿	A	婆	BÀ	哪	BÀ	南	NAM
埵	TRÌ	唎	RÌ	囉	RA	摩	GIA	無	MÔ
𑖀	HÊ	哪	GIA	罰	PHẬT	訶	MA	阿	A
摩	RÌ	婆	BÀ	𑖀	DUỆ	薩	HA	𑖀	LÊ
訶	MA	𑖀	LÔ	數	SÔ	𑖀	TÁT	婆	GIA
𑖀	HA	吉	CÁT	怛	ĐÁT	婆	ĐA	𑖀	BÀ
𑖀	BÀ	帝	ĐẾ	那	NA		BÀ	𑖀	LÔ

千	THIÊN	羅	LA	斯	TƯ	那	NA	阿	A
手	THỦ	那	NA	阿	A	跋	BẠT	摩	MA
千	THIÊN	摩	MA	拙	CHUYẾT	提	ĐỀ	隸	LỆ
眼	NHỒN	奴	NÔ	帝	ĐẾ	娑	SÀ	毗	TÌ
無	VÔ	賴	LẠI	毗	TÌ	婆	BÀ	摩	MA
礙	NGẠI	綈	THÊ	羅	LA	羅	LA	隸	LỆ
大	ĐẠI	。		祇	CHI	陀	ĐÀ	涅	NIẾT
悲	BI			菴	AM	娑	SÀ	磨	MA
心	TÂM			摩	MA	檀	ĐÀN	隸	LỆ
陀	ĐÀ			賴	LẠI	尼	NY	曹	MĂNG
羅	LA			垓	ĐÀN	波	BA	伽	GIÀ
尼	NI			婆	BÀ	羅	LA	隸	LỆ
				嵐	LAM	磨	MA	醯	HÊ
				摩	MA	他	THA	磨	MA
				莎	SÀ	娑	SÀ	羅	LA
				隸	LỆ	檀	ĐÀN	若	NHẢ
				富	PHÚ	尼	NI	竭	KIỆT
				羅	LA	摩	MA	埤	TÌ
				泥	NÊ	那	NA	三	TAM
				富	PHÚ			曼	MẠN

Đáng lẽ tụng chú Thủ-lăng rồi mới tụng đến chú
Đại-bi, vì rằng chú Thủ-lăng khó thuộc, nên tôi lược
qua

曩^{NĂNG} 縛^{PHẠ} 婆^{BÀ} 悉^{TẤT} 蹄^{ĐỀ} 哩^{RI} 提^{ĐỀ} 哩^{RI} 吽^{HÔNG}。

毗^{TÌ} 盧^{LƯ} 遮^{GIÁ} 那^{NA} 佛^{PHẬT} 大^{ĐẠI} 灌^{QUÁN} 頂^{ĐỈNH} 光^{QUANG} 眞^{CHÂN} 言^{NGÔN}。

唵^{ÁN} 阿^A 謨^{MÔ} 伽^{GIÀ} 尾^{VÍ} 嚧^{LƯ} 左^{TẢ} 曩^{NĂNG} 摩^{MA} 賀^{HẠ} 母^{MẪU} 捺^{NẠI} 羅^{LA} 麼^{MA} 拏^{NỊ} 鉢^{BÁT} 納^{NẠP} 麼^{MA} 入^{NHẬP} 嚧^{PHẠ}。

釋^{THÍCH} 迦^{CA} 牟^{MÂU} 尼^{NI} 佛^{PHẬT} 摧^{TÔI} 邪^{TÀ} 顯^{HIỂN} 正^{CHÍNH} 眞^{CHÂN} 言^{NGÔN}。

曩 NANG
謨 MÔ
阿 A
灑 SAI
吒 CHA
悉 TAT
底 ĐỀ
喃 NÂM
三 TAM
摩 MA
也 GIÃ
三 TAM
母 MÃU
馱 ĐÀ
故 CÔ
緻 CHÍ
喃 NÂM
唵 AN
𑖀 CÂN
𑖄 KHIẾT

智 TRÍ
炬 CỰ
如 NHƯ
來 LAI
心 TÂM
破 PHÁ
地 ĐỊA
獄 NGỤC
眞 CHÂN
言 NGÔN

唵 AN
阿 A
彌 DI
怛 ĐAT
𑖀 PHA
𑖄 NGẬT
哩 RÍ
莎 SA
訶 HA

阿 A
彌 DI
陀 ĐÀ
佛 PHẬT
一 NHẤT
字 TỰ
眞 CHÂN
言 NGÔN

唵 AN
阿 A
密 MẬT
唎 LẬT
怛 ĐAT
打 ĐÁ
精 TINH
𑖀 HẠT
羅 RA
𑖄 HÔNG

沙	SA	阿	A	訶	NGHIỆT	韋	VI	打	ĐA
喝	HAT	勒	LẶC	奈	NẠI	羯	YẾT	葛	CAT
		撻	THAT	羯	YẾT	蘭	LAN	哩	RI
阿	A	薩	TAT	哩	RI	帝	ĐẾ	比	TỈ
彌	DI	怛	ĐAT	帝	ĐẾ	阿	A	阿	A
陀	ĐÀ	你	NÊ	葛	CAT	彌	DI	彌	DI
佛	PHẬT	薩	TAT	哩	RI	哩	RI	哩	RI
心	TÂM	哩	RI	阿	A	打	ĐA	打	ĐA
真	CHÂN	哇	OA	彌	DI	韋	VI	薛	BÊ
言	NGÔN	訶	NGHIỆT	哩	RI	羯	YẾT	帝	ĐẾ
		哩	RI	打	ĐA	蘭	LAN	阿	A
		麻	MA	頓	ĐỐN	帝	ĐẾ	彌	DI
		吉	CAT	度	ĐỘ	訶	NGHIỆT	哩	RI
		哩	RI	比	TỈ	彌	DI	打	ĐA
		舍	SÁ	蘇	TÔ	你	NÊ	帝	ĐẾ
		吉	CAT	哇	OA	阿	A	際	TÊ
		哩	RI	哩	RI	彌	DI	阿	A
		也	GIÃ	薩	TAT	哩	RI	彌	DI
		葛	CAT	哩	RI	打	ĐA	哩	RI
		哩	RI	哇	OA	訶	NGHIỆT	打	ĐA

野GIÃ恒ĐAT你NE也GIÃ他THA唵ÁN度ĐỘ顛NINH度ĐỘ顛NINH迦CA度ĐỘ顛NINH娑SA嚩PHA賀HẠ。

無VÔ量LƯỢNG壽THỌ如NHƯ來LAI根CĂN本BẢN心TÂM真CHÂN言NGÔN

柰NẠI麻MA辣LẠT恒ĐAT納NẠP特ĐẶC囉RA耶GIA也GIÃ柰NẠI麻MA阿A哩RI也GIÃ阿A彌DI打ĐA拔BẠT也GIÃ恒ĐAT

達ĐẠT哿NGHỆT恒ĐAT也GIÃ阿A囉RA喝HAT帝ĐẾ三TÁM迷MÊ三TÁM不BẤT達ĐẠT也GIÃ恒ĐAT的ĐÍCH也GIÃ捷THAT唵ÁN阿A

彌DI哩RI帝ĐẾ阿A彌DI哩RI打ĐA唎UÂN巴BA偉VĨ阿A彌DI哩RI打ĐA三TÁM巴BA偉VĨ阿A彌DI哩RI

大準提菩薩九聖字真言
 ĐẠI CHUẨN ĐỀ BỒ TÁT CỨU THÁNH TỰ CHÂN NGÔN

唵折隸主隸準提娑婆訶。
 ÁN CHIÊ LÊ CHỦ LÊ CHUẨN ĐỀ SA BÀ HA

觀自在菩薩甘露真言
 QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT CAM LỘ CHÂN NGÔN

曩謨羅怛曩怛羅夜野曩謨啊哩也縛露枳帝濕縛
 NÃNG MÔ RA ĐAT NÃNG ĐAT RA GIÃ GIÃ NÃNG MÔ A RI GIÃ PHẠ LỘ CHÍ ĐỀ THẬP PHẠ

囉野月地薩怛縛野摩賀薩怛縛野摩訶迦嚩拏迦
 RA GIÃ MAO ĐỊA TAT ĐAT PHẠ GIÃ MA HA TAT ĐAT PHẠ GIÃ MA HA CA RÔ NI CA

唵 AN
嘛 MA
呢 NI
叭 BAT
彌 DI
吽 HÔNG

觀 QUÁN
自 TỰ
在 TẠI
菩 BỒ
薩 TAT
六 LỤC
字 TỰ
大 ĐẠI
銘 MINH
心 TÂM
眞 CHÂN
言 NGÔN

文 VĂN
殊 THÙ
菩 BỒ
薩 TAT
五 NGŨ
字 TỰ
心 TÂM
眞 CHÂN
言 NGÔN
阿 A
羅 RA
鉢 BAT
拶 TAT
唎 NẠI

訶 HA
佛 PHẬT
頂 ĐỈNH
尊 TÔN
勝 THẮNG
心 TÂM
眞 CHÂN
言 NGÔN

唵 AN
沒 MỘT
隆 LONG
莎 SA
訶 HA

薩 TAT
唎 LINH
末 MẠT
怛 ĐẠT
達 ĐẠT
遏 AT
怛 ĐẠT
薩 TAT
滿 MẢN
多 ĐA
實 THẬT
你 NẾ
折 CHIẾT
覓 MỊCH
嘛 MA
辣 LẠT
覓 MỊCH
熟 THỤC
唎 LINH
莎 SA

辣	LAT	唵	ÁN	佛	PHẬT	嚕	RÔ	南	NAM
唎	NAI	得	ĐẮC	頂	ĐỈNH	悉	TÂT	無	MÔ
唎	LINH	唎	LINH	放	PHÓNG	都	ĐÔ	佛	PHẬT
麻	MA	也	GIÃ	無	VÔ	嚕	RÔ	陀	ĐÀ
唎	NAI	鞞	NINH	垢	CÁU	只	CHỈ	耶	GIA
覩	ĐỒ	薩	TAT	淨	TỊNH	波	LỊ	南	NAM
遏	AT	唎	LINH	光	QUANG	吉	BA	無	MÔ
唎	LINH	末	MẠT	一	NHẤT	喇	CAT	達	ĐẠT
唎	MỆNH	怛	ĐẠT	切	THIỆT	婆	LỊ	摩	MA
珊	SAN	達	ĐẠT	如	NHƯ	悉	BÀ	耶	GIA
訶	HA	遏	AT	來	LAI	達	TÂT	南	NAM
囉	RA	怛	ĐẠT	心	TÂM	哩	ĐẠT	無	MÔ
啊	A	訖	NGẬT	真	CHÂN	布	RỊ	僧	TĂNG
余	DƯ	唎	LINH	言	NGÔN	嚕	BÔ	伽	GIÀ
珊	SAN	唎	NAI			哩	RÔ	耶	GIA
商	THƯƠNG	也	GIÃ			娑	RỊ	唵	ÁN
唎	NAI	遏	AT			嚕	BÀ	悉	TÂT
也	GIÃ	唎	LINH			嚕	PHẠ	帝	ĐẾ
鉢	BAT	唎	MỆNH			訶	HA	護	HỘ
囉	BANG	囉	TOAT						

羅儼鼻隸吽吽入縛擺入縛擺沒馱尾盧枳帝麼呬
 RA NGHIÊM TI LÊ HÔNG HÔNG NHẬP PHƯỚC LA NHẬP PHƯỚC LA MỘT ĐÀ VÍ LƯ CHỈ ĐẾ NGU HẾ
 夜地瑟恥多葉陞娑縛訶
 GIA ĐỊA SẮT SỈ ĐA NGHIỆT BÊ SA PHẠ HA

大寶樓閣心眞言
 ĐẠI BẢO LÂU CAC TÂM CHÂN NGÔN

唵麻你末唎唎吽
 AN MA NĒ MAT TẮC LINH HÔNG

大寶樓閣隨心眞言
 ĐẠI BẢO LÂU CAC TUYÊN TÂM CHÂN NGÔN

唵麻你捺哩吽發
 AN MA NĒ NẠI RI HÔNG PHÂN

功德寶山眞言
 CÔNG ĐỨC BẢO SƠN CHÂN NGÔN

但	曩	大	唵	文	守
他	謨	寶	部	殊	護
多	薩	廣	林	護	國
你	嚩	博		身	界
捺	怛	樓		真	主
捨	他	閣		言	一
寧	藥	善	三	菴	字
麼	多	住	字	齒	真
拏	喃	秘	總	嚙	言
麼	唵	密	持		菴
拏	尾	真	真		
蘇	補	言	言	一	淨
鉢	羅			字	法
羅	陛			輪	界
陛	麼			王	真
尾	拏		唵	真	言
麼	鉢		啞	言	
梨	羅		吽		
婆	陛				
藥					

ĐAT THA ĐA NĒ NAI SÁ NINH MA NI MA NI TÔ BAT RA BÊ VĨ MA LÊ BĀ NGHỊET
 NĀNG MÔ TÁT PHA ĐAT THA NGHỊET ĐA NĀM ÁN VĨ BÔ LA NGHỊET BÊ MA NI BÁT RA BÊ
 ĐAT BẢO QUANG BÁC LÂU CÁC THIÊN TRỤ BÍ MẬT CHÂN NGÔN
 ÁN BÔ LÂM
 VĂN THÙ HỘ THÂN CHÂN NGÔN
 THỦ HỘ QUỐC GIỚI CHỦ NHẬT TỰ CHÂN NGÔN
 ÁN SÍ LÂM
 ÁN
 NHẬT TỰ LUÂN VƯƠNG CHÂN NGÔN
 LAM

南	NAM	我	NGÃ	無	VÔ	開 經 偈	庵	ÁN
無	MÔ	今	KIM	上	THƯỢNG		誡	NGA
本	BẢN	見	KIẾN	甚	THÂM		誡	NGA
師	SƯ	聞	VĂN	深	THÂM		曩	NĂNG
釋	THÍCH	得	ĐẮC	微	VI	三	TAM	
迦	CA	受	THỤ	妙	RIÊU	婆	BÀ	
牟	MÂU	持	TRÌ	法	PHÁP	縛	PHẠ	
尼	NY					伐	PHẠT	
佛	PHẬT	願	NGUYỄN	百	BACH	日	NHẬT	
三	BA	解	GIẢI	千	THIÊN	囉	LA	
稱	LẦN	如	NHƯ	萬	VẠN	斛	HỘC	
		來	LAI	億	ỨC	三	BA	
		真	CHÂN	劫	KIỆP	稱	LẦN	
		實	THỰC	難	NAN			
		義	NGHĨA	遇	NGỘ			

奄	AN
娑	SA
𧇗	PHA
婆	BĀ
𧇗	PHA
𦵏	CHUAT
馱	ĐĀ
娑	SA
𧇗	PHA
達	DAT
麼	MA
娑	SA
𧇗	PHA
婆	BĀ
𧇗	PHA
𦵏	CHUAT

度憾三稱 ĐỘ HÀM BA LẦN

安土
地真
言

南	NAM
無	MÔ
三	TAM
滿	MAN
哆	ĐA
沒	MỘT
駄	ĐA
喃	NAM
菴	ÁN
度	ĐỘ
嚕	RÔ
度	ĐỘ
嚕	RÔ
地	ĐỊA
尾	VÍ
薩	TÁT

婆訶三稱 BĀ HA BA LĀN

普 供 養 真 言。

普 供 養 真 言。

淨口業真言
TỊNH KHẨU NGHIỆP CHÂN NGÔN

修唎修唎摩訶修唎修唎薩婆訶
TƯ LỊ TU LỊ MA HA TU LỊ TU TU LỊ TÁT BÀ HA BA LÂN
三稱

淨身業真言
TỊNH THÂN NGHIỆP CHÂN NGÔN

修多唎修多唎修摩唎娑婆訶
TƯ ĐA LỊ TU ĐA LỊ TU MA LỊ SA BÀ HA BA LÂN
三稱

淨三業真言
TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN NGÔN

南	NAM	處	XU	爐	LÔ	寶	BAO	懺	SAM
無	MÔ	結	KÊI	香	HƯƠNG	三	LÊ	悔	HỐI
香	HƯƠNG	祥	TUÔNG	乍	SA	璚	XONG	發	PHÁT
雲	VÂN	雲	VÂN	熱	NHIỆT		NGÔI	願	NGUYỆN
蓋	CÁI	誠	THÀNH	法	PHÁP		XUÔNG	已	DÌ
菩	BỒ	意	Ý	界	GIỚI		ĐỌC	歸	QUY
薩	TÁT	方	PHƯƠNG	蒙	MÔNG			命	MỆNH
摩	MA	殷	ÂN	熏	HUÂN			禮	LỄ
訶	HA	諸	CHƯ	諸	CHƯ			阿	A
薩	TÁT	佛	PHẬT	佛	PHẬT			彌	DÌ
三	ĐỌC	現	HIỆN	海	HẢI			陀	ĐÀ
編	BA	全	TOÀN	會	HỘI			佛	PHẬT
	LÂN	身	THÂN	悉	TÁT			及	CẬP
				遙	GIAO			一	NHẤT
				聞	VĂN			切	THIỆT
				隨	TUY			二	

一	NHẬT	無	VÔ	同	ĐỒNG	仰	NGƯỠNG	既	KÍ	野	DÃ
念	NIỆM	始	THỦY	軫	CHÂN	願	NGUYỄN	無	VÔ	田	DIỄN
圓	VIÊN	今	KIM	威	UY	本	BẢN	一	NHẤT	穢	UẾ
觀	QUAN	身	THÂN	光	QUANG	師	SƯ	善	THIỆN	本	BẢN
罪	TỘI	諸	CHỦ	俯	PHỦ	無	VÔ	可	KHẢ	將	TƯỚNG
性	TÍNH	罪	TỘI	照	CHIẾU	量	LƯỢNG	資	TƯ	何	HÀ
空	KHÔNG	障	CHƯỚNG	臨	LÂM	壽	THỌ	身	THÂN	用	DỤNG

等	ĐẲNG	六	LỤC	共	CỘNG	觀	QUÁN	必	TẤT	大	ĐẠI
同	ĐỒNG	根	CĂN	賜	TỬ	音	ÂM	墮	ĐOÀ	海	HẢI
法	PHÁP	三	TAM	冥	MÌNH	世	THẾ	三	TAM	浮	PHỦ
界	GIỚI	業	NGHIỆP	加	GIA	至	CHÍ	途	ĐỒ	屍	THI
咸	HÀM	眾	CHÚNG	咸	HÀM	聖	THÁNH	嬰	ANH	不	BÁT
清	THANH	愆	KHIÊN	救	CỨU	賢	HIỀN	眾	CHÚNG	久	CỬU
淨	TỊNH	尤	VUU	拔	BẠT	僧	TĂNG	苦	KHỔ	停	ĐÌNH

懶	LÃN	外	NGOẠI	追	CHUY	惡	ÁC	虛	HƯ
惰	NOA	現	HIỆN	攀	PHÀN	念	NIỆM	誑	CUÔNG
熏	HUÂN	威	UY	人	NHÂN	邪	TÀ	欺	KHI
修	TU	儀	NGHI	事	XỰ	思	TƯ	誣	VU
恣	TỬ	增	TĂNG	愈	DŨ	無	VÔ	競	CẠNH
睡	THUY	諂	SIÊM	精	TINH	暫	TẠM	利	LỢI
眠	MIÊN	詐	CHÁ	專	CHUYÊN	息	TỨC	名	BIANH

慳	KHAN	內	NỘI	持	TRÌ	輕	KHINH	鬪	ĐẤU
嫉	TẬT	懷	HOÀI	誦	TỤNG	浮	PHÙ	構	CẤU
貪	THAM	我	NGÃ	佛	PHẬT	掉	CHẠO	是	THÌ
婪	LAM	慢	MAN	經	KINH	散	TÁN	非	PHI
無	VÔ	更	CÁNH	惟	DUY	未	VÌ	爭	TRANH
愧	QUÝ	疎	SƠ	困	KHÔN	嘗	THƯỜNG	人	NHÂN
恥	SỈ	狂	CUÔNG	苦	KHỔ	停	ĐÌNH	我	NGÃ

文過飾非揚己德	VĂN QUÁ SỨC PHI DƯƠNG KÍ ĐỨC	慢佛輕僧謗大乘	MAN PHẬT KHINH TĂNG BÁNG ĐẠI THỪA	邪命惡求無厭足	TÀ MỆNH ÁC CẦU VÔ YÊM TỤC	眾人財食肆侵瞞	CHÚNG NHÂN TÀI THỰC TỬ SÂM MAN	壞生害物無慈念	HOẠI SINH HẠI VẬT VÔ TỪ NIỆM
---------	--	---------	---	---------	---	---------	--	---------	--

幸哉樂禍掩他能	HẠNH TAI LẠC HỌA YÊM THA NĂNG	背義孤親毀師長	BỘI NGHĨA CÔ THÂN HUY SƯ TRƯỞNG	耽淫嗜酒慙荒迷	ĐAM DÂM THỊ TỬU DƯ HOANG MÊ	三寶資緣多互用	TAM BẢO TỬ DUYÊN ĐA HỒ DỤNG	嗜肉食腫養穢軀	ĐAM NHỤC SAN HUÂN DƯỠNG UẾ KHU
---------	---	---------	---	---------	---	---------	---	---------	--

命 MỆNH
懺 SÁM
悔 HỐI

披 PHÌ	宿 TỤC	出 XUẤT	我 NGÃ
緇 CHUY	資 TỬ	生 SINH	念 NIỆM
削 TƯỚC	少 THIÊU	入 NHẬP	自 TỰ
髮 PHẠT	善 THIỀN	死 TỬ	從 TÔNG
類 LOẠI	生 SINH	受 THỤ	無 VÔ
沙 SA	人 NHÂN	輪 LUÂN	始 THỦY
門 MÔN	道 ĐẠO	迴 HỒI	劫 KIẾP

毀 HỦY	獲 HOẠCH	異 DI	失 THẤT
戒 GIỚI	遇 NGỘ	狀 TRẠNG	圓 VIÊN
破 PHÁ	遺 GI	殊 THÙ	明 MINH
齋 TRAI	風 PHONG	形 HÌNH	性 TÍNH
多 ĐA	得 ĐẮC	遭 TAO	作 TÁC
過 QUÁ	出 XUẤT	苦 KHỔ	塵 TRẦN
患 HOAN	家 GIA	楚 SỞ	勞 LAO

Lễ xong đường «quy mệnh sám hối» rồi vái một cái quỳ xuống đọc sám hối cho thông thả rõ ràng và nghĩ đến những lời sám-hối câu nào chúng tội thì lo sợ chữa đi.

我	NGÀ	志	LHÍ	志	CHÍ	志	CHÍ	我	NGÀ
今	KIM	心	TÂM	心	TÂM	心	TÂM	身	THÂN
普	PHA	頂	ĐỈNH	頂	ĐỈNH	頂	ĐỈNH	影	ẢNH
爲	VI	禮	LỄ	禮	LỄ	禮	LỄ	現	HIỆN
四	TÚ	比	TÌ	十	THẬP	性	TÍNH	僧	TĂNG
恩	ÂN	丘	KHỦU	地	ĐỊA	相	TƯƠNG	寶	BẢO
三	TAM	五	NGŨ	三	TAM	不	BẤT	前	TIỀN
有	HỮU	眾	CHÚNG	賢	HIỀN	二	NHỊ		
法	PHÁP	和	HÒA	五	NGŨ	冥	MÍNH		
界	GIỚI	合	HỢP	果	QUẢ	合	HỢP		
眾	CHÚNG	無	VÔ	四	TỨ	無	VÔ	頭	ĐẦU
生	SINH	諍	TRANH	向	HƯỚNG	違	VI	面	DIỆN
悉	TẤT	一	NHẤT	一	NHẤT	一	NHẤT	接	TIẾP
願	NGUYỆN	切	THIỆT	切	THIỆT	切	THIỆT	足	TÚC
斷	ĐOẠN	住	TRỤ	出	XUẤT	最	TỐI	歸	QUY
除	TRỪ	持	TRÌ	世	THẾ	上	THƯỢNG	命	MỆNH
三	TAM	僧	TĂNG	僧	TĂNG	僧	TĂNG	禮	LỄ
障	CHƯỚNG	伽	GIÀ	伽	GIÀ	伽	GIÀ		
歸	QUY	耶	GIA	耶	GIA	耶	GIA		
		眾	TRÚNG	眾	CHÚNG	眾	CHÚNG		

真	CHÂN	志	CHÍ	志	CHÍ	志	CHÍ	我	NGÀ
空	KHÔNG	心	TÂM	心	TÂM	心	TÂM	身	THÂN
僧	TĂNG	頂	ĐỈNH	頂	ĐỈNH	頂	ĐỈNH	影	ẢNH
寶	BẢO	禮	LỄ	禮	LỄ	禮	LỄ	現	HIỆN
如	NHƯ	研	NGHIÊN	垂	THUY	刊	SAN	法	PHÁP
虛	HƯ	真	CHÂN	範	PHẠM	定	ĐỊNH	寶	BẢO
空	KHÔNG	覈	HẠCH	四	TỨ	因	NHÂN	前	Tiền
		偽	NGUY	儀	NGHI	果	QUẢ		
		顯	HIỂN	嚴	NGHIÊM	窮	CÙNG		
		正	CHÍNH	制	CHẾ	究	CỨU		
		摧	TÔI	三	TAM	性	TÍNH		
常	THƯỜNG	邪	TÀ	業	NGHIỆP	相	TƯỚNG	一	NHẤT
住	TRỤ	一	NHẤT	一	NHẤT	一	NHẤT	一	NHẤT
僧	TĂNG	切	THIỆT	切	THIỆT	切	THIỆT	皆	ĐẠI
寶	BẢO	諸	CHƯ	諸	CHƯ	諸	CHƯ	悉	TẤT
難	NAN	論	LUẬN	律	LUẬT	經	KINH	歸	QUY
思	TƯ	藏	TẠNG	藏	TẠNG	藏	TẠNG	命	MỆNH
議	NGHỊ	阿	A	毗	TÌ	修	TU	禮	LỄ
		毗	TÌ	尼	NI	多	ĐA		
		曇	ĐÀM	耶	GIA	羅	LA		

我身影現諸佛前

頭面接足歸命禮

志心

頂禮

依法

性土

無相

無爲

清淨

法身

毗盧

速那

那佛

志心

頂禮

依受

用土

無漏

自他

圓滿

報身

盧舍

那佛

志心

頂禮

依變

化土

應現

十方

千百

億化

身釋

迦牟

尼佛

真空法性如虛空

常住法寶難思議

我	NGÀ	能	NĂNG	唵	ÁN	虛	HƯ	刹	SÁI
此	THỦ	禮	LỄ	縛	PHA	空	KHÔNG	塵	TRẦN
道	ĐẠO	所	SỞ	日	NHẬT	可	KHẢ	心	TÂM
場	TRƯỜNG	禮	LỄ	羅	LA	量	LƯỢNG	念	NIỆM
如	NHƯ	性	TÍNH	勿	VẬT	風	PHONG	可	KHẢ
帝	ĐẾ	空	KHÔNG			可	KHẢ	數	SỐ
珠	CHÂU	寂	TỊCH			繫	HỆ	知	TRI

十	THẬP	感	CẢM	無	VÔ	大	ĐẠI
方	PHƯƠNG	應	ỨNG	能	NĂNG	海	HẢI
諸	CHƯ	道	ĐẠO	盡	TẬN	中	TRUNG
佛	PHẬT	交	DAO	說	THUYẾT	水	THỦY
影	ẢNH	難	NAN	佛	PHẬT	可	KHẢ
現	HIỆN	思	TƯ	功	CÔNG	飲	ẨM
中	THUNG	議	NGHI	德	ĐỨC	盡	TẬN

皆	DAI	相	TƯƠNG	眾	TRUNG	佛	PHẬT	智	TRÍ
如	NHU	好	HẢO	生	SINH	住	TRU	慧	TUỆ
燄	DIÊM	如	NHU	觀	QUÁN	真	CHÂN	德	ĐỨC
幻	HUYỀN	空	KHÔNG	見	KIẾN	如	NHU	水	THỦY
不	BÁT	不	BÁT	種	CHUNG	法	PHÁP	鎮	TRẦN
思	TU	可	KHẢ	種	CHUNG	界	GIỚI	恒	HẰNG
議	NGHI	測	CHẮC	身	THÂN	藏	TÀNG	盈	DOANH

故	CÓ	逾	DU	一	NHẤT	無	VÔ	百	BACH
我	NGÃ	於	Ư	切	THIỆT	色	SẮC	千	THIÊN
稽	KHÉ	千	THIÊN	苦	KHỔ	無	VÔ	勝	THẮNG
首	THỦ	日	NHẬT	難	NẠN	形	HÌNH	定	ĐỊNH
心	TÂM	放	PHÓNG	皆	DAI	無	VÔ	咸	HÀM
無	VÔ	光	QUANG	消	TIÊU	諸	CHƯ	克	SUNG
著	TRƯỚC	明	MINH	滅	DIỆT	垢	CẦU	滿	MÃN

佛	PHẬT	亦	DIỆC	佛	PHẬT	圓	VIÊN	佛	PHẬT
德	ĐỨC	如	NHƯ	身	THÂN	光	QUANG	面	DIỆN
無	VÔ	妙	DIỆU	晃	HOẢNG	普	PHỔ	猶	DO
邊	BIÊN	高	CAO	耀	DIỆU	照	CHIẾU	如	NHƯ
如	NHƯ	功	CÔNG	等	ĐẲNG	於	Ư	淨	TỊNH
大	ĐẠI	德	ĐỨC	金	KIM	十	THẬP	滿	MẢN
海	HẢI	滿	MẢN	山	SƠN	方	PHƯƠNG	月	NGUYỆT

無	VÔ	故	CỐ	清	THANH	喜	HỈ	亦	DIỆC
限	HẠN	我	NGÃ	淨	TỊNH	捨	SẢ	如	NHƯ
妙	DIỆU	稽	KHÊ	殊	THÙ	慈	TỪ	千	THiên
寶	BẢO	首	THỦ	特	ĐẶC	悲	BI	日	NHẬT
積	TÍCH	佛	PHẬT	無	VÔ	皆	ĐẠI	放	PHÓNG
其	KÌ	山	SƠN	倫	LÂN	具	CỤ	光	QUANG
中	TRUNG	王	VƯƠNG	匹	THẬT	足	TỤC	明	MINH

一 NHẬT 清 THANH 面 DIỆN 四 TỬ 世 THẾ
 一 NHẬT 淨 TỊNH 如 NHƯ 八 BAT 閒 GIAN
 諸 GHU 慈 TỪ 滿 MÀN 端 ĐOAN 所有 SỞ
 相 TƯỚNG 門 MÔN 月 NGUYỆT 嚴 NGHIÊM 有 HỮU
 莫 MẠC 利 SÁT 目 MỤC 微 VI 我 NGÃ
 不 BẤT 塵 TRẦN 如 NHƯ 妙 DIỆU 盡 TÂN
 然 NHÌEN 數 SÔ 蓮 LIÊN 相 TƯỚNG 見 KIẾN

是 THỊ 共 CỘNG 天 THIÊN 僧 TĂNG 一 NHẬT
 故 CÔ 生 SINH 上 THƯỢNG 祇 KÌ 切 THIẾT
 見 KIẾN 如 NHƯ 人 NHÂN 三 TAM 無 VÔ
 者 GIA 來 LAI 閒 GIAN 大 ĐẠI 有 HỮU
 無 VÔ 一 NHẬT 咸 HÂM 劫 KIẾP 如 NHƯ
 厭 YÉM 妙 DIỆU 恭 GUNG 修 TU 佛 PHẬT
 足 TỨC 相 TƯỚNG 敬 KÍNH 來 LAI 者 GIA

天	THIÊN	相	TƯỚNG	大	ĐẠI	一	NHẤT	普	PHÁ
上	THƯỢNG	好	HẢO	慈	TỪ	身	THÂN	賢	HIỀN
天	THIÊN	光	QUANG	大	ĐẠI	復	PHỤC	行	HÀNH
下	HẠ	明	MINH	悲	BI	現	HIỆN	願	NGUYỆN
無	VÔ	以	GÍ	愍	MÃN	刹	SÁT	威	UY
如	NHƯ	自	TỰ	眾	CHÚNG	塵	TRẦN	神	THẦN
佛	PHẬT	嚴	NGHIÊM	生	SINH	身	THÂN	力	LỰC

十	THẬP	眾	CHÚNG	大	ĐẠI	一	NHẤT	普	PHI
方	PHƯƠNG	等	ĐẲNG	喜	HỈ	一	NHẤT	現	HIỆN
世	THẾ	志	CHÍ	大	ĐẠI	徧	BIÊN	一	NHẤT
界	GIỚI	心	TÂM	捨	SÁ	禮	LỄ	切	THIỆT
亦	GIỆC	歸	QUY	濟	TÊ	刹	SÁT	如	NHƯ
無	VÔ	命	MỆNH	含	HÀM	塵	TRẦN	來	LAI
比	TỈ	禮	LỄ	識	THỨC	佛	PHẬT	前	TIỀN

			我	法	一	
			今	王	心	
			暫	無	敬	
			歸	上	禮	
			依	尊	十	
			速	三	方	
			滅	界	法	
			三	無	界	
			祇	倫	常	
			業	匹	住	
			稱	天	三	
			揚	人	寶	
			若	之		
			讚	導		
			歎	師		
			億	四		
			劫	生		
			莫	之		
			能	慈		
			盡	父		
我	所	我				
以	有	以				
清	十	清				
淨	方	淨				
身	世	身				
語	界	語				
意	中	意				
一	三	一				
切	世	切				
徧	一	徧				
禮	切	禮				
盡	人	盡				
無	師	無				
餘	子	餘				

Lễ một lễ « Cùng dâng gi » rồi vái một vái đừng
đọc bài tán Phật.

— NHẬT

法	PHÁP	戒	GIỚI	心	TÂM	朝	CHIÊU
界	GIỚI	香	HƯƠNG	敬	KÍNH	課	KHÓA
普	PHA	定	ĐỊNH	禮	LỄ	儀	NGHI
供	CÚNG	香	HƯƠNG	十	THẬP	式	THỨC
十	THẬP	與	GIỮ	方	PHƯƠNG	第	ĐỆ
方	PHƯƠNG	慧	TUỆ	法	PHÁP	一	NHẬT
三	TAM	香	HƯƠNG	界	GIỚI	切	THIỆT
寶	BẢO	解	GIẢI	常	THƯỜNG	恭	CUNG
前	TIỀN	脫	THOÁT	住	TRỤ	敬	KÍNH
		解	GIẢI	三	TAM		
		脫	THOÁT	寶	BẢO		
供	CÚNG	知	TRÍ				
養	DẠNG	見	KIẾN				
已	GI	香	HƯƠNG				
一	NHẬT	光	QUANG				
切	THIỆT	明	MINH				
恭	CUNG	雲	VÂN				
敬	KÍNH	臺	ĐÀI				
		徧	BIẾN				

Lễ ba lễ « Thường trụ tam bảo » rồi mới đọc Tán hương.

CHIỀU MỘ NHỊ THỜI

MẤY LỜI NÓI ĐẦU

Buổi sáng là đầu một ngày, trong một ngày ấy, ta có đến nỗi mê-mẩn qua ngày, uổng phí qua 9 âm không, cốt ở một buổi sáng, vì thế nên Cồ-nhân có câu rằng : « Một năm được mấy tháng xuân, một ngày được mấy giờ dần sớm mai. » quý hóa thay là cái buổi sớm mai! Trải qua một đêm yên nghỉ, tinh thần sung túc, lại được hô hấp cái không khí buổi chiều-dương, tiêu-dao cái hoàn cảnh trần-ai yên-lặng, thắp hương lễ bái niệm Phật tụng kinh, xắm tội đủ quá, nguyện công sắp lới, thực là một thời gian lập công tích đức, cái quá tự tâm rất quý báu không gì hơn nữa. Các Tổ xưa kia, chế khóa lễ sáng, tán hương lấy giới định tuệ làm chân hương, xắm hối thiết tha về quá khứ, tụng kinh chú trọng về hiện tại, phát nguyện cần cốt ở thực-hành, có xuy xét kỹ mới hiểu rõ được cái tinh thần khóa sáng vậy. Buổi sáng như mặt trời mới mọc, như cái tuổi thanh niên, chúng ta tu-hành mà không theo khóa lễ sáng thì cũng như người đi, không rõ đường nào là đường đi vậy.

Buổi tối là trọn một ngày. Trong một ngày ấy ta làm được những công quả gì tinh tiến hay thoái chuyển, địa ngục hay tòa sen, đến tối sẽ rõ. Vì thế nên tiền hiền tu lĩnh, cứ lúc sắp ngủ thì tĩnh ổn lại các sự đã làm trong một ngày để mà tu tâm luyện lĩnh. Các Tổ chế khóa lễ tối từ tán hương cho chí xắm hối đều chú trọng về tâm nghiệp mà phát nguyện thì lấy chỗ vãng sinh Tây-phương thấy Phật đặc đạo rồi lại trở lại tế-độ chúng-sinh làm cái mục đích duy nhất. Chúng ta tu-hành mà không theo khóa lễ tối thì cũng như người đi không biết chỗ nào là chỗ đến vậy. Nói tóm lại thì buổi sáng là buổi tinh tiến tu hành mà buổi tối là buổi đề tề cảnh lĩnh, biết công biết tội, lợi sợ công mừng, như thế mà tu, ngộ hậu mới có kết quả. Ngụ ý của tôi như thế, cho nên tôi ấn-hành tập Chiều Mộ Nhị Thời này.

Nam mô Sa Bà Giáo chủ bản sư Thích-Ca Mâu-Ny Phật.

Thiền - Chửu

Dépot légal



Mit exemplaris



KINH SÁCH ĐÀ IN

- 1.) Kinh Dược-Sư ~ 0\$20
- 2.) Kinh Di-Đà 0\$20
- 3.) Đại-Bi Tâm-Sám 0\$10
- 4.) Khóa-Lễ Giải-Dị 0\$10
- 5.) Kinh Di-Giáo (*Lời di-chức của Phật, có
đọc bộ này mới tỏ công tu*). 0\$30
- 6.) Bốn Mươi Tám Phép Niệm Phật 0\$10
- 7.) Thập-Ân-Kinh (*Văn cúng ngày rằm tháng 7*) 0\$10
- 8.) Kinh-Phả-Môn 0\$10
- 9.) Long-Thư Tịnh-Độ (*Toàn tập ngót hai trăm
trang, một quyển sách hay nhất trong môn
tu Tịnh độ, còn ít thôi, mua mau kẻo hết*) 1\$00
- 10.) Tây-Du-Kỷ (*Dẫn kinh phê bình truyện, xem
vừa vui vừa hiểu được giáo - lý của Phật,
đóng sẵn thành tập rất đẹp, giá* 2\$90
Thêm mạ vàng 0\$20

*Các kinh đều in cả chữ Nho kèm Quốc-ngữ, ai
lụng cũng được.*

KINH SẮP XUẤT BẢN

- 1.) Kinh Địa-Tạng (*In cả chữ Nho kèm Quốc-
ngữ, lại có bản dịch nghĩa đối chiếu, dùng
đề tụng đề học đều tiện lợi vô cùng, đáng
giá tới 1\$00 một bộ, nay xin tùy-hỷ các vị
Thiện-lin mộ đạo, ai đặt trước trong vòng
tháng 7 này, xin tính giá đặc biệt 0,60, mua
sau, đóng thường 0\$80, đóng kỹ 1 00. Mạ
vàng bìa carton 1\$40.*

Thư và mandat xin đề: B. NGUYEN-BUU KHA 36 Route Sinh từ Hanoi

禪淨雙修

朝暮式時

若常編譯

和記印館
生祠廟家
三十六出
版